|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | C:\Users\VX\Desktop\LO GO TRUONG Y TE.jpg | **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ** |   **B¸O C¸O**  **KÕT QU¶ Tù §¸NH GI¸ CHÊT L¦îNG**  **TR­êng cao ®¼ng y tÕ hµ tÜnh**  **N¨m 2018**    ***Hà Tĩnh, tháng 12 năm 2018*** |

**MỤC LỤC**

[**PHẦN I 1**](#_Toc499904780)

[**GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ TĨNH 1**](#_Toc499904781)

[1. Thông tin chung 1](#_Toc499904782)

[2. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật 1](#_Toc499904783)

[3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự 2](#_Toc499904784)

[4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo 4](#_Toc499904785)

[5. Cơ sở vật chất, tài chính 5](#_Toc499904786)

[**PHẦN II** 7](#_Toc499904787)

[**KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH CỦA TRƯỜNG** 7](#_Toc499904788)

[1. Đặt vấn đề. 7](#_Toc499904789)

[2. Tổng quan chung 7](#_Toc499904790)

[3. Tự đánh giá 9](#_Toc499904791)

### 3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá………………………………… ………… 12

[3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí 22](#_Toc499904818)

[3.2.1. Tiêu chí 1 - Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý 22](#_Toc499904819)

[3.2.2. Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo 38](#_Toc499904832)

[3.2.3. Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động 52](#_Toc499904850)

[3.2.5 Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện 73](#_Toc499904865)

[3.2.6. Tiêu chí 6 - Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế 83](#_Toc499904881)

[3.2.7. Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính 90](#_Toc499904887)

[3.2.8. Tiêu chí 8 - Dịch vụ người học 95](#_Toc499904894)

[3.2.9. Tiêu chí 9 - Giám sát, đánh giá chất lượng 104](#_Toc499904904)

[**PHẦN III** 104](#_Toc499904911)

[**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ TĨNH** 109](#_Toc499904912)

[I. Mục tiêu 109](#_Toc499904913)

[II. Kế hoạch phát triển đến năm 2020, định hướng giai đoạn 2021 -2025 109](#_Toc499904914)

[1. Giai đoạn 2017 - 2020 109](#_Toc499904915)

[2. Giai đoạn 2021 - 2025 112](#_Toc499904916)

[**PHẦN IV** 114](#_Toc499904917)

[**KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT** 114](#_Toc499904918)

[1. Kiến nghị, đề xuất chung 114](#_Toc499904919)

**PHỤ LỤC KÈM THEO**

1. Quyết định thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề

2. Kế hoạch tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

3. Bảng mã minh chứng

**DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CỤM TỪ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | BGH | Ban giám hiệu |
|  | BCH | Ban chấp hành |
|  | CB | Cán bộ |
|  | CBQL | Cán bộ quản lý |
|  | CBVC | Cán bộ viên chức |
|  | CBGV | Cán bộ giáo viên |
|  | CC | Công chức |
|  | CĐYT | Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | CNTT | Công nghệ thông tin |
|  | CTHSSV | Công tác học sinh sinh viên |
|  | GVDG TCCN | Giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp |
|  | HSSV | Họcsinh sinhviên |
|  | KHCB | Khoa học cơ bản |
|  | KT-KĐCLGD | Khảo thí - kiểm định chất lượng giáo dục |
|  | KTV-NV | Kỷ thuật viên, nhân viên |
|  | KT-XH | Kinh tế xã hội |
|  | LĐHĐ | Lao động hợp đồng |
|  | NCKH | Nghiên cứu khoa học |
|  | NLĐ | Người lao động |
|  | SKKN | Sáng kiến kinh nghiệm |
|  | YHCS | Y học cơ sở |
|  | NV | Nhân viên |
|  | TCCN | Trung cấp chuyên nghiệp |
|  | THPT | Trung học phổ thông |
|  | UBND | Ủy ban nhân dân |
|  | VC | Viên chức |

# PHẦN I

# GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ TĨNH

## 1. Thông tin chung

Tên Trường: Cao Đẳng Y tế Hà Tĩnh

Tên Tiếng Anh: Ha Tinh Medical College

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ: Đường Lê Hồng Phong, phường Thạch Linh, thành phốHà Tĩnh.

*Trụ sở chính: Đường Lê Hồng Phong, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh.*

*Cơ sở 2: Đường Nguyễn Công Trứ, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh.*

Số điện thoại: 0239 3856 829

Số fax: 0239 3858 690

Email: caodangytht@gmail.com.

Website: www.cdytehatinh.edu.vn

Năm thành lập Trường:

- Năm thành lập đầu tiên: 1994

- Năm nâng cấp thành Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh: 2006

Loại hình Trường: Công lập

## 2. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh tiền thân là Trường Trung cấp Y tế Hà Tĩnh được tái thành lập tháng 9 năm 1994 sau khi tỉnh Hà Tĩnh được chia tách từ tỉnh Nghệ Tĩnh năm 1991. Sau 12 năm xây dựng, phát triển, trưởng thành,vượt lên những khó khăn thử thách, Nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo cán bộ Y tế bậc trung cấp phục vụ nhu cầu nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh. Trước yêu cầunhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày một nâng cao, nhu cầu về nhân lực có kĩ năng nghề cao của ngành Y tế tỉnh Hà Tĩnh và khu vực Bắc miền trung; tập thể cán bộ, viên chức và học sinh sinh viên toàn Trường đoàn kết, nổ lực hết mình cùng với sự quan tâm giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh, của Ngành Giáo dục Đào tạovà Ngành Y tếHà Tĩnh Bộ Giáo dục và Đào tạo đã kíQuyết định số 5195/QĐ-BGDĐT ngày 19/9/2006 nâng cấp thành Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh.

Trải qua 24 năm xây dựng và phát triển, Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đang từng bước phát triển. Nhà trường có cơ cấu bộ máy tổ chức phù hợp gồm Ban Giám hiệu, 05 phòng, 02 khoa, 04 bộ môn trực thuộc Trường và 06 bộ môn thuộc khoa quản lí, 01 trung tâm và các tổ chức đoàn thể. Hiện tại đội ngũ giảng viêncó 68 người trong đó (trong đó có 02 tiến sĩ, 38 thạc sĩ và CKI, 28 đại học), giảng viên thỉnh giảng có 119 người (trong đó có 15 tiến sĩ và BSCKII, 52 thạc sĩ và BSCKI, 32 Đại học, 20 Cao đẳng). Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng mới khang trang. Trường có 40 phòng học lí thuyết; 26 phòng thực hành; 02 phòng học Tin học 150 máy tính; 01 phòng học ngoại ngữ chuyên dụng 24 cabin; thư viện điện tử có 24 máy tính, 01 phòng đọc và kho trên 10.000 đầu sách; 01 phòng thi trắc nghiệm 70 máy vi tính; 02 nhà luyện tập thể dục thể thao với diện tích 1.050 m2; 02 sân bóng chuyền đạt tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu luyện tập và thi đấu; hoàn thiện 04 sân cỏ nhân tạo, đang triển khai 01 bể bơi theo hình thức xã hội hóa.

Trường đang đào tạo 5 mã ngành trung cấp bao gồm Y sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược, Kĩ thuật xét nghiệm; 03 mã ngành cao đẳng gồm Điều dưỡng, Hộ sinh và Cao đẳng Dược. Tính đến nay Trường đã đào tạo hơn 7.000 học sinh trung cấp chuyên nghiệp gồm các ngành: Y sĩĐa khoa, điều dưỡng, hộ sinh, dược sĩ…., 1.375 sinh viên Cao đẳng Điều dưỡng, Cao đẳng Hộ sinh và Cao đẳng Dược. Hiện tại Trường đang xây dựng tiếp 02 mã nghành Cao đẳng Kĩ thuật xét nghiệm Y học, Cao đẳng Kĩ thuật chẩn đoán hình ảnh.

Quá trình xây dựng và phát triển với những thành tích đạt được Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã được nhà nước tặng:

Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2018;

Huân chương Lao động hạng 3 năm 2006;

Bộ Y tế tặng 06 bằng khen;

Thủ tướng Chính phủ tặng 10 bằng khen cho 05 tập thể và 05 cá nhân;

UBND Tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2002, 2005 và năm 2017;

UBND Tỉnh 25 bằng khen cho tập thể Nhà trường và nhiều bằng khen cho các đơn vị - cá nhân của Trường.

## 3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự

***3.1. Cơ cấu tổ chức***

**ĐẢNG ỦY**

**BAN GIÁM HIỆU**

**HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**

**CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ**

**Phòng**

**ĐT - NCKH - HTQT**

**Phòng**

**Công tác HS-SV**

**Phòng**

**H.Chính - Tổ chức**

**Phòng**

**T.Chính - K.Toán**

**Trung tâm**

**Tin Học-Ngoại ngữ**

**Phòng**

**KT- ĐBCLGD**

**Khoa Lâm sàng**

**Bộ môn**

**ĐD - PHCN**

**Bộ môn**

**Dược - YHCT**

**Bộ môn**

**Y học cơ sở**

**Bộ môn**

**Cộng đồng**

**Khoa**

**LLCT - KHCB**

**CÁC LỚP**

**HỌC SINH - SINH VIÊN**

***3.2. Nhân sự****.*

- Cán bộ, nhân viên: 92 người

- Đội ngũ giảng viên

Tổng số giảng viên: 187 người, trong đó:

           Nam: 113 người    - Nữ: 75 người

           Cơ hữu: 68 người            - Thỉnh giảng: 119 người

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Trình độ đào tạo** | **Tổng số** |
| 1 | PGS.TS | 0 |
| 2 | Tiến sĩ, Chuyên khoa II | 17 |
| 3 | Thạc sĩ, Chuyên khoa I | 90 |
| 4 | Đại học | 60 |
| 5 | Cao đẳng | 20 |
| **Tổng cộng** | | **187** |

## 4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên ngành, nghề** | **Trình độ**  **đào tạo** | **Năm 2017** | **Năm 2018** |
| 1 | Điều dưỡng | Cao đẳng | 482 | 708 |
| Trung cấp | 0 | 0 |
| 2 | Hộ sinh | Cao đẳng | 582 | 741 |
| Trung cấp | 0 | 0 |
| 3 | Dược | Cao đẳng | 833 | 1.054 |
| Trung cấp | 138 | 41 |
| 4 | Y sĩ | Trung cấp | 292 | 319 |
| **Cộng** | | | **2.327** | **2.863** |

## 

## 5. Cơ sở vật chất, tài chính

***5.1.Cơ sở vật chất, thư viện***

*Trụ sở chính:*

Diện tích đất:

- Tổng diện tích đất: 69.081,5 m2. Trong đó:

+ Diện tích xây dựng: 31.529,4 m2

+ Diện tích cây xanh, lưu không: 37.552,1 m2

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hạng mục, công trình** | **Đã xây dựng**  **(m2)** | **Đang xây dựng**  **(m2)** |
| 1 | Khu Hiệu bộ, Thư viện | 661,24 |  |
| 2 | Phòng học lí thuyết | 1.983,88 |  |
| 3 | Xưởng, Phòng thực hành | 628,53 |  |
| 4 | Khu phục vụ | 2.994,98 |  |
| *4.1* | *Thư viện* | *330* |  |
| *4.2* | *Kí túc xá* | *2117,93* |  |
| *4.3* | *Nhà ăn* | *547,05* |  |
| *4.4* | *Bệnh viện thực hành* |  | *16.673* |
| *4.5* | *Khu thể thao* | *7.378,08* |  |
| 5 | Khác | 17.883,16 |  |
| *5.1* | *Đường đi* | *5.919,09* |  |
| *5.2* | *Sân* | *11.964,07* |  |

*Cơ sở 2:*

Diện tích đất:

- Tổng diện tích đất: 6.322,5 m2, trong đó:

+ Diện tích xây dựng: 5.542 m2

+ Diện tích cây xanh, lưu không: 780,5 m2

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hạng mục, công trình** | **Đã xây dựng (m2)** | **Đang xây dựng (m2)** |
| 1 | Khu hiệu bộ | 245,7 |  |
| 2 | Phòng học lí thuyết | 715,5 |  |
| 3 | Xưởng, Phòng thực hành | 366,8 |  |
| 4 | Khu phục vụ | 2.042 |  |
| *4.1* | *Kí túc xá* | *526,5* |  |
| *4.2* | *Khu thể thao* | *1.515,5* |  |
| 5 | Khác (Sân trường và đường đi) | 2.172 |  |

***5.2. Tài chính***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Năm 2017** | **Năm 2018** |
| 1. Nguồn thu |  |  |
| *NSNN cấp* | *9.381.000.000,0* | *9.423.000.000,0* |
| *Thu học phí* | *7.000.000.000,0* | *18.828.625.750,0* |
| *ODA* |  |  |
| *Nguồn khác* | *10.500.000.000,0* | *0,0* |
| 2. Tổng quyết toán | 26.881.000.000,0 | 28.251.625.750,00 |

# 

# PHẦN II

# KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH CỦA TRƯỜNG

## 

## 1. Đặt vấn đề.

Chất lượng đào tạo có ý nghĩa quan trọng góp phần quyết định chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường sức cạnh tranh quốc gia. Đối với các cơ sở giáo dục nghể nghiệp, đào tạo có chất lượng sẽ khẳng định thương hiệu, uy tín và lợi thế cạnh tranh trong tuyển sinh đào tạo và cơ hội đầu tư. Do đó đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp không chỉ là mối quan tâm của cơ quan quản lí Nhà nước, của các cơ quan chủ quản mà còn là mối quan tâm trực tiếp của mỗi cơ sở giáo dục nghể nghiệp. Để trở thành các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chất lượng cao Nhà trường cần phải trải qua một quá trình từ thay đổi vể nhận thức cho đến việc xây dựng các chính sách, thủ tục… và hiện thực hóa các chính sách đó thông qua các hoạt động cụ thể nhằm tác động đến chất lượng đào tạo đáp ứng được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu của thị trường lao động. Vì vậy việc tiến hành tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp để giúp Nhà trường từng bước cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; phạm vi tự kiểm định bao gồm toàn bộ các mặt hoạt động của Trường, dựa vào các tiêu chí, tiêu chuẩn kiếm định chất lượng dạy nghề nhằm đánh giá, xác định mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung dạy nghề của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh trong từng giai đoạn nhất định, nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng dạy nghề và để đăng kí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

## 2. Tổng quan chung

***2.1. Căn cứ tự đánh giá***

*Về tiêu chí, tiêu chuẩn áp dụng khi triển khai tự đánh giá:* Thực hiện theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiếm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trường cao đẳng.

*Quy trình tự đánh giá:* Thực hiện theo Thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, yêu cầu, quy trình xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng và tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

***2.2. Mục đích tự đánh giá***

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh sử dụng tiêu chí, tiêu chuẩn làm công cụ đế tự đánh giá các hoạt động nhằm đảm bảo, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và giải trình với cơ quan nhà nước có thấm quyền, người học và xã hội về chất lượng đào tạo của cơ sở mình.

Tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp sử dụng tiêu chí, tiêu chuẩn để đánh giá và công nhận đạt tiêu chuẩn hoặc không đạt tiêu chuấn kiếm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong từng giai đoạn nhất định, nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng dạy nghề và để đăng kí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Là cơ sở khoa học để các tổ chức, cá nhân khác sử dụng nhân lực lao động nhận định, đánh giá và tham gia phản biện xã hội đối với chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường.

***2.3. Yêu cầu tự đánh giá***

Thực hiện tự đánh giá chất lượng dạy nghề phải đảm bảo nguyên tắc sau:

- Độc lập, khách quan, đúng pháp luật.

- Trung thực, công khai và minh bạch.

***2.4. Phương pháp tự đánh giá***

Thực hiện theo Thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.Trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp số 215/QĐ-CĐYT ngày 08 tháng 8 năm 2017. Hội đồng đã thành lập ban thư kí, thống nhất việc phân công 9 nhóm theo 9 Tiêu chí và hoàn thiện kế hoạch tự đánh giá. Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định vê tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng trường cao đẳng.

Hội đồng tự kiểm định xây dụng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo sự phân công nhóm tiêu chí; Các nhóm tiến hành thu thập thông tin, minh chứng; Đánh giá, xác định mức độ đạt theo từng chỉ số tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; phân tích chỉ rõ những điểm mạnh, hạn chế và đề xuất kế hoạch hành động nhằm năng cao chất lượng hoạt động của Nhà trường.

***2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá***

1. Thực hiện công tác chuẩn bị tự đánh giá: Thành lập Hội đồng tự đánh giá, phân công nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo từng nhóm phân công theo tiêu chí liên quan đến nhiệm vụ của các phòng, ban, khoa, các cơ sở dạy nghề trong Nhà trường;

3. Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường, viết báo cáo và hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá;

4. Công bố kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường đến tất cả cán bộ viên chức, người lao động và người học; gửi báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề về Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

## 3. Tự đánh giá

### *3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá*

| **TT** | **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm chuẩn** | **Tự đánh giá của CĐYT Hà Tĩnh** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng điểm** | **100** | **98** |
| **1** | **Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức**  **và quản lí** | **12** | **12** |
| ***Tiêu chuẩn 1.1:*** Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 1.2:*** Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 1.3:*** Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lí theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 1.4:*** Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lí của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 1.5:***Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường đượcphân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 1.6:*** Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 1.7:*** Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 1.8:*** Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lí, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 1.9:*** Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 1.10:*** Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 1.11:*** Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 1.12:*** Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định. | 1 | 1 |
| **2** | **Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo** | **17** | **17** |
| ***Tiêu chuẩn 2.1:*** Các ngành, nghề đào tạo của Trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 2.2:*** Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 2.3:*** Hàng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 2.4:*** Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 2.5:*** Trường xây dựng, phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp từng khóa học cho mỗi ngành, mỗi nghề, theo học kì, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng môn học, giờ học lí thuyết, thực hành thực tập phù hợp với hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 2.6:*** Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 2.7:*** Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sự dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các, ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành. | 1 | 1 |
| **Tiêu chuẩn 2.8:** Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực tự giác, năng động,khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 2.9:*** Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 2.10:*** Hàng năm có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch. | 1 | 1 |
| **Tiêu chuẩn 2.11:** Hàng năm Trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 2.12:*** Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 2.13:*** Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo đặc thù của ngành | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 2.14:*** Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và cấp văn bằng chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 2.15:*** Hàng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 2.16:*** Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định. | 1 | 1 |
| **3** | **Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản íý, viên chức và người lao động** | **15** | **15** |
| ***Tiêu chuẩn 3.1:*** Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức và người lao động theo quy định. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 3.2:*** Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức, người lao động theo quy định. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 3.3:*** Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 3.4:*** Nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 3.5:*** Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỉ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; Trườngđảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 3.6:*** Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 3.7:*** Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 3.8:*** Hằng năm, nhà trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 3.9:*** Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lí sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 3.10:*** Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 3.11:*** Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng của Trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 3.12:*** Đội ngũ cán bộ quản lí của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 3.13:*** Đội ngũ cán bộ quản lí của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 3.14:*** Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lí. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 3.15:*** Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kì bồi dưỡng nâng cao trình độ. | 1 | 1 |
| **4** | **Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình** | **15** | **15** |
| ***Tiêu chuẩn 4.1:*** Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành mà Trường đào tạo. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 4.2:*** 100% chương trình đào tạo được xây dựng theo quy định. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 4.3:*** Chương trình đào tạo của Trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kĩ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng môn học, từng chuyên ngành và từng trình độ theo quy định. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 4.4:*** Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lí giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kĩ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 4.5:*** Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 4.6:*** Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 4.7:*** Ít nhất 3 năm 1 lần Trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 4.8:*** Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo của nước ngoài. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 4.9:*** Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các môn học và có quyết định đối với các môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 4.10:*** Có đủ giáo trình cho các môn học của từng chương trình đào tạo. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 4.11:*** 100% giáo trình đào tạo được xây dựng theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 4.12:*** Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kĩ năng của từng môn học trong chương trình đào tạo. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 4.13:*** Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 4.14:*** Hằng năm, trường thực hiện lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lí, cán bộ khoa học kĩ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 4.15:*** Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo , Trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định | 1 | 1 |
| **5** | **Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện** | **15** | **14** |
| ***Tiêu chuẩn 5.1:*** Địa điểm xây dựng Trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 5.2:*** Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lí, phù hợp với công năng và yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 5.3:*** Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn; khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lí thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu hành chính (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 5.4:*** Hệ thống hạ tầng kĩ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 5.5:*** Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 5.6:*** Trường có quy định về quản lí, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 5.7:*** Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 5.8:*** Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lí nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lí nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 5.9:*** Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lí, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 5.10:*** Trường có quy định về quản lí, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kì đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 5.11:*** Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lí, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và  đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 5.12:*** Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kĩ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lí, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 5.13:*** Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 5.14:*** Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lí, nhà giáo và người học. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 5.15:*** Trường chưa có thư viện điện tử, phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường chưa được số hóa nên chưa phục vụ hiệu quả tốt cho hoạt động đào tạo. | 1 | 0 |
| **6** | **Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế** | **5** | **5** |
| ***Tiêu chuẩn 6.1:*** Trường có chính sách và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 6.2:*** Hàng năm trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học đối với trường cao đẳng). | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 6.3:*** Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức người lao động đăng trên các báo, tạp chí trong nước và quốc tế. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 6.4:*** Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm được ứng dụng thực tiễn. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 6.5:*** Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế, các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chât lượng đào tạo của trường. | 1 | 1 |
| **7** | **Tiêu chí 7: Quản lí tài chính** | **6** | **6** |
| ***Tiêu chuẩn 7.1:*** Trường có quy định về quản lí, sử dụng và thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 7.2:*** Quản lí, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh theo đúng quy định. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 7.3:*** Trường có các nguồn lực tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của Trường. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 7.4:*** Thực hiện quản lí, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 7.5:*** Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy đinh; xử lí, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lí và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 7.6:*** Hàng năm, Trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của Trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lí và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của Trường. | 1 | 1 |
| **8** | **Tiêu chí 8: Dịch vụ người học** | **9** | **9** |
| ***Tiêu chuẩn 8.1:***Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo, quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt ngiệp, Nội quy, Quy chế của Nhà trường, các chế độ chính sách hiện hành đối với người học, các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 8.2:*** Người học được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội và được chăm sóc sức khỏe định kỳ, được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, được đảm bảo an toàn trong khuôn viên Nhà trường; được tư vấn việc làm và các hình thức hỗ trợ khác. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 8.3:*** Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại Trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 8.4:*** Người học được tôn trọng đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 8.5:*** Kí túc xá đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chổ ở, điện nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 8.6:*** Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của Trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 8.7:*** Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên Trường. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 8.8:*** Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 8.9:*** Hàng năm Trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng | 1 | 1 |
| **9** | **Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng** | **6** | **5** |
| ***Tiêu chuẩn 9.1:*** Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiếu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tôt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 9.2:*** Hăng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lí, nhà giáo, viên chức và người lao động vê các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bố nhiệm cán bộ quản lí, nhà giáo, viên chức và người lao động. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 9.3:*** Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiếu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 9.4:*** Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuấn 9.5:*** Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thế và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có. | 1 | 1 |
| ***Tiêu chuẩn 9.6:*** Trường có tỉ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kế từ khi tốt nghiệp. | 1 | 0 |

**`**

**3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí**

#### *3.2.1. Tiêu chí 1 - Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lí*

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:**

*\* Mở đầu:*

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh được thành lập trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp Y tế Hà Tĩnh theo Quyết định số 5195/QĐ-BGDĐT ngày 19/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường tổ chức và hoạt động theo Luật Giáo dục năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục của Quốc hội khóa XII, kì họp thứ 6 số 44/2009/QH12 ngày 25/11/2009 và Điều lệ trường cao đẳng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, được cụ thể hoá bằng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh do UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt. Đến ngày 01/11/2017, Trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trên cơ sở Thông tư của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về Quy địnhĐiều lệ trường cao đẳng.

Sứ mạng của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh được công bố chính thức trong “Kế hoạch chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2010 -2020 và những năm tiếp theo trên Website của Nhà trường [http://www.cdytehatinh.edu.vn](http://cdytehatinh.edu.vn).

Sứ mạng của Trường được xác định rõ ràng, hoàn toàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường do UBND tỉnh Hà Tĩnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đồng thời phù hợp với các nguồn lực của Trường.

Các mục tiêu giáo dục của Nhà trường đã được cụ thể hóa từ sứ mạng và được điều chỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực y tế của tỉnh Hà Tĩnh trong từng giai đoạn.

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh được tổ chức hoạt động theoĐiều lệ trường cao đẳng và được cụ thể hoá trong “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường” cụ thể: Trường được tổ chức hoạt động theo Điều lệ trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 14/2009/TT-BGDĐT và “Quy chế tổ chức và hoạt động” do UBND Tỉnh phê duyệt; từ năm 2015 đến tháng 10 năm 2017, Trường tổ chức hoạt động theo Điều lệ trường cao đẳng ban hành kèm Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT.Đến ngày 01/11/2017 Trường bam hành và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động trên cơ sở Điều lệ trường cao đẳng của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.Cơ cấu tổ chức phù hợp với nguồn lực và cơ sở vật chất cần thiết để thực hiện được sứ mệnh và mục tiêu của Trường.

Trường có hệ thống văn bản về tổ chức, quản lí quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị, của cán bộ quản lí, giảng viên, nhân viên và HSSV. Hệ thống văn bản này được phổ biến và quán triệt đến từng đơn vị, cá nhân trong toàn Trường. Tổ chức bộ máy của Trường bao gồm Đảng ủy, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; các khoa, phòng, Trung tâm và bộ môn. Các tổ chức chính trị- xã hội như Đoàn thanh niên, Công đoànđược thành lập phù hợp với việc thực hiện mục tiêu, sứ mạng của Nhà trường, gắn với nhiệm vụ của tỉnh Hà Tĩnh và của Ngành Y tế.

Tổ chức Đảng và các đoàn thể trong Trường hoạt động có hiệu quả, liên tục được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và vững mạnh, tiên tiến xuất sắc. Nhà trường nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật Nhà nước và tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ.

***\*****Những điểm mạnh:*

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh có sứ mạng, được công bố công khai, có nội dung rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực của mình. Sứ mạng của Trường được xây dựng phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực y tế của tỉnh Hà Tĩnh nhằm đáp ứng yêu cầu về chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước.

Mục tiêu của Nhà trường được xác định trên cơ sở phát huy trí tuệ tập thể; được định kì rà soát, bổ sung và điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và thực trạng của của công tác chăm sóc sức khỏe trong từng giai đoạn. Việc rà soát, điều chỉnh mục tiêu được công khai và tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội tham gia góp ý dự thảo các văn bản.

Cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh được sắp xếp và kiện toàn theo đúng quy định của Điều lệ trường cao đẳng và được cụ thể hóa trong Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh; cơ cấu tổ chức của Trường phù hợp với quy mô đào tạo và tình hình phát triển, có mối quan hệ chặt chẽ giữa các bộ phận trong quá trình hoạt động, đáp ứng được sứ mạng và mục tiêu phát triển. Lãnh đạo Trường có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể. Sự hợp tác chặt chẽ, đoàn kết của tập thể Lãnh đạo Trường phát huy được trí tuệ tập thể, là yếu tố đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đáp ứng được các yêu cầu về tiêu chuẩn, có năng lực, uy tín để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm qua, Trường, các đơn vị trực thuộc và cán bộ, giảng viên, nhân viên của Trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ có nhiều thành tích được ghi nhận.

Đã tổ chức đánh giá năng lực học sinh lúc tốt nghiệp theo đúng mục tiêu đào tạo, đúng quy trình, quy chế của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Tổ chức điều tra về tình hình học sinh, sinh viên ra Trường có việc làm từ đó có kế hoạch tư vấn giúp cho học sinh, sinh viên ra Trường nhanh chóng tìm được nhiều việc làm hơn.

Đánh giá được chất lượng đào tạo qua hội thảo với những khách hàng sử dụng sản phẩm đào tạo của Trường từ đó có kế hoạch điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu xã hội.

Từng bước hoàn thiện trang bị cho học sinh, sinh viên kiến thức, kĩ năng mềm trước khi các em tốt nghiệp.

Các đơn vị trực thuộc Trường được tổ chức phù hợp, có cơ cấu và nhiệm vụ theo quy định, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các văn bản quy định mối quan hệ công tác, sự phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc đã hoàn thiện giúp cho công tác điều hành và quản lí được tốt hơn.

Nhà Trường và Sở Y tế đã tham mưu được văn bản triển khai thực hiện công tác kết hợp lãnh đạo Trường - Viện theo chỉ đạo của Bộ Y tế. Trong quá trình công tác đã có sự phối hợp tốt trong công tác quản lí đào tạo học sinh sinh viên tại các cơ sở thực hành, thành lập Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của học sinh sinh viên.

Đội ngũ đảm bảo chất lượng giáo dục có năng lực, được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học.

Đã triển khai các hoạt động tự đánh giá theo quy định.

Tổ chức Đảng trong Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã phát huy được vai trò lãnh đạo và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật.Hoạt động của tổ chức Đảng đã đảm bảo thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị. Sau hơn 24 năm hoạt động, Trường Cao đẳng Y tế đã duy trì sự ổn định và có những bước phát triển vượt bậc.

Hoạt động của các tổ chức đoàn thể đã thu hút đông đảo cán bộ, viên chức và học sinhsinh viên tham gia, tạo ra sự đoàn kết nhất trí, góp phần thực hiện mục tiêu, nguyên lí giáo dục. Công đoàn Trường, Đoàn TNCS HCMcủa Trường luôn là những đơn vị dẫn đầu trong ngành Y tế và Đoàn các cơ quan cấp tỉnh.

*\* Những tồn tại:*

Việc bổ sung, điều chỉnh mục tiêu của Trường đã được quan tâm nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội theo giai đoạn cụ thể, tuy vậy cơ sở để góp phần xây dựng mục tiêu là nhà tuyển dụng và người học đã có việc làm Nhà trường chưa tập hợp được nhiều ý kiến đóng góp.

Nguồn nhân lực của Trường hiện còn thiếu nên mỗi cá nhân phải đảm nhiệm khối lượng công việc lớnnên phần nào làm giảm hiệu quả của các hoạt động. Các đơn vị trực thuộc Trường chưa phát huy hết vai trò tự chủ của mình trong công việc, vì vậy hiệu quả ở một số đơn vị chưa cao.

Nội dung sinh hoạt ở một số chi bộ vẫn còn nặng về công tác chuyên môn. Nghiệp vụ công tác đảng của một số đồng chí cấp uỷ chưa cao, nhất là công tác kiểm tra giám sát.

Các hoạt động câu lạc bộ, diễn đàn, các hội thi chưa được tổ chức nhiều. Công tác giáo dục truyền thống, giáo dục nếp sống văn hoá, văn minh, ý thức tự giác trong đoàn thanh niên còn hạn chế.

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Tiếp tục thông báo rộng rãi và thường xuyên sứ mạng và mục tiêu Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh qua các phương tiện truyền thông (website Trường, Báo, Đài Trung ương và địa phương) nhằm thu hút sự quan tâm của toàn xã hội, trong đó có các nhà tuyển dụng. Trong giai đoạn 2015-2020, xây dựng quy hoạch và kế hoạch cụ thể về công tác đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng để nâng cao chất lượng và số lượng đội ngũ giảng viên đáp ứng ngày càng tốt hơn cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác. Trường sẽ hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt *Kế hoạch chiến lược phát triển của Trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.*

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các hạng mục tiếp theo về cơ sở vật chất của Trường ở địa điểm mới và đưa ra các giải pháp phù hợp để thực hiện có hiệu quả sứ mạng, mục tiêu đã đề ra.

Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục chủ trì và phối hợp cùng các phòng chức năng thực hiện khảo sát toàn diện ý kiến của các cơ sở Y tế, các doanh nghiệp và xã hội, nhằm bổ sung và hoàn chỉnh mục tiêu của mình theo định hướng đào tạo đáp ứng nhu cầu của các cơ sở Y tế và xã hội.

Trên cơ sở Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh, Lãnh đạo Trường xây dựng quy hoạch dài hạn đội ngũ cán bộ quản lí, giảng viên, nhân viên đáp ứng được yêu cầu phát triển của Trường về quy mô, chất lượng đào tạo, về quản lí toàn diện Nhà trường, kiện toàn bộ máy nhân sự của các phòng chức năng đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo yêu cầu mới. Rà soát chức năng của các đơn vị để phân nhân lực hợp lí. Hợp đồng thêm nhân lực tham gia công tác hỗ trợ phục vụ. Tăng cường thu hút cán bộ chuyên môn có trình độ cao.Chú trọng đổi mới công tác quản lí cấp Khoa, Bộ môn. Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ giảng viên cơ hữu để nâng cao hiệu quả giảng dạy, giáo dục.

Tích cực tìm giải pháp xây dựng Bệnh viện thực hành của Trường để phát huy khả năng chuyên môn của giảng viên, giáo viên đồng thời tạo cơ sở thực tập thực hành tốt của học sinh, sinh viên.

Xây dựng và ban hành quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng bên trong Nhà trường, tạo hành lang pháp lí cho công tác đảm bảo chất lượng được chủ động, ổn định, mang lại hiệu quả góp phần cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo.

Hàng năm Đảng uỷ tiếp tục ra Nghị quyết về đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt của Chi bộ, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng cho cấp ủy.

Đoàn trường xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện công tác giáo dục truyền thống, lối sống và ý thức tự giác trong Đoàn viên. Tổ chức các diễn đàn, các câu lạc bộ, các hội thi để tạo ra nhiều sân chơi bổ ích cho đoàn viên thanh niên, nâng cao kiến thức văn hóa-xã hội và chuyên môn nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

**Điểm đánh giá tiêu chí 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| **Tiêu chí 1** | **12** |
| Tiêu chuẩn 1 | 1 |
| Tiêu chuẩn 2 | 1 |
| Tiêu chuẩn 3 | 1 |
| Tiêu chuẩn 4 | 1 |
| Tiêu chuẩn 5 | 1 |
| Tiêu chuẩn 6 | 1 |
| Tiêu chuẩn 7 | 1 |
| Tiêu chuẩn 8 | 1 |
| Tiêu chuẩn 9 | 1 |
| Tiêu chuẩn 10 | 1 |
| Tiêu chuẩn 11 | 1 |
| Tiêu chuẩn 12 | 1 |

***Tiêu chuẩn 1.1:*** *Mục tiêu và sứ mạng của Trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của Trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Mục tiêu của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh hiện nay đã được thông báo rộng rãi và thu thập ý kiến đóng góp của CBVC trong toàn Trường qua thảo luận tại các Đại hội Chi bộ, Đảng bộ, Hội nghị cán bộ viên chức và đăng tải trên Website của Trường là:

“Xây dựng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh trở thành một trung tâm đào tạo nhân lực y tế có uy tín, đạt yêu cầu về chuẩn chất lượng quốc gia, có khả năng hội nhập và hợp tác quốc tế, triển khai và ứng dụng các nghiên cứu khoa học chuyên ngành sức khỏe, thực hiện các dịch vụ y tế đa dạng, góp phần nâng cao, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân địa phương và khu vực. Không ngừng đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên, phấn đấu giai đoạn 2015 - 2020 phát triển thành Trường Đại học Kĩ thuật Y Dược”[1.1.01WWW.cdythatinh.edu.vn].

Mục tiêu của Trường hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ cao đẳng và các bậc học thấp hơn theo quy định của Luật Giáo dục[1.1.02 Luật Giáo dục 2005 và Luật Giáo dục sửa đổi 2009]; phù hợp với sứ mạng, chiến lược của Nhà trường đã tuyên bố [1.1.03 WWW.cdythatinh.edu.vn], Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh [1.1.04Quyết định thành lập số 5195/QĐ-BGDĐT ngày 19/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo]; được cụ thể hóa trong Kế hoạch chiến lược phát triển của Trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030” [1.1.05Kế hoạch chiến lược phát triển của Trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030].

Theo thời gian, cùng với sự lớn mạnh về mọi mặt, Trường sẽ tiến hành rà soát và có những điều chỉnh về mục tiêu và quy mô để phát triển Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh thành một cơ sở đào tạo cán bộ y tế đa ngành đạt chuẩn của quốc gia và khu vực, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực y tế có kiến thức, kĩ năng và thái độ phục vụ tốt, góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh [1.1.06 Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2015 - 2020].

Hàng năm, qua tuần sinh hoạt công dân đầu năm, đầu khóa, Nhà trường đã làm tốt công tác phổ biến mục tiêu giáo dục và nhiệm vụ năm học để học sinh, sinh viên biết [1.1.07 Chương trình sinh hoạt tuần lễ công dân đầu năm học]*.* Tổ chức tốt các Hội nghị sơ kết, tổng kết năm học; Hội nghị cán bộ viên chức để đánh giá hoạt động và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo phù hợp với tình hình thực tế [1.1.08 Báo cáo tổng kết năm học; Báo cáo Hội nghị CBVC].

Qua khảo sát một số cơ sở y tế trong tỉnh và cựu học sinh, sinh viên của Trường cho thấy mục tiêu và chiến lược phát triển của Trường cơ bản đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực về trình độ chuyên môn, kĩ năng tay nghề và tinh thần thái độ phục vụ [1.1.09Báo cáo Hội nghị Viện - Trường]. Hàng năm, Trường tổ chức Hội nghị Viện - Trường để tăng cường sự phối hợp trong thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân [1.1.10Báo cáo Hội nghị Viện - Trường].

Khi có nhu cầu đào tạo ngành mới, Trường đã xây dựng đề án mở mã ngành; báo cáo Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định và chỉ thực hiện khi 2 Bộ đồng ý bằng văn bản, quyết định [1.1.11 Đề án mở ngành đào tạo mớivà đa dạng hoá loại hình đào tạo].

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã khẳng định sứ mạng của mình và được thể hiện một cách rõ ràng trong các văn bản chính thức của Trường như: “Nghị quyết của Đảng ủy về xây dựng và phát triển Nhà trường” [1.1.12 Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh nhiệm kì 2015 - 2020]. “Kế hoạch phát triển Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh giai đoạn 2010-2020 và những năm tiếp theo”, [1.1.13 Kế hoạch chiến lược phát triển của Trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030]. “Đề án nâng cấp Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh” [1.1.14 Đề án nâng cấp Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh]. Sứ mạng này hoàn toàn phù hợp với chức năng và nhiệm vụ đã được quy định rõ tại Quyết định thành lập số 5195/QĐ-BGDĐT ngày 19/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh ban hành theo Quyết định số 673 ngày 12/3/2007 của UBND tỉnh Hà Tĩnh [1.1.15 Quyết định thành lập số 5195/QĐ-BGDĐT ngày 19/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh ban hành theo Quyết định số 673 ngày 12/3/2007 của UBND tỉnh Hà Tĩnh]. Tuyên bố sứ mạng chính thức hiện nay của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh được đăng tải trên Website của Trường [http://www.cdytehatinh.edu.vn](http://cdytehatinh.edu.vn): “Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhân lực Y -Dược có trình độ cao đẳng và các trình độ thấp hơn theo hướng đa dạng hóa loại hình đào tạo, mở rộng và tăng quy mô một cách hợp lý, đảm bảo chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ Y-Dược có kiến thức, kĩ năng và thái độ phục vụ tốt, đáp ứng được yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tổ chức thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng các thành quả nghiên cứu về Y - Dược trong đào tạo, khám chữa bệnh góp phần bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân tại cộng đồng” [1.1.16 WWW.cdythatinh.edu.vn].

Sứ mạng của Trường đã tuyên bố phù hợp với chủ trương xã hội hoá giáo dục của nhà nước, dựa trên các văn bản quan trọng như: Luật giáo dục;Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013; Quyết định 771/QĐ-TTg năm 2012 phê duyệt "Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020" do Thủ tướng Chính phủ ban hành; Điều lệ trường cao đẳng[1.1.17 Luật giáo dục;Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013; Quyết định 771/QĐ-TTg năm 2012 phê duyệt "Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020" do Thủ tướng Chính phủ ban hành; Điều lệ trường cao đẳng].

Sứ mạng của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh được đúc kết sau khi bản dự thảo được phổ biến rộng rãi bằng văn bản đến các đơn vị trong Trường, được đăng tải trên Website và đã được sự đóng góp của toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và học sinh, sinh viên trong toàn Trường.

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 1.2:*** *Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Nhà trường luôn dựa vào mục tiêu đào tạo [1.2.01 [WWW.cdythatinh.edu.vn](http://WWW.cdythatinh.edu.vn)]của từng ngành, từng đối tượng đào tạo khác nhau tổ chức đánh giá năng lực của học sinh, sinh viên khi tốt nghiệp qua các kĩ năng thực hành và thi lí thuyết[1.2.02 Quyết định số 98/QĐ-CĐYT ngày 09/5/2017 về việc ban hành quy định đánh giá học sinh - sinh viên], từ kết quả đó xếp loại học sinh theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Nhà trường tổ chức điều tra, thu thập thông tin về người học có việc làm sau khi tốt nghiệp qua hồ sơ liên lạc giới thiệu việc làm theo địa chỉ lưu trong hồ sơ quản lí của Phòng Công tác học sinh, sinh viên[1.2.03 Báo cáo tình hình việc làm của học sinh, sinh viên khi ra trường]. Từ đó nắm bắt được tình hình việc làm của học sinh, sinh viên khi ra trường để có kế hoạch đào tạo [1.2.04 Báo cáo tình hình việc làm của học sinh, sinh viên khi ra trường].

Nhà trường đã tổ chức được hội thảo đánh giá chất lượng đào tạo của nhà trường thông qua khách hàng là các cơ quan tổ chức sử dụng nhân lực của nhà trường đào tạo. Lấy ý kiến phản hồi từ khách hàng. Qua đây để thấy được các mặt mạnh và những hạn chế của từng đối tượng để vạch kế hoạch đào tạo khắc phục những nhược điểm của học sinh, sinh viên khi ra trường [1.2.05 Báo cáo tình hình việc làm của học sinh, sinh viên khi ra trường].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 1.3:*** *Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản li theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong Trường theo quy định.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh có một hệ thống văn bản để tổ chức, quản lí các hoạt động của Trường một cách hiệu quả. Những văn bản về tổ chức, quản lí của Trường không còn phù hợp được thay thế bởi các văn bản sửa đổi, bổ sung mới [1.3.01 Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh].

Việc triển khai hệ thống các văn bản tổ chức và quản lí không có sự mâu thuẫn, chồng chéo giữa các bộ phận liên quan. Nhà trường luôn quan tâm tới tính hiệu quả và sự phù hợp của nội dung các văn bản với thực tế hoạt động của bộ máy hành chính, quản lí.

Hệ thống văn bản tổ chức, quản lí các hoạt động của Trường được soạn thảo, ban hành một cách đồng bộ, đầy đủ và được phổ biến rộng rãi khắp toàn Trường.

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 1.4:*** *Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lí của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Trên cơ sở các văn bản pháp quy của Nhà nước mới ban hành và tình hình thực tiễn của Trường, hằng năm Nhà trường lập kế hoạch, tổ chức rà soát bổ sung, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định về tổ chức và quản lí theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị một cách đầy đủ, kịp thời, cụ thể:

- Nhà trường thường xuyên đánh giá một cách toàn diện hệ thống văn bản quy định về tổ chức, quản lí được ban hành hàng năm (hay trong một khoảng thời gian được xác định) để khắc phục những tồn tại, hạn chế và bất cập của văn bản.

- Hằng năm Phòng Hành chính - Tổ chức thường xuyên tham mưu Hiệu trưởng về các văn bản quy định về tổ chức, quản lí cần sửa đổi, bổ sung phù hợp với các văn bản cấp trên và thực tiễn Nhà trường.

- Từ đó Nhà trường luôn rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy định về tổ chức, quản lí và có các báo cáo định kì để thấy mức độ hiệu quả của việc áp dụng các hệ thống văn bản trong tổ chức, quản lí [1.4.01 Quy chế Tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh; Quy chế chi tiêu nội bộ].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 1.5:****Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường từ năm 2010-2015 được quy định rõ tại “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh” do UBND Tỉnh phê duyệt và từ năm 2015 đến nay được quy định trong “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh” do Hiệu trưởng ban hành [1.5.01 Quyết định số 192/QĐ-CĐYT, ngày 31/8/2015 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh]

Các Khoa, Phòng, Ban, Trung tâm, Bộ môn được sắp xếp, thành lập và điều chỉnh phù hợp với quy chế tổ chức và hoạt động và điều kiện cụ thể của Trường trong từng giai đoạn. Năm 2010, bộ máy tổ chức quản lí của Trường bao gồm Ban Giám hiệu; Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học và hợp tác Qốc tế, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Công tác Học sinh sinh viên và 8 Bộ môn trực thuộc: Bộ môn Điều dưỡng; bộ môn YHCS; bộ môn KHCB; bộ môn Sản phụ; Bộ môn Y tế cộngđồng; Bộ môn Nội và chuyên khoa hệ Nội; Bộ môn Ngoại và Chuyên khoa hệ ngoại; Bộ môn Dược - Đông Y và Bộ phận kiểm định chất lượng giáo dục [1.5.02 Quyết định số 192/QĐ-CĐYT, ngày 31/8/2015 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh]. Từ năm 2010 đến nay, Nhà trường tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lí và điều hành hoạt động, cụ thể bộ máy tổ chức tổ chức của Trường hiện nay gồm [1.5.03 Quyết định số 192/QĐ-CĐYT, ngày 31/8/2015 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh]:

- Lãnh đạo Trường: Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng.

- Phòng chức năng gồm: Phòng Đào tạo, Khoa học & Công nghệ và Hợp tác quốc tế; Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục; Phòng Hành chính - Tổ chức; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Công tác Học sinh sinh viên, Bộ phận Thanh tra - Pháp chế.

- Khoa, bộ môn gồm: Khoa Lí luận chính trị - Khoa học cơ bản (Bao gồm Bộ môn Lí luận chính trị - Giáo dục Thể chất - Quốc phòng và Bộ môn Khoa học cơ bản); Khoa Y học lâm sàng (bao gồm: Bộ môn Ngoại và Chuyên khoa hệ Ngoại, Bộ môn Nội và Chuyên khoa hệ Nội; Bộ môn Sản, Bộ môn Nhi); Bộ môn Dược - Y học cổ truyền; Bộ môn Điều dưỡng - Phục hồi chức năng; Bộ môn Y tế Cộng đồng, Bộ môn Y học cơ sở.

- Tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có: Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ.

Việc bổ nhiệm Trưởng phó các đơn vị đúng quy trình, tiêu chuẩn về văn bằng, về năng lực công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành tích chung của trường [1.5.04 Quyết định số 192/QĐ-CĐYT, ngày 31/8/2015 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh]. Các đơn vị có cơ cấu biên chế hợp lí, phù hợp với chuyên môn, chuyên ngành được đào tạo và yêu cầu công việc có danh sách biên chế cụ thể [1.5.05 Quyết định số 192/QĐ-CĐYT, ngày 31/8/2015 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 1.6:*** *Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Hoạt động của Hội đồng Trường, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc được quy định rõ trong “Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và sự phối hợp công tác giữa các đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh” [1.6.01 Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và sự phối hợp công tác giữa các đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh].

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng thành viên trong Hội đồng Trường được phân định rõ ràng [1.6.02 Quyết định số 263/QĐ-HĐTCĐYT ngày 05/09/2017 về việc Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng trường Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh]. Nhà trường có Quy định cụ thể, rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc. Trường có Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị một cách tổng quát như chức năng, nhiệm vụ chung của các đơn vị và các tổ chức đoàn thể.

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 1.7:****Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Năm 2012, Nhà trường đã thành lập Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục theo Quyết định số 121/CĐYT-QĐ ngày 20/6 /2012 trên cơ sở Bộ phận đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường [1.7.01 QĐSố 121/CĐYT-QĐ ngày 20/6 /2012].Hiện nay, Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục là đơn vị trực thuộc Trường.Phòngcó 05 cán bộ, nhân viên,trong đó 02 thạc sĩ, 03 cử nhân [1.7.03 Quyết định số 185/CĐYT-QĐ ngày 20/10/2013 tách Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục và thanh tra pháp chế thành 2 phòng: Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục và Phòng Thanh tra pháp chế].Phótrưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng trực tiếp phụ trách công tác đảm bảo chất lượng, những cán bộ của Phòng đã được tham gia các chương trình tập huấn về công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài do Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Từ khi thành lập đến nay, Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục đã xây dựng kế hoạch, triển khai các công việc liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường. Tham dự các lớp tập huấn về kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức để quán triệt các nội dung, yêu cầu và phương pháp tiến hành công tác kiểm định chất lượng giáo dục của Trường. Thực hiện Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trường đã thành lập Hội đồng bảo đảm chất lượng, Quyết định số 96/QĐ-CĐYT ngày 11 tháng 4 năm 2018, Hội đồng đã phân công nhiệm vụ cụ thể từng Ủy viên chịu trách nhiệm xây dựng Hệ thống bảo đảm chất lượng; quy định bắt buộc xây dựng các quy trình, công cụ cho một số hoạt động như: xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo; tuyển sinh; kiểm tra, thi, xét, công nhận tốt nghiệp; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học; tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lí; quản lí, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị; quản lí xưởng; khảo sát học sinh sau tốt nghiệp; khảo sát doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, còn lại tùy điều kiện cụ thể của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và theo yêu cầu đặt ra, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức xây dựng các quy trình, công cụ để nâng cao hiệu quả quản lý nhằm bảo đảm và không ngừng nâng cao chất lượng[1.7.05 Hồ sơ kế hoạch, triển khai công tác đảm bảo chất lượng].

Bảo đảm chất lượng là một quá trình liên tục và không có điểm dừng, đòi hỏi Trường phải xây dựng một hệ thống bảo đảm chất lượng phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển, duy trì hoạt động của hệ thống, thực hiện đánh giá và cải tiến liên tục hệ thống bảo đảm chất lượng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định thương hiệu và uy tín của Trường trong xu thế cạnh tranh, hội nhập và toàn cầu hóa; vì vậy Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường đã trực tiếp lãnh đạo xây dựng các điều kiện đảm bảo chất lượng của Trường, như tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, giảng viên, chương trình, giáo trình, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính;

Hàng năm, Công tác Khảo thí- Đảm bảo đều được báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở đó tổng kết những nội dung đãlàm được và xây dựng kế hoạch tiếp theo[1.7.06 Hồ sơ kế hoạch, triển khai công tác đảm bảo chất lượng].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 1.8:*** *Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lí, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Từ khi thành lập đến nay, Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục đã xây dựng kế hoạch, triển khai các công việc liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường. Tham dự các lớp tập huấn về kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức để quán triệt các nội dung, yêu cầu và phương pháp tiến hành công tác kiểm định chất lượng giáo dục của trường và là đầu mối triển khai hoạt động tự đánh giá kiểm định chất lượng Nhà trường theo bộ tiêu chí của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội [1.8.01 Báo cáo kết quả hoạt động công tác khảo thí - ĐBCL].

Hàng năm, Công tác Khảo thí- Đảm bảo đều được báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở đó tổng kết những nội đãlàm được và xây dựng kế hoạch tiếp theo[1.8.02 Báo cáo kết quả hoạt động công tác khảo thí - ĐBCL].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 1.9:*** *Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật*.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Đảng bộ Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh là Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan cấp tỉnh. Ban chấp hành Đảng bộ gồm 7 người: Bí thư là Hiệu trưởng Nhà trường, 01 Phó Bí thư là phó Hiệu trưởng Nhà trường và các ủy viên là trưởng các tổ chức chính trị -xã hội trong Trường[1.9.01 Quyết định chuẩn y BCH Đảng bộ Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh, nhiệm kì 2015 - 2020]. Năm 2018, Đảng bộ có 05 chi bộ với 59 đảng viên [1.9.02 Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác xây dựng Đảng].

Trong năm năm qua, tổ chức Đảng đã phát huy vai trò to lớn của mình, kịp thời ban hành các nghị quyết vừa có tính chiến lược, vừa có tính cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động toàn diện của Nhà trường hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và các quy định của Trung ương Đảng về tổ chức cơ sở đảng trong đơn vị sự nghiệp Nhà nước [1.9.03 Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác xây dựng Đảng]. Hàng tháng, Đảng uỷ tổ chức sinh hoạt và ra nghị quyết lãnh đạo về các mặt chính trị tư tưởng, tổ chức cán bộ, thực hiện nhiệm vụ chính trị và đạo đức lối sống. Các chi bộ thực hiện sinh hoạt theo quy định điều lệ Đảng. Đảng bộ và các chi bộ thực hiện sơ kết và tổng kết định kì 6 tháng, 1 năm [1.9.04Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác xây dựng Đảng].

Trong những năm qua, tổ chức đảng có những bước phát triển mạnh, nâng cao chất lượng sinh hoạt; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở và nguyên tắc tập trung dân chủ.

Hàng năm, Đảng ủy Trường đều xây dựng lịch tiếp cán bộ, nhân viên và giảng viên một cách công khai, dân chủ để luôn kịp thời giải đáp các vướng mắc...[1.9.05 Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2015 - 2020].

Đảng uỷ đã lãnh đạo thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TƯ của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", xây dựng chương trình hành động gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô là một tấm gương về đạo đức tự học và sáng tạo” của ngành giáo dục; xây dựng và ban hành tiêu chuẩn đạo đức của cán bộ, đảng viên, viên chức Nhà trường, định kì sơ kết tổng kết và làm tốt công tác khen thưởng cá nhân, tập thể tiêu biểu trong cuộc vận động.

Các chi bộ và Đảng ủy đã làm tốt công tác phân loại đảng viên, bình bầu đảng viên xuất sắc để khen thưởng. Đảng viên của Trường đạt giải cao trong các Hội thi do Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh và các cấp tổ chức. Trong 5 năm qua, Đảng bộ và các Chi bộ liên tục được công nhận là tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, 100% Đảng viên được xếp loại Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 85% hoàn thành tốt nhiệm vụ, 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng bộ Trường và Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh khen thưởng [1.9.06 Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác xây dựng Đảng].

*\*Điểm tự đánh giá: 1điểm*

***Tiêu chuẩn 1.10:*** *Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh có các tổ chức Công đoàn cơ sở, Ban Nữ côngvà Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

***Công đoàn cơ sở***: Công đoàn Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh trực thuộc Công đoàn ngành Y tế Hà Tĩnh. Ban chấp hành công đoàn có 5 người: Chủ tịch, phó chủ tịchvà 3 ủy viên. Năm 2018, Công đoàn Trường có 5 tổ công đoàn với 80 đoàn viên [1.10.01 Quyết định chuẩn Y BCH Công đoàn Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2017 - 2020].

Các hoạt động của Công đoàn đúng quy định của pháp luật, góp phần tích cực trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà trường vững mạnh. Công đoàn Trường luôn có kế hoạch hoạt động hàng năm, thường xuyên triển khai các hoạt động cụ thể. Các hoạt động của công đoàn thể hiện đầy đủ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thu hút 100% cán bộ, viên chức và người lao động trong Trường tham gia. Công đoàn tổ chức sinh hoạt định kì theo quy định, ra nghị quyết để lãnh đạo đoàn viên, hội viên của tổ chức mình [1.10.02 Nghị quyết Công đoàn Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh]. Đặc biệt, Công đoàn luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của CB, GV, NV trong các dịp lễ, tết; thăm hỏi động viên công đoàn viên khi bị ốm đau, hoạn nạn. Công đoàn đã đi đầu trong việc tham gia các cuộc vận động “Dân chủ - Kỉ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, “Dạy tốt, học tốt”, “Xây dựng gia đình nhà giáo văn hoá” “Năm an toàn giao thông”, “Xây dựng nếp sống văn hóa giao thông”, thực hiện tốt các hoạt động từ thiện, nhân đạo như:ủng hộ tết vì người nghèo, ủng hộ hội chữ thập đỏ Tĩnh,“Mái ấm công đoàn” …. Các công đoàn bộ phận cũng sinh hoạt định kì để triển khai các kế hoạch của Công đoàn Trường và theo phong trào như: quyên góp ủng hộ người nghèo, đồng bào lũ lụt, xây dựng nhà tình nghĩa... Tất cả các hoạt động của Công đoàn Trường đều được thể hiện đầy đủ trong báo cáo hàng năm [1.10.03 Nghị quyết Công đoàn Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh].

Công đoàn Trường đã hoạt động có hiệu quả với vai trò là người đại diện và đảm bảo quyền lợi chính đáng và hợp pháp, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Nhờ vậy, khối đoàn kết nhất trí trong đơn vị không ngừng được giữ vững và tăng cường. Đại diện tổ chức Công đoàn đã tham gia tích cực và có trách nhiệm trong tất cả các hoạt động của Nhà trường như: Tham gia Hội đồng thi đua, khen thưởng; Hội đồng xét nâng lương, chuyển loại, chuyển ngạch viên chức; tham gia góp ý kiến và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế tổ chức, hoạt động trong Nhà trường; chỉ đạo hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, bồi dưỡng và giới thiệu nhiều quần chúng ưu tú cho Đảng... [1.10.04 Nghị quyết Công đoàn Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh].

Trong 5 năm qua, tập thể Công đoàn Trường được tặng nhiều Bằng khen của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Công đoàn ngành Y tế Việt Nam và Liên đoàn lao động tỉnh Hà Tĩnh, nhiều cá nhân được tặng bằng khen, giấy khen của Công đoàn các cấp. Công đoàn cơ sở của Trường liên tục đạt danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh và vững mạnh xuất sắc [1.10.05 Hồ sơ khen thưởng của cấp trên đối với hoạt động Công đoàn].

***Ban Nữ công:***Được tổ chức theo quy định và hoạt động có nề nếp đã cùng với Công đoàn động viên, giáo dục cán bộ nữ trong toàn Trường phát huy truyền thống “giỏi việc trường, đảm việc nhà”, thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được phân công, thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa. Nhiều cán bộ nữ của Trường đã tích cực học tập nâng cao trình độ, đạt thành tích cao trong giảng dạy, NCKH và các mặt hoạt động khác. Hoạt động của của Ban nữ công được thể hện trong các báo cáo tổng kết hàng năm và được ghi nhân qua các đợt tổng kết thi đua khen thưởng [1.10.06 Hồ sơ khen thưởng của cấp trên đối với hoạt động Nữ công].

***Đoàn TNCS HCM*:**Đoàn Trường là đơn vị trực thuộc Đoàn Khối các cơ quan tỉnh. Ban Chấp hành Đoàn Trường gồm 15 đồng chí, trong đó Ban thường vụ có 05 đồng chí. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Nhà trường, Đoàn Thanh niên là tổ chức hoạt động có hiệu quả trong việc giáo dục người đoàn viên, người học sinh - sinh viên có ý thức tự giác rèn luyện tốt, học tập tốt[1.10.07 Quyết định chuẩn Y BCH Đoàn Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2017 - 2022].

Công tác chỉ đạo của Đoàn trường đã thực sự bám sát các chương trình của cấp uỷ Đảng và đoàn cấp trên đề ra là vận động quần chúng hăng hái thực hiện nghị quyết của Đảng uỷ, các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Đoàn trường nói riêng và cả Trường nói chung. Sau Đại hội, hội nghị Đoàn trường đều đề ra các kế hoạch hoạt động toàn khóa và theo từng năm. Hàng tháng BCH Đoàn Trường đều có lịch họp định kì và có lịch họp đột xuất khi thực hiện những nhiệm vụ quan trọng [1.10.08 Nghị quyết Đại hội Đoàn trường nhiệm kì 2017 - 2022].

Đoàn trường và chi đoàn trực thuộc có nhiều hoạt động, triển khai đều đặn; các hoạt động diễn ra sôi nổi, chuyên nghiệp, có tiếng vang trong khối các trường chuyên nghiệp và phong trào Đoàn thanh niên Khối các cơ quan tỉnh. Các hoạt động của Tổ chức Đoàn TNCSHCM thu hút đông đảo đoàn viên, học sinh, sinh viên tham gia. Đặc biệt, các hoạt động tình nguyện, phong trào “Hiến máu Nhân đạo”, hoạt động mùa hè xanh, “Tiếp sức mùa thi” xây dựng nhà tình nghĩa, chung tay xây dựng nông thôn mới... luôn được đông đảo HSSV nhiệt tình hưởng ứng và đạt được nhiều kết quả tốt. Chế độ khen thưởng, kỉ luật trong Đoàn trường được thực hiện tốt, những tập thể, cá nhân có thành tích được khen thưởng đúng mức, ngược lại những tập thể, cá nhân còn tồn tại thiếu sót kiểm điểm nhắc nhở kịp thời.

Công tác kiểm tra, đánh giá các chi đoàn được thường xuyên duy trì góp phần tích cực trong việc xếp loại chi đoàn hàng năm.

Công tác tham mưu của đoàn với cấp uỷ Đảng và BGH ngày càng có chất lượng và có chiều sâu đã tạo cho tổ chức đoàn có điều kiện hoạt động.

Hàng tháng, hàng quý Đoàn trường đều có báo cáo kết quả đạt được lên Đảng, chính quyền và Đoàn Khối về hoạt động của Đoàn trường. Ngoài ra, sau các hoạt động thi đua đều có các báo cáo chuyên đề. Hàng năm, Đoàn trường đều có báo cáo tổng kết về hoạt động của từng đoàn thể trong trường từng năm. Chế độ báo cáo thông tin 2 chiều giữa đoàn với cấp uỷ, giữa đoàn với đoàn cấp trên được duy trì tốt, góp phần quan trọng vào hiệu quả của công tác chỉ đạo trong nhiệm kìvừa qua [1.10.09 Nghị quyết Đại hội Đoàn trường nhiệm kỳ 2017 - 2022].

Đoàn trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh nhiều năm liên tục là đơn vị dẫn đầu phong trào Đoàn trường học của tỉnh, được Tỉnh đoàn và Trung ương đoàn tặng nhiều giấy khen, bằng khen [1.10.10 Hồ sơ khen thưởng của cấp trên đối với hoạt động Đoàn Thanh niên Nhà trường].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 1.11:*** *Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Hàng năm Nhà trường đều có Kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ đối với các hoạt động của Trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Trường [1.11.01 Kế hoạch kiểm tra, giám sát].

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch của Nhà trường được diễn ra liên tục. Kết quả kiểm tra, giám sát được công bố rộng rãi và những tồn tại cần khắc phục đều có kế hoạch và phương án cụ thể được trình bày, công bố rộng rãi, công khai trong tập thể Nhà trường [1.11.02 Báo cáo kiểm tra, giám sát].

*\*Điểm tự đánh giá:1 điểm*

***Tiêu chuẩn 1.12:*** *Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Chế độ chính sách đối với học sinh, sinh viên được Nhà trường thực hiện theo đúng chủ trương và quy định của Nhà nước. Kế hoạch cụ thể sẽ được thông báo vào đầu mỗi học kỳ.

Nhà trường luôn xác định thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh, sinh viên là giải quyết quyền lợi chính đáng của học sinh, sinh viên nhằm tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên học tập đạt kết quả cao.

Việc giải quyết chế độ chính sách đối với học sinh, sinh viên dựa trên các nguyên tắc sau:

- Căn cứ vào chế độ chính do Chính phủ, các Bộ và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Đảm bảo chính xác, kịp thời và đúng đối tượng. Thực hiện công bằng, công khai và dân chủ trong việc giải quyết chế độ chính sách đối với học sinh, sinh viên.

Trên cơ sở những nguyên tắc đó Nhà trường thường xuyên cập nhật những văn bản mới nhất của cấp trên để ban hành văn bản về thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng cho cán bộ, giảng viên và học sinh, sinh viên; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định [1.12.01 Quyết định về việc miễn giảm học phí cho HSSV; Quyết định về mức học bổng khuyến khích học tập đối với HSSV tại trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh ; Quyết định về tín dụng đối với học sinh, sinh viên; Quyết định về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV].

Trong những năm qua Nhà trường luôn làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới nhằm thúc đẩy, nâng cao nhận thức về giới và bình đẳng giới. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới nhằm tạo ra những chuyển biến sâu sắc trong nhận thức về bình đẳng giới đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong tổ chức thực hiện đã không ngừng đổi mới nội dung phương thức hoạt động, tuyên truyền gắn với các phong trào phát triển kinh tế gia đình giúp cho nhiều chị em có cuộc sống ổn định. BGH nhà trường luôn khuyến khích chị em Phụ nữ tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tích cực tham gia phong trào thi đua giỏi việc nước, đảm việc nhà, xây dựng gia đình văn hóa [1.12.02 Báo cáo tổng kết công tác nữ công của Nhà trường].

Thực hiện tốt công tác đào tạo đội ngũ cán bộ hoạt động về bình đẳng giới: tổ chức bộ máy, số lượng đội ngũ cán bộ. Công tác quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ nữ, bồi dưỡng về năng lực, trình độ, phẩm chất chính trị cho cán bộ nữ đủ sức đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Thực hiện bình đẳng giới trong công tác quản lí giáo dục và tham gia lãnh đạo. Tiến hành xây dựng và quy hoạch đội ngũ cán bộ nữ và kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lí nữ. Có biện pháp tích cực trong việc bổ nhiệm cán bộ nữ vào bộ máy lãnh đạo [1.12.03 Báo cáo tổng kết công tác nữ công của Nhà trường].

Hàng năm tạo nguồn và giới thiệu nữ ưu tú dự lớp cảm tình Đảng. Nhìn chung đa số chị em đều hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn của mình, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, thực hiện tốt công tác dạy và học góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

#### *3.2.2. Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo*

**Đánh giá tổng quát tiêu chí**

*\* Mô tả:*

Đào tạo học sinh - sinh viên sau khi ra trường có chuyên môn vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp trong sáng đáp ứng yêu cầu của xã hội là nhiệm vụ của Nhà trường. Hoạt động đào tạo là hoạt động quan trọng nhất của Nhà trường. Để hoạt động có chất lượng, hiệu quả cao trường đã thực hiện đúng các quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nay là Bộ Lao động Thương binh & Xã hội, mọi hoạt động đào tạo của Nhà trường đều diễn ra đúng kế hoạch đã xây dựng.

Nhiều năm liền Trường được đánh giá là Trường có hoạt động đào tạo đứng hàng đầu trong các trường Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp của Tỉnh.

Nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ cho định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, Nhà trường đã có nhiều cố gắng trong hoạt động dạy và học, cụ thể:

*\* Những điểm mạnh***:**

- Nhà trường đã thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo, với phương thức dạy nghề dài hạn tập trung, ngắn hạn, đào tạo theo địa chỉ ở các huyện ngoại thành để đáp ứng yêu cầu của người học, người sử dụng lao động.

- Trong kế hoạch đào tạo của mình, Nhà trường đã chủ động phối hợp cùng doanh nghiệp trong công tác đào tạo, gắn với giải quyết việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp.

- Nhà trường đã đặt ra mục tiêu đào tạo cụ thể, xây dựng nội dung chung, chương trình giáo dục và thực hiện theo đúng mục tiêu đã đề ra. Chương trình đào tạo gắn với thực tế, phù hợp với nhu cầu sử sụng nhân lực y tế ở các đơn vị. Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, Nhà trường chú trọng lấy ý kiến của nhà tuyển dụng và sự đóng góp ý kiến của các chuyên gia về biên soạn chương trình, giáo trình.

- Công tác dạy và học được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Công tác tuyển sinh

- Có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy học thường xuyên, các văn bản hướng dẫn được rà soát đổi mới kịp thời, đảm bảo việc thực hiện đúng các quy chế đào tạo.

*\* Những tồn tại:*

- Trình độ đầu vào của HSSV còn nhiều hạn chế, không đồng đều nên ảnh hưởng đến công tác dạy và học của nhà trường.

- Chương trình đào tạo của Trường mặc dù được điều chỉnh bổ sung theo chu kì nhưng có một số điểm vẫn cần tiếp tục thay đổi để phù hợp với đào tạo theo năng lực.

- Chưa tổ chức thi trắc nghiệm được cho 100% môn học, vẫn còn một số môn thi theo hình thức tự luận truyền thống.

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

- Tiếp tục duy trì nền nếp về quy trình đánh giá, kiểm tra kết quả học tập của học sinh, sinh viên trong cả 3 khâu: Ra đề thi, tổ chức thi và chấm thi.

- Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung câu hỏi vào ngân hàng đề thi với đầy đủ các dạng câu hỏi theo cấu trúc từng phần để thuận lợi cho việc thiết lập tổ hợp đề thi cho thi trắc nghiệm khách quan.

- Tăng cường tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học và các nhà tuyển dụng để bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với thực tiễn và phù hợp với đào tạo theo năng lực.

- Tiếp tục bám sát mục tiêu đào tạo tổng quát, dựa trên kết quả đánh giá năng lực người học sau khi ra trường (của các cá nhân và tổ chức sử dụng lao động) để điều chỉnh nội dung và phương pháp đánh giá cho sát hợp với thực tiễn nhu cầu chăm sóc sức khoẻ người bệnh hơn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy học tại Trường, các cơ sở dạy học ngoài Trường, cơ sở thực tập, thực tế.

**Điểm đánh giá tiêu chí 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| **Tiêu chí 2** | **17** |
| Tiêu chuẩn 1 | 1 |
| Tiêu chuẩn 2 | 1 |
| Tiêu chuẩn 3 | 1 |
| Tiêu chuẩn 4 | 1 |
| Tiêu chuẩn 5 | 1 |
| Tiêu chuẩn 6 | 1 |
| Tiêu chuẩn 7 | 1 |
| Tiêu chuẩn 8 | 1 |
| Tiêu chuẩn 9 | 1 |
| Tiêu chuẩn 10 | 1 |
| Tiêu chuẩn 11 | 1 |
| Tiêu chuẩn 12 | 1 |
| Tiêu chuẩn 13 | 1 |
| Tiêu chuẩn 14 | 1 |
| Tiêu chuẩn 15 | 1 |
| Tiêu chuẩn 16 | 1 |
| Tiêu chuẩn 17 | 1 |

***Tiêu chuẩn 2.1:****Các ngành, nghề đào tạo của Trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.*

*\* Mô tả, phân tích, nhận định*

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã và đang đào tạo các đối tượng:

- Cao đẳng Điều dưỡng

- Cao đẳng Dược

- Cao đẳng Hộ sinh

- Điều dưỡng Trung cấp

- Y sĩ

- Dược sĩ Trung cấp

- Kĩ thuật xét nghiệm y học

Đồng thời liên kết đào tạo các đối tượng:

- Cao đẳng Dược

- Đại học Điều dưỡng

Nhà trường đã được Tổng cục dạy nghề cấp giấy chứng nhận đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp [2.1.01: Giấy chứng nhận đăng kí hoạt động].

Nhà trường đã xây dựng chuẩn đầu ra cho tất cả các chương trình đào tạo. Để xây dựng chuẩn đầu ra, Nhà trường căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu chuyên môn của từng ngành đào tạo, sau đó xây dựng và công bố chuẩn đầu ra (được công khai trên website) trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của nước ngoài, thực tiễn đào tạo và điều kiện đặc thù của trường để bảo đảm chuẩn đầu ra có tính khoa học, thực tiễn và thực hiện được trên thực tế [2.1.02: Quyết định ban hành chuẩn đầu ra], [2.1.03: Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo].

Nhà trường đã xây dựng được chuẩn đầu ra cho các ngành học nhưng do yêu cầu của xã hội, nhà tuyển dụng ngày càng cao, thay đổi thường xuyên nên một số nội dung chuẩn đầu ra vẫn còn thiếu chưa đáp ứng nhu cầu thực tế.

*\* Điềm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 2.2:****Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định*

*\* Mô tả, phân tích, nhận định*

Trên cơ sở Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động TBXH về việc ban hành quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng Nhà trường đã ban hành quy chế tuyển sinh kèm theo Quyết định số 07/QĐ-CĐYT ngày 05/01/2018, thực hiện tuyển sinh theo đúng quy định [2.2.01: QĐ ban hành quy chế tuyển sinh].

*\* Điềm tự đánh giá: 1 điểm*

**Tiêu chuẩn 2.3:***Hàng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan*

*\* Mô tả, phân tích, nhận định*

Để bảo đảm quá trình tuyển sinh đúng quy định, hàng năm Nhà trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh do Hiệu trưởng làm chủ tịch Hội đồng [2.3.01: QĐ thành lập Hội đồng tuyển sinh] và ban thư kí tuyển sinh [2.3.02: QĐ thành lập Ban thư kí Hội đồng tuyển sinh], ban tư vấn tuyển sinh [2.3.03: QĐ thành lập Ban tư vấn tuyển sinh] tổ chức xét tuyển theo từng quý.

Nhà trường thông báo tuyển sinh rộng rãi trên Pano tại trường, gửi đến các cơ sở liên kết, các Trung tâm dạy nghề cấp huyện, các trường THPT trong tỉnh đồng thời được thông báo trên đài phát thanh, truyền hình tỉnh Hà Tĩnh nhằm cung cấp thông tin đến tận nơi cho người học [2.3.04: Hợp đồng quảng bá tuyển sinh].

Nhà trường trực tiếp tư vấn học nghề, bán và nhận hồ sơ dự tuyển trực tiếp của học sinh tại trường. Danh sách xét tuyển được lập theo từng ngành học và các thông số cần thiết thuận lợi cho việc xét tuyển [2.3.05: Danh sách xét tuyển]. Hội đồng tuyển sinh sẽ dựa vào chỉ tiêu được giao xác định điểm chuẩn và duyệt danh sách trúng tuyển [2.3.06: Danh sách trúng tuyển]. Danh sách trúng tuyển được niêm yết tại trường và thí sinh nhận giấy báo trúng tuyển trực tiếp tại trường hoặc qua đường bưu điện.

Công tác tuyển sinh được Nhà trường tổ chức thực hiện rất nghiêm túc, công bằng, khách quan. Tuy nhiên, do nhận thức của gia đình, người học về lựa chọn ngành nghề, nên đã ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng đầu vào (trình độ học sinh không đồng đều). Trường cũng đã cố gắng tổ chức tốt khâu tư vấn, tuy nhiên việc chọn ngành học là quyết định bởi người học do vậy có nghề rất khó tuyển, một số ngành nghề nhu cầu tuyển dụng rất lớn của doanh nghiệp, người sử dụng lao động nhưng lại khó thu hút thí sinh.

Hội đồng tuyển sinh phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức chương trình tư vấn hướng nghiệp tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, mời học sinh và phụ huyenh học sinh một số trường THPT đến tham quan Trường và giows thiệu về các ngành đào tạo của Trường. Đồng thời phối hợp với các đơn vị doanh nghiệp để tuyển dụng các sinh viên đã tốt nghiệp [2.3.07: Chương trình tư vấn của các nhà tuyển dụng].

*\* Điềm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 2.4:****Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học*

*\* Mô tả, phân tích, nhận định*

Để đáp ứng nhu phát triển nhân lực Y tế của tỉnh Hà Tĩnh nói riêng và cả nước nói chung, Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo [2.4.01: Thông báo tuyển sinh các ngành đào tạo]. Trường đã tổ chức thực hiện đào tạo với nhiều hình thức: đào tạo hệ chính quy, mở các lớp ngắn hạn, văn bằng thứ 2, bồi dưỡng theo chuyên đề nâng cao trình độ chuyên môn cho các đơn vị Y tế trong tỉnh [2.4.02: Danh sách các lớp đã đào tạo] bên cạnh đó trường còn liên kết đào tạo với trường đại học Điều dưỡng Nam Định, Đại học Trà Vinh mở các lớp Đại học điều dưỡng, Đại học Xét nghiệm nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên Y tế [2.4.03: Hợp đồng liên kết đào tạo].

Đáp ứng nhu cầu cung ứng nhân lực điều dưỡng cho một số nước phát triển, Trường hợp tác với môt số công tí cung ứng nhân lực quốc tế đào tạo ngoại ngữ cho học viên tương ứng với thị trường lao động, để người học lựa chọn hình thức đào tạo ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động [2.4.04: Hợp đồng đào tạo ngoại ngữ].

*\* Điềm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 2.5:****Trường xây dựng,phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp từng khóa học cho mỗi ngành, mỗi nghề, theo học kì, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng môn học, giờ học lí thuyết, thực hành thực tập phù hợp với hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.*

*\* Mô tả, phân tích, nhận định*

Căn cứ vào Thông tư 03/TT-BLĐTB&XH của Bộ LĐTB&XHQuy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đạo tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Trường đã xây dựng chương trình đào tạo cho từng nghề được Hiệu trưởng phê duyệt [2.5.01: Chương trình đào tạo các ngành], Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch toàn khóa, kết hợp với các khoa, bộ môn xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng ngànhtheo từng học kỳ, năm học [2.5.02: Kế hoạch năm học]; có kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng môn học, cụ thể cho các giờ học lí thuyết, thực hành, thực tập tốt nghiệp tại các cơ sở thực hành [2.5.03: Chương trình đào tạo chi tiết các ngành học].

*Điểm tự đánh giá: 1điểm*

***Tiêu chuẩn 2.6:****Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.*

*\* Mô tả, phân tích, nhận định*

Hàng năm Nhà trường căn cứ vào kế hoạch toàn khóa của từng ngành đã được thẩm định và phê duyệt [2.6.01: Kế hoạch học tập toàn khóa của các ngành] để xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với mục tiêu và nội dung cụ thể cho từng học kỳ, năm học và đã được Hiệu trưởng phê duyệt [2.6.02: Chương trình đào tạo cho từng ngành].

Phòng đào tạo, các giảng viên đã thực hiện đúng và đầy đủ kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt [2.6.03: Lịch học tập năm học].

Căn cứ vào kế hoạch cụ thể từng học kì, năm học, Ban Giám hiệu chỉ đạo các phòng, khoa, bộ môn liên quan thực hiện các hoạt động dạy và học, đồng thời từng năm có báo cáo rà soát đánh giá mức độ phù hợp giữa hoạt động dạy nghề với mục tiêu, nội dung chương trình đã được phê duyệt.

Từ kế hoạch giảng dạy, cụ thể về khối lượng công việc của các bộ môn để bộ môn phân công chương trình và thời gian giảng dạy cho từng giảng viên trong mỗi năm học [2.6.04: Phân công giảng dạy của khoa, bộ môn].Trên cơ sở phân công giảng dạy theo kế hoạch, phòng đào tạo xếp thời khóa biểu cho năm học và có điều chỉnh trong từng tuần [2.6.05: Thời khóa biểu học tập của các lớp].Từ thời khóa biểu kết hợp sổ lên lớp, phòng đào tạo và khoa, bộ môn theo dõi được tiến độ giảng dạy [2.6.06: Sổ theo dõi tiến độ].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 2.7:****Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sự dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các, ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành*

*\* Mô tả, phân tích, nhận định*

Mục tiêu của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh là đào tạo nguồn nhân lực Y tế đảm bảo chất lượng về lý luận và thực hành, có thái độ phục vụ tốt đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Trong hoạt động đào tạo, Chương trình đào tạo là một trong những yếu tố quyết định chất lượng đào tạo. Tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh sau từng khóa đào tạo, chương trình đào tạo được cập nhật bổ sung trên cơ sở chương trình khung của Bộ và ý kiến đóng góp của các Nhà tuyển dụng và phản hồi của học sinh sinh viên. Nhà trường đã thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và Phòng Khảo thí- Đảm bảo chất lượng giáo dục nhằm đảm bảo cho hoạt động đánh giá, bổ sung, hoàn thiện Chương trình đào tạo đạt hiệu quả cao nhất. Hiệu quả chương trình đào tạo được đánh giá thông qua tỉ lệ học sinh - sinh viên ra trường có việc làm, mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của người học, thu nhập của học sinh - sinh viêntrongquá trình làm việc và nhận xét của Nhà tuyển dụng đối với chất lượng đào tạo của trường, nhà trường còn tổ chức việc thu thập thêm ý kiến của cựu học sinh - sinh viênvề chương trình qua đó thực hiện việc rà soát, cập nhật bổ sung chương trình đào tạo.

Hàng năm, dựa trên cơ sở chương trình khung của mỗi ngành, phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành theo từng học kì, từng năm học [2.7.01: Kế hoạch dạy học]. Các chương trình đào tạo và chương trình chi tiết của từng ngành, từng khóa học đều nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo. Mỗi ngành đào tạo đều có mục tiêu rõ ràng, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng ngành. Mỗi chương trình đều có cấu trúc phù hợp; đúng với hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; bao gồm các phần giáo dục đại cương, giáo dục nghề nghiệp, các phần này có tỉ lệ phù hợp với từng ngành đào tạo [2.7.02: Chương trình đào tạo các ngành].

*\* Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 2.8*:***Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực tự giác, năng động,khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.*

*\* Mô tả, phân tích, nhận định*

Đối tượng học tập của sinh viên ngành Y là người bệnh nên việc rèn luyện năng lực thực hành và trang bị kiến thức chuyên môn luôn được Nhà trường xem trọng, quyết định chất lượng của học sinh, sinh viên. Trong quá trình đào tạo tại Nhà trường các học sinh, sinh viên được trang bị những kiến thức y học cơ bản, kiến thức chuyên ngành, kỹ năng giao tiếp với người bệnh để hình thành nhân cách nghề nghiệp, biết yêu thương bệnh nhân[2.8.01: Chương trình đào tạo các ngành]. Hằng năm phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch dạy học thực hành, lâm sàng cho từng đối tượng chi tiết theo từng kì, tháng, tuần [2.8.02: Kế hoạch dạy học lâm sàng] đảm bảo cho học sinh có nhiều thời gian học tập, hỏi bệnh, thăm khám, thực hiện các thủ thuật trên người bệnh dưới sự hướng dẫn của giảng viên và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh cụ thể. Nhà trường phân công những giáo viên có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn giỏi để hướng dẫn học sinh tại bệnh viện [2.8.03: Quyết định phân công giảng viên hướng dẫn lâm sàng].

Trong chương trình đào tạo học sinh, sinh viên ngành Y, Dược tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh, ngoài thời gian học tập trên giảng đường, đi thực tập lâm sàng tại các bệnh viện, thực tế ở trạm y tế và bệnh viện, Nhà trường luôn tạo điều kiện để sinh viên có thể phát triển toàn diện. Trong đó, những buổi bình bệnh án, quy trình được tổ chức định kì để học sinh sinh viên tham gia trao đổi kiến thức và kĩ năng trong chẩn đoán, chăm sóc người bệnh, giao tiếp với bệnh nhân. Những buổi học này hoàn toàn được sinh viên chủ động báo cáo và thảo luận dưới sự giám sát và hỗ trợ của giảng viên. Ðể chuẩn bị báo cáo và thảo luận, học sinh sinh viên phải tự nghiên cứu kĩ các tài liệu nhằm bổ sung nguồn kiến thức cho bản thân, làm bệnh án hoặc phiếu chăm sóc đúng quy định.

Trước khi đi thực tập ở các bệnh viện, học sinh sinh viên được trang bị kiến thức và kĩ năng thao tác trên người bệnh giả (mô hình) ở các phòng thực hành của trường. Trong quá trình thực hành, học sinh sinh viên sẽ nhận ra được những kiến thức nào còn thiếu để bổ sung, những thao tác nào chưa thuần thục thì tiếp tục tập luyện để có thể tự tin khi thao tác trên người bệnh thật. Những vấn đề nào chưa rõ, sinh viên có thể thảo luận với nhau hoặc hỏi ý kiến giảng viên để được hướng dẫn thêm. Mặc dù chương trình học khối ngành y, dược rất nặng nề, nhưng phần lớn giảng viên đều ý thức được tầm quan trọng của việc phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh sinh viên, quan tâm và tạo môi trường để cho sinh viên phát triển, cũng như thay đổi phương pháp giảng dạy phù hợp theo hướng phát triển tính độc lập, tự giác của học sinh sinh viên.

*\* Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 2.9:****Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học*

*\* Mô tả, phân tích, nhận định*

Cùng với sự phát triển của ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, ứng dụng CNTT trong giáo dục nghề nghiệp đã ngày càng trở nên phổ biến, phát triển và đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực khuyến khích tính chủ động sáng tạo của học sinh sinh viên lại càng nâng cao vai trò của CNTT trong giảng dạy. Đây là một hướng mới trong giảng dạy, giảng dạy bằng CNTT có thể vận dụng được trong hầu hết môn học. Phần lớn các giảng viên đều sử dụng bài giảng điện tử để có thể giới thiệu kiến thức mới bằng những t́nh huống sinh động với tranh ảnh minh họa phong phú, cùng với sự hỗ trợ công nghệ Multimedia, công nghệ mô phỏng ảo ... sẽ tạo thành một giáo án hiệu quả giúp học sinh say mê học tập, phát huy tính chủ động tìm hiểu và khắc sâu kiến thức bài học [2.9.01: Bài giảng điện tử]. Nhà trường sử dụng phần mềm đào tạo IU để thực hiện quản lý và thông báo điểm các học phần cho học sinh sinh viên [2.9.02: Phần mềm quản lý điểm]. Học sinh sinh viên theo dõi, cập nhật điểm đánh giá của bản thân để điều chỉnh phương pháp học tập cho phù hợp.

*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 2.10****:Hàng năm có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và họctheo đúng kế hoạch*.

*\* Mô tả, phân tích, nhận định*

Ngay từ đầu năm học, song song với việc triển khai Kế hoạch dạy học của năm học mới, Nhà trường xây dựng Kế hoạch Thanh tra - Pháp chế của năm học, trong đó có các nội dung kiểm tra, phát hiện và thu thập các trường hợp vi pham quy định dạy học, thanh tra các kì tuyển sinh, kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc môn học, kiểm tra việc cấp phát văn bằng chứng chỉ, việc thực hiện nhiệm vụ của các khoa, bộ môn [2.10.01: Kế hoạch thanh tra]. Tùy từng thời điểm Nhà trường thành lập Đoàn kiểm tra [2.10.02: Quyết định thành lập ban kiểm tra nội bộ] các nhiệm vụ dạy, học theo định kì hoặc đột xuất, qua đó để kịp thời khắc phục những vấn đề còn tồn tại trong công tác dạy, học [2.10.03: Thông báo kết quả kiểm tra nội bộ].

*\* Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

**Tiêu chuẩn 2.11:***Hàng năm Trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần.*

*\* Mô tả, phân tích, nhận định*

Lãnh đạo Nhà trường, cán bộ quản lí phòng Đào tạo, phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học của giảng viên, học sinh sinh viên tại nhà trường cũng như tại các cơ sở thực tế. Hàng tháng, kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát được bộ phận thanh tra tổng hợp, làm báo cáo [2.11.01: Báo cáo hoạt động dạy học hàng tháng]. Kết quả kiểm tra, giám sát là một yếu tố quan trọng trong việc bình xét xếp loại lao động hàng tháng trong nhà trường [2.11.02: Kết quả xếp loại lao động hàng tháng]. Trên cơ sở báo cáo hàng tháng, hết năm học bộ phận thanh tra làm báo cáo năm học, tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy học [2.11.03: Báo cáo thanh tra]. Từ kết quả kiểm tra giám sát của bộ phận thanh tra phối hợp với kết quả kiểm tra của Ban thanh tra nhân dân, Lãnh đạo Nhà trường chỉ đạo các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lí và thực hiện hoạt động dạy học [2.11.04: Báo cáo hội nghị CNVCLĐ] nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

*\* Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 2.12:****Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.*

*\* Mô tả, phân tích, nhận định*

Trong giai đoạn trước đây, Trường thực hiện quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục - Đào tạo. Tùy theo đối tượng, Nhà trường thực hiện các quy chế: Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT (gọi tắt là Quy chế 25), Thông tư 22/2014/TT-BGDĐT ban hành quy chế đào tạo trung cấp (gọi tắt là Quy chế 22), Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGD ĐT ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (gọi tắt là Quy chế 17). Trên cơ sở các quy định chung, Nhà trường ban hành văn bản Hướng dẫn thực hiện quy chế 22 [2.12.01: Văn bản hướng dẫn thực hiện Quy chế 22], 25 [2.12.02: Văn bản hướng dẫn thực hiện Quy chế 25] và 17 [2.12.03-Văn bản hướng dẫn thực hiện Quy chế 17]. Từ năm 2017, sau khi thay đổi cơ quan chủ quản, Nhà trường đã ban hành Quyết định cụ thể hóa một số nội dung của Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình dộ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô- đun, tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp [2.12.04: Văn bản hướng dẫn thực hiện thông tư 09]. Trong năm 2018, Nhà trường tiếp tục đào tạo các đối tượng tuyển sinh từ năm 2016 và các năm tiếp theo, do đó Nhà trường đang áp dụng tất cả các quy chế trên phù hợp với từng đối tượng.

*\* Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 2.13***: *Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo đặc thù của ngành*

*\* Mô tả, phân tích, nhận định*

Học sinh sinh viên của nhà trường được thực hành nghề nghiệp tại các cơ sở y tế: Trạm y tế xã, phường; bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh; công ty Dược phẩm; Trung tâm kiểm nghiệm... [2.13.01: Hợp đồng thực hành tại các đơn vị]. Tại các cơ sở y tế, học sinh sinh viên được giảng viên do nhà trường phân công và cán bộ tại cơ sở quản lí và giảng dạy, hướng dẫn các kĩ năng nghề nghiệp. Cuối mỗi đợt học, giảng viên của nhà trường phối hợp với cán bộ y tế tại cơ sở kiểm tra đánh giá theo quy định: Thi vấn đáp có 2 giám khảo quan sát trực tiếp học viên thực hiện kĩ thuật để chấm (bằng bảng kiểm), sau đó thống nhất điểm phù hợp [2.13.02: Quy định thi, kiểm tra đánh giá các học phần]. Trước mỗi đợt thi tốt nghiệp, Nhà trường ra quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp, trong đó Phó giám đốc sở Y tế- Giám đốc bệnh viện đa khoa tỉnh là Phó chủ tịch Hội đồng [2.13.03: Quyết định thành lập Hội đồng]. Trong kì thi tốt nghiệp, tại mỗi bàn thi của từng khoa lâm sàng có hai cán bộ chấm thi: 01 là giảng viên Nhà trường, 01 là cán bộ tại khoa [2.13.04: Quyết định thành lập ban chấm thi tốt nghiệp]. Với đặc thù ngành, học sinh sinh viên thực hiện thao tác trên người bệnh nên việc đánh giá học sinh sinh viên được đánh giá trên cả 3 phương diện: kiến thức (làm bệnh án, phiếu chăm sóc), kĩ năng (thăm khám, nhận định, làm thủ thuật), thái độ (giao tiếp với người bệnh) [2.13.05: Phiếu chấm thực hành lâm sàng].

*\* Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 2.14:****Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và cấp văn bằng chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan*

*\* Mô tả, phân tích, nhận định*

Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế được Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI thông qua ngày 04/11/2013 trong phần nhiệm vụ và giải pháp đã chỉ rõ: “Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan. Việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kì, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và xã hội”. Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW đã nêu: “Đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục theo hướng đánh giá năng lực người học; kết hợp đánh giá cả quá trình với đánh giá cuối học kì, cuối năm học theo mô hình của các nước có nền giáo dục phát triển”. Công tác đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên đóng một vai trò hết sức quan trọng trong giáo dục. Đánh giá đúng chất lượng học tập của học sinh, sinh viên và đảm bảo tính công bằng, khách quan là cơ sở để giảng viên kiểm định lại chất lượng giảng dạy của mình, đồng thời là động lực giúp học sinh, sinh viên phấn đấu trong học tập. Đổi mới phương pháp và quy trình kiểm tra, đánh giá phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù môn học, đảm bảo mặt bằng chất lượng giữa các hình thức đào tạo là một điều cần thiết.

Ở Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh, trên cơ sở các quy định hiện hành của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về quy trình kiểm tra, đánh giá và văn bản hướng dẫn chuẩn hoá công tác đánh giá học viên của Bộ Y tế, Nhà trường đã ra các văn bản về các hình thức tổ chức thi, kiểm tra đánh giá [2.14.01: Hướng dẫn thực hiện các quy chế]

Trường đã chú trọng đánh giá học sinh, sinh viên trên cả 3 lĩnh vực: Kiến thức, kĩ năng và thái độ nghề nghiệp phù hợp.

Từ năm học 2014 - 2015, Nhà trường đã triển khai biên soạn câu hỏi thi trắc nghiệm các môn học sử dụng câu hỏi trắc nghiệm với nhiều dạng câu hỏi. Hiện tại trong chương trình cao đẳng và trung cấp tất cả môn học đều áp dụng hình thức thi trắc nghiệm trên máy vi tính [2.14.02: Bộ câu hỏi trắc nghiệm].

Với loại câu hỏi truyền thống cải tiến,Trường quy định lượng tối thiểu 1 câu hỏi/1 tiết. Với loại câu hỏi trắc nghiệm,Trường quy định đối với đối tượng Trung cấp tối thiếu 10 test/1 tiết và đối với đối tượng Cao đẳng tối thiểu là 15 test/1 tiết. Câu hỏi được các giáo viên giảng dạy biên soạn, trưởng bộ môn phê duyệt và được nhập vào ngân hàng đề thi. Trước lúc thi Nhà trường tổ hợp ngẫu nhiên số test (câu hỏi) với nội dung và thời gian phù hợp làm đề thi hết học phần [2.14.03: Quy định xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần].

Việc đánh giá thường xuyên và định kì do giáo viên giảng dạy trực tiếp đánh giá đảm bảo đủ số điểm kiểm tra định kì theo đúng thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH và các quy chế của Bộ giáo dục - Đào tạo đối với các khóa tuyển sinh năm 2016 [2.14.04: Các văn bản hướng dẫn thực hiện quy chế của bộ chủ quản].

Đối với kĩ năng thực hành, Trường quy định: Thi vấn đáp có 2 giám khảo quan sát trực tiếp học viên thực hiện kĩ thuật để chấm (bằng bảng kiểm), sau đó thống nhất điểm phù hợp.

Với mỗi môn học áp dụng hai hình thức thi/kiểm tra, các môn thi trắc nghiệm kết thúc môn học, thường kiểm tra thường xuyên và định kì bằng hình thức truyền thống. Hoặc ngược lại kiểm tra định kì bằng trắc nghiệm và thi kết thúc môn học bằng truyền thống.

Về quy trình tổ chức thi/kiểm tra, chấm thi và công bố kết quả Trường cũng có văn bản quy định [2.14.05: Văn bản quy định quy trình tổ chức thi] cụ thể: Các bài thi lí thuyết kết thúc học phần đều được Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng cắt phách rồi giao cho các bộ môn phân công cán bộ chấm thi theo quy trình chấm 2 vòng độc lập ngay tại phòng. Sau khi chấm, bộ môn giao bài lại cho phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng ráp phách, vào điểm, tính điểm. Điểm được công bố cho học sinh sau khi thi 7-10 ngày. Từ năm học 2013-2014 Nhà trường đưa phần mềm quản lí điểm vào hoạt động, kết quả học tập của HSSV được công khai. Với hình thức thi trắc nghiệm, thi thực hành điểm được công bố ngay khi thí sinh hoàn thành bài thi của mình.

Với kì thi tốt nghiệp Nhà trường bám sát Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT, Thông tư 22/2014/TT-BGDĐT ban hành quy chế đào tạo trung cấp, Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGD ĐT ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ đối với các khóa từ 2017 trở về trước.

*\* Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 2.15:****Hàng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Hàng năm, căn cứ vào các quy chế đào tạo, Nhà trường rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cho phù hợp với tình hình thực tế và từng đối tượng. Trước đây hình thức thi trắc nghiệm chỉ áp dụng cho đối tượng chính quy nhưng từ năm 2017 đối tượng vừa làm vừa học cũng được áp dụng hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính để đảm bảo khách quan, công bằng [2.15.01: Biên bản họp Hội đồng thi TN]. Ngay khi Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội ban hành Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình dộ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô- đun, tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, Nhà trường đã Ban hành Quyết định cụ thể hóa một số nội dung của Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH [2.15.02: QĐ 98/QĐ-CĐYT], trong đó có một số thay đổi so với quy định trước đây trong quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục - Đào tạo đặc biệt có sự thay đổi cách đánh giá các môn học vừa có lí thuyết, vừa có thực hành cũng như cách xét công nhận tốt nghiệp. Căn cứ Thông tư 17/2017/TT-BLĐTBXH, Nhà trường đã ban hành Quy định về việc xét rèn luyện cho học sinh sinh viên phù hợp với đặc điểm cụ thể của trường [2.15.03-Quy định xét rèn luyện cho học sinh sinh viên ]. Việc cấp phát văn bằng chứng chỉ cho người học cũng được thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội từ năm 2017 theo các biểu mẫu của Quyết định 62/2008/QĐ-BLĐTBXH [2.15.04: Hồ sơ cấp phát văn bằng ].

*\* Điểm tự đánh giá: 1điểm*

***Tiêu chuẩn 2.16:****Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Nhà trường đã tiến hành đào tạo liên thông kể từ trung cấp lên cao đẳng căn cứ vào Thông tư 55/2012/TT-BGD Quy định về đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học, Thông tư 08/2015/TT-BGDĐT sửa đổi Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học kèm theo Thông tư 55/2012/TT-BGDĐT và các quy định về đào tạo liên thông của Bộ Y tế. Nhà trường đã xây dựng chương trình khung, chương trình chi tiết đào tạo Cao đẳng liên thông từ trung cấp đối với các ngành Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược [2.16.01: Chương trình đào tạo liên thông các ngành Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược].

Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội đã ban hành Thông tư 27/2017/TT-BLĐTBXH Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp. Trong thời gian Thông tư chuẩn bị có hiệu lực Nhà trường đã bắt tay vào soạn thảo hướng dẫn thực hiện Thông tư 27/2017 về tuyển sinh, đào tạo. Thời gian tới, Nhà trường sẽ thực hiện đào tạo liên thông theo đúng quy định của Thông tư 27/2017.

Ngoài ra, Trường liên kết với Đại học Điều dưỡng Nam Định, Đại học Trà Vinh đào tạo đại học liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng theo đúng các quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo [2.16.02: Hợp đồng liên kết đào tạo].

*\*Điểm tự đánh giá: 1điểm*

***Tiêu chuẩn 2.17:****Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lí, sử dụng hiệu quả*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Hiện tại Nhà trường đã có các hệ thống sổ sách lưu trữ về các hoạt động đào tạo [2.17.01: Quy định lưu trữ hồ sơ] bao gồm:

- Kế hoạch dạy học năm học (xây dựng hàng năm)

- Kế hoạch khoa/bộ môn (xây dựng hàng năm trên cơ sở kế hoạch dạy học năm học).

- Sổ đăng kí học sinh, sinh viên (sổ danh bạ).

- Sổ lên lớp hàng ngày.

- Bảng tổng hợp kết quả học tập toàn khóa

- Hồ sơ học sinh sinh viên (Lưu trữ trên phần mềm IU)

- Bảng điểm HSSV (Lưu trữ trên phần mềm IU)

Trường cũng có văn bản quy định điều kiện để cấp phát văn bằng, chứng chỉ [2.17.02: Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH] hệ thống sổ sách lưu trữ việc cấp phát bằng và tốt nghiệp và chứng chỉ học tập [2.17.03: Hệ thống sổ sách].

Nhà trường có phần mềm chuyên dụng để quản lí, theo dõi, xử lí kết quả học tập của học sinh, sinh viên thuận tiện cho việc truy cập, truy nhập và an toàn [2.17.04: Phần mềm quản lí đào tạo].

Trong những năm gần đây khi đưa hệ thống phần mềm quản lý đào tạo vào sử dụng nên hiện hầu như không xảy ra thất lạc điểm. Vì quy trình nhập điểm thành phần được phân công cho từng giáo viên theo từng môn, nhập điểm thi do phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng chịu trách nhiệm.

Hàng năm, khi kì thi tốt nghiệp diễn ra Nhà trường tổ chức cho học sinh xác nhận thông tin được ghi văn bằng chứng chỉ nên ít có tình trạng sai sót [2.17.05: Xác nhận thông tin in trên VBCC]. Chỉ có một số trường hợp do học sinh không chú ý nên không đính chính lại thông tin bị sai khi xác nhận.

Không có tình trạng thất lạc văn bằng, chứng chỉ hàng năm vì trong quá trình cấp phát chứng chỉ Nhà trường có quy trình cấp phát khoa học chặt chẽ rõ ràng. Khi sinh viên nhận bằng sẽ phải xuất trình chứng minh nhân dân cho cán bộ kiểm tra đối chiếu. Đối với các trường hợp nhận thay thì phải có giấy ủy quyền có xác minh của chính quyền [2.17.06: Giấy ủy quyền nhận VBCCPhần mềm quản lý điểm].

Với hệ thống sổ sách, phần mềm và quy định chặt chẽ trên, những năm gần đây trường cũng đảm bảo được độ an toàn, chính xác trong lưu trữ kết quả hoạt động đào tạo.

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***3.2.3. Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động***

**Đánh giá tổng quát:**

*\*Mở đầu*

Nhà trường có đội ngũ CBQL, GV và nhân viên đáp ứng được yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được đảm bảo quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước và của trường. Nhà trường có chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ, hỗ trợ cả về thời gian và kinh phí cho cán bộ đi học tập bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ.

Số GV của trường đảm bảo đạt chuẩn về trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, đáp ứng yêu cầu giảng dạy của trường và đảm bảo trên 60% GV dạy được cả lý thuyết và thực hành.

GV nhà trường tham gia tốt phong trào thi đua dạy tốt như hội giảng GV giỏi cấp trường và các cấp tỉnh, toàn quốc nhằm góp ý rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Đa số CBQL các phòng, khoa, tổ môn, đội ngũ quản lý được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và chuyên môn, lý luận chính trị. Nhà trường luôn có kế hoạch bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ kế thừa

*\*Những điểm mạnh:*

Đội ngũ giáo viên nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Đồng thời nhiệt tình, năng động, có trách nhiệm cao trong giảng dạy, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện tốt mục tiêu chung của Nhà trường.

Đội ngũ cán bộ quản lí các phòng, ban, trung tâm, khoa, bộ môn được bồi dưỡng và không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý đáp ứng được nhiệm vụ được giao.

Lãnh đạo nhà trường có phẩm chất đạo đức, có năng lực chuyên môn tốt, khả năng điều hành, quản lý, tầm nhìn và hoạch định chiến lược cho sự phát triển của nhà trường.

*\*Những tồn tại:*

Kĩ năng dạy tích hợp, thực hành đáp ứng yêu cầu của giáo dục nghề nghiệp và các kỹ năng mềm liên quan của đội ngũ giảng viên của Nhà trường còn hạn chế. Quá trình giảng dạy đang thiên về dạy lí luận, các kĩ năng mềm trong tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp, tạo cảm hứng học tập và lập nghiệp của HSSV chưa cao.

Khả năng sử dụng ngoại ngữ để đọc và hiểu tài liệu chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy; mô tả được một số công việc cơ bản của ngành, nghề được phân công giảng dạy còn hạn chế

*\*Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

- Tích cực tổ chức và cử giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng môn nghiệp vụ về kĩ năng soạn giáo án và giảng dạy tích hợp, kĩ năng mềm trong giáo dục nghề nghiệp, kĩ năng tư vấn hướng nghiệp…..nâng cao năng lực của đội ngũ nhà giáo trong Quý IV năm 2018 và hoàn thiện trong Quý I năm 2019.

- Khuyến khích, động viên đội ngũ giảng viên tích cực tự bồi dưỡng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chức danh nghề nghiệp.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ để đạt kết quả ngày một cao hơn

**Điểm đánh giá tiêu chí 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| **Tiêu chí 3** | **15** |
| Tiêu chuẩn 1 | 1 |
| Tiêu chuẩn 2 | 1 |
| Tiêu chuẩn 3 | 1 |
| Tiêu chuẩn 4 | 1 |
| Tiêu chuẩn 5 | 1 |
| Tiêu chuẩn 6 | 1 |
| Tiêu chuẩn 7 | 1 |
| Tiêu chuẩn 8 | 1 |
| Tiêu chuẩn 9 | 1 |
| Tiêu chuẩn 10 | 1 |
| Tiêu chuẩn 11 | 1 |
| Tiêu chuẩn 12 | 1 |
| Tiêu chuẩn 13 | 1 |
| Tiêu chuẩn 14 | 1 |
| Tiêu chuẩn 15 | 1 |

***Tiêu chuẩn 3.1****: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức và người lao động theo quy định*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Thực hiện Thông tư số 06/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Nhà trường có Quy chế tuyển dụng viên chức rõ ràng, phù hợp với Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn tuyển dụng viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ về ban hành quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức, thực hiện đúng chỉ đạo tại[3.1.01: Quy chế tuyển dụng viên chức]

Việc sử dụng cán bộ, nhà giáo thực hiện theo quy định pháp luật, đúng đề án vị trí việc làm đối với từng vị trí. Công tác Quy hoạch cán bộ thực hiện theo Hướng dẫn số 15/HD-BTCTW và hướng dẫn của Tỉnh khi có chủ trương.

Nhà trường đã có các quy định liên quan đến bổ nhiệm, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức và người lao động từ năm 2010. Hàng năm, các quy định được điều chỉnh, bổ sung để ngày càng hoàn thiện hơn, phù hợp với các văn bản bản pháp luật và thực tiễn của Nhà trường trong từng giai đoạn như:[3.1.02:Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại],[3.1.03:Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, lao động hợp đồng], [3.1.04: Quy chế Thi đua - khen thưởng],[3.1.05: Quyết định sử dụng bộ Tiêu chí đánh giá CC,VC, NLĐ, chấm điểm Thi đua - Khen thưởng], [3.1.06:Quy định xếp loại lao động hàng tháng]. Thực hiện đánh giá, xếp loại nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH về Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của Nhà giáo giáo dục

*\*Điểm tự đánh giá:1 điểm*

***Tiêu chuẩn 3.2:*** *Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức, người lao động theo quy định.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Trên cơ sở áp dụng bộ quy chế về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức và người lao động hàng năm Nhà trường luôn thực hiện một cách nghiêm túc, tiệm cận sát với quy chế đã ban hành nhờ vậy hoạt động công tác quản lí của Nhà trường ngày càng hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ.

 Các hoạt động, tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức, người lao động theo quy định được thực hiện tốt, cụ thể:

Khi có nhu cầu tuyển dụng viên chức, người lao động Nhà trường tổ chức thực hiện tuyển dụng đúng thẩm quyền, quy định và đúng quy trình [3.2.01: Hồ sơ tuyển dụng năm hàng năm].

Sau khi tuyển dụng, việc bố trí và sử dụng cán bộ, CC,VC thực hiện nghiêm túc đúng Đề án vị trí việc làm đã xác định và sự đồng ý của cấp trên, điều đó thể hiện rõ trong đề án vị trí việc làm và thực tế cách sắp xếp, bố trí nhận lực thực tế [3.2.02: Đề án vị trí việc làm], [3.2.03: Các quyết định phân công cán bộ]

Khi có hướng dẫn của Tỉnh ủy, Đảng ủy cấp trên và UBND tỉnh Nhà trường thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đúng quy trình và hướng dẫn, thể hiện rõ trong hồ sơ quy hoạch theo từng giai đoạn [3.2.04: Hồ sơ quy hoạch cán bộ]

Công tác bồi dưỡng được thực hiện đều đặn hàng năm, bắt đầu từ xây dựng kế hoạch đào tạo từ cá nhân, đơn vị và toàn trường đến kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ định kì và đột xuất. Công tác bồi dưỡng được thể hiện rõ trong hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng hàng năm [3.2.05: Hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng]

Công tác đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức và người lao động thực hiện đúng quy định của Trường, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan. Với kết quả đánh giá trong những năm qua đã tạo được động lực, khuyến khích CC,VC và người lao động tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ, thể hiện qua hồ sơ đánh giá, TĐKT CC,VC, NLĐ hàng năm [3.2.06: Hồ sơ đánh giá CC,VC];[3.2.07: Hồ sơ đánh giá Thi đua khen thưởng];[3.2.08: Hồ sơ đánh giá, xếp loại nhà giáo GDNN]

Việc thực hiện chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức, người lao động luôn kịp thời, đầy đủ đúng quy định. Nhà trường luôn ưu tiên giải quyết các chế độ trong thời gian sớm nhất nhằm khuyến khích, động viên nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức, người lao động yên tâm công tác. Nội dung này được thể hiện rõ trong hồ sơ thực hiện chính sách CC,VC,NLĐ hàng năm[3.2.08:Hồ sơ thực hiện chính sách CC,VC,NLĐ]

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 3.3****: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, đội ngũ nhà giáo cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn [3.3.01:Danh sách trích ngang giảng viên][3.3.02:Hồ sơ quản lí nhà giáo]

Về trình độ chuyên môn: 100% nhà giáo cơ hữu và nhà giáo tham gia dạy thỉnh giảng của tại trường đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Năm 2018, Giảng viên cơ hữu có 68 người trong đó (trong đó có 02 tiến sĩ, 38 thạc sĩ và BSCKI, DSCKI, ĐDCKI, 28 Đại học); giảng viên thỉnh giảng có 119 người (trong đó có 15 tiến sĩ và BSCKII, 52 thạc sĩ và BSCKI, 32 Đại học, 20 Cao đẳng và trung cấp)

Về trình độ ngoại ngữ: Với yêu cầu có trình độ ngoại ngữ đạt tiêu chuẩn giảng viên trước đây 100% nhà giáo của trường đều đáp ứng tiêu chuẩn. Tuy nhiên so với yêu cầu có trình độ ngoại ngữ đạt Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lênthì hiện tại Nhà trường mới có 26 người tương đương 38,2% có chứng chỉ đạt trình độ A2 trở lên.Các nhà giáo còn lại của Nhà trường đều có các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ B, C và chưa tham gia thi lại để có chứng chỉ đạt yêu cầu vì theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì ở Tỉnh và Sở giáo dục địa phương chưa bắt buộc thi chuyển đổi.

Về trình độ Tin học: 100% nhà giáo có trình độ tin học đạt chuẩn kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.

Về năng lực sư phạm: 100% nhà giáo đạt 9 tiêu chí về năng lực sư phạm

Về năng lực phát triển nghề nghiệp: 100% nhà giáo đạt cả 2 tiêu chí về học tập, bồi dưỡng nâng cao và phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học

*\*Điểm tự đánh giá:1điểm*

***Tiêu chuẩn 3.4:*** *Nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Hàng năm, trên cơ sở chức năm nhiệm vụ, của các đơn vị đều có bản phân công nhiệm vụ cụ thể cho mỗi cá nhân, nhóm cá nhân phù hợp với vị trí việc làm, năng lực công tác và yêu cầu thực tiễn. Từ phân công nhiệm hàng tháng các đơn vị sẽ đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của Nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức và người lao động, làm cơ sở để đánh giá kết quả của năm [3.4.01: Phân công nhiệm vụ của các đơn vị] [3.4.02: Kết quả xếp loại lao động hàng tháng]

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức và người lao động trong Nhà trường cơ bản thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định quy định của Điều lệ trường Cao Đẳng. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh-Xã hội, Quy chế tổ chức hoạt động của trường [3.4.03: Điều lệ trường cao đẳng, Quy chế tỏ chức hoạt động của trường] và các quy định khác do Hiệu trưởng ban hành [3.4.04: Nội quy quy chế của Nhà trường hàng năm]. Điều đó được thể hiện rõ trong kết quả đánh giá CC,VC,NLĐ hàng năm[3.2.06: Hồ sơ đánh giá CC,VC][3.4.05: Hồ sơ đánh giá Nhà giáo hàng năm]

*\*Điểm tự đánh giá:1điểm*

***Tiêu chuẩn 3.5:*** *Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỉ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỉ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Theo Nghị định số 143/2016/NĐ- CP quy định về điều kiện đầu tư hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp Nhà trường cóđội ngũ nhà giáo đạt tiêu chuẩn quy định và đã được cấp giấy phép số 271/2017/GCNĐKHĐ-TCDN củaTổng Cục dạy nghề, Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội. Hiện tại Nhà trường được cấp giấy phép đào tạo 03 ngành Cao đẳng Dược, Điều dưỡng, Hộ sinh và 04 ngành trung cấp Y sĩ, điều dưỡng, dược và xét nghiệm, đội ngũ nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trìnhvà bảo tỉ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học đều đảm bảo các ngành đều, cụ thể:

Nhà trường có 68 giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng đáp ứng đủ tỉ lệ quy đổi theo yêu cầu tối đa là 20 học sinh, sinh viên trên 01 giáo viên, giảng viên[3.5.01: Bảng thống kê tỉ lệ người học/ nhà giáo]

Trong chương trình của mỗi ngành, nghề đào tạosố lượng giáo viên, giảng viên cơ hữu của Nhà trường đủ đảm nhận 98% số lượng các học phần và trên 80% khối lượng chương trình môn học.[3.5.02:Danh sách đội ngũ nhà giáo đảm nhận các chương trình, ngành Điều dưỡng; Hộ sinh; Dược; Y sĩ].

Tỉ lệ giáo viên, giảng viên có trình độ sau đại học của Trường là 40/68tổng số giáo viên, giảng viên. Mỗi ngành, nghề giảng dạy trình độ cao đẳng đều có 02 giảng viên trình độ thạc sĩ trở lên.[3.5.03:Danh sách đội ngũ nhà giáo có trình độ sau đại học đạt tỉ lệ quy định].

Với đội ngũ Nhà giáo đầy đủ, hàng năm kế hoạch đào tạo của Nhà trường luôn thực hiện đúng tiến độ [3.5.04: Kế hoạch đào tạo, phân công giảng dạy], trong năm tất cả nhà giáo thực hiện đúng chế độ làm việc của giảng viên [3.5.05: Bảng thống kê giờ giảng nhà giáo hàng năm], [3.5.06: Bảng thanh toán lương, giờ vượt]

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 3.6:*** *Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh sau từng khóa đào tạo, chương trình đào tạo được cập nhật bổ sung trên cơ sở chương trình khung của Bộ và ý kiến đóng góp của các Nhà tuyển dụng và phản hồi của học sinh sinh viên, thẩm định chương trình đào tạo .Hàng năm, dựa trên cơ sở chương trình khung của mỗi ngành, phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành theo từng học kì, từng năm học [3.6.01:Kế hoạch dạy học].Các chương trình đào tạo và chương trình chi tiết của từng ngành, từng khóa học đều nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo. Mỗi ngành đào tạo đều có mục tiêu rõ ràng, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng ngành. Mỗi chương trình đều có cấu trúc phù hợp; đúng với hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; bao gồm các phần giáo dục đại cương, giáo dục nghề nghiệp, các phần này có tỉ lệ phù hợp với từng ngành đào tạo [3.6.02: Chương trình đào tạo các ngành].

Trong quá trình giảng dạy, 100% nhà giáo của nhà trường khi giảng dạy đều thực hiện đúng nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo[3.3.01:Danh sách trích ngang giảng viên]. Điều này được khẳng định thông qua kết quả kiểm tra hồ sơ giảng viên định kì và thường xuyên của Nhà trường và cơ quan quản lí cấp trên đối với giảng viên [3.6.03: Hồ sơ giảng viên], [3.6.04:Báo cáo công tác kiểm tra hồ sơ giảng viên hàng năm].

*\*Điểm tự đánh giá:1điểm*

***Tiêuchuẩn 3.7:*** *Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Nhà trường luôn chú ý nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo bằng nhiều hình thức khác nhau. Nhà trường đã xây dựng quy chế đào tạo bồi dưỡng viên chức [3.1.03:Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, lao động hợp đồng]trong đó quy định rõ quyền lợi và nghĩa vụ học tập nâng cao trình độ với các biện pháp tương ứng mỗi đối tượng cụ thể. Nhà trường cũng xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ [3.7.01:Quy chế chi tiêu nội bộ] trong đó có các chính sách khuyến khích nhà giáo học tập các chuyên ngành mũi nhọn, học NCS. Hàng năm Trường đều xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và cử giảng viên tham gia đào tạo bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao [3.2.05: Hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng]. Đồng thời để nâng cao tinh thần tự học tập, bồi dưỡng, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, hàng năm Nhà trường đều tổ chức hội giảng để lựa chọn các nhà giáo có bài giảng tốt, hay qua đó tạo nguồn nhà giáo giỏi tham gia các hội thi cấp quốc gia và là bài giảng mẫu để đồng nghiệp học hỏi [3.7.02:Hồ sơ hội giảng hàng năm]

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 3.8:*** *Hằng năm, nhà trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo*.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo. Các kế hoạch được xây dựng trên cơ sở đăng kí của nhà giáo, kế họach của các đơn vị và Nhà trường phù hợp với yêu cầu phát triển đội ngũ và thực hiện nhiệm vụ năm học

Nhà trường luôn quan tâm tới việc nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lí các đơn vị và đã tích cực cử các cán bộ quản lí tham gia các lớp học tập, tập huấn, các lớp bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ. Khi có điều kiện phù hợp bao giờ Nhà trường cũng cử tối đa số cán bộ đi tập huấn, học tập bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

Cán bộ quản lítham gia các lớp Trung cấp, Cao cấp chính trị, bồi dưỡng Quốc phòng anh ninh theo đối tượng, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lí nhà nước. Đối với giảng viên cử bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo. Ngoài ra, Trường tích cực tập huấn các chương trình mới về tin học, tổ chức các lớp ngoại ngữ nâng cao năng lực tin học ngoại ngữ cho đội ngũ của Trường [3.2.05:Hồ sơ Bồi dưỡng CC,VC hàng năm]

*\*Điểm tự đánh giá:1điểm*

***Tiêu chuẩn 3.9:*** *Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

100% giảng viên cơ hữu giảng viên cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn của ngành nghề đào tạo đáp ứng yêu cầu.

Hàng năm Nhà giáo giảng dạy chuyên môn đều tham gia thực tập tại các Bệnh viện, trung tâm y tế, tại Công ti Dược, nhà máy sản xuất thuốc, cửa hàng thuốc …..nên luôn có điều kiện để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp điều trị và chăm sóc bệnh, tổ chức quản lí sản xuất thuốc theo các văn bản quy phạm pháp luật nói chung và của nghành Y - Dược nói riêng [3.9.01: Hồ sơ bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức]. Các nhà giáo dạy dạy môn chung được tăng cường tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức, phương pháp mới đáp ứng yêu cầu nhà giáo giáo dục nghề nghiệp [3.2.04:Hồ sơ Bồi dưỡng CC,VC hàng năm]

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 3.10:*** *Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Hàng năm nhà trường đều có báo cáo tổng kết năm học về tất cả các mặt hoạt động trong đó có phần tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo [3.10.01:Báo cáo tổng kết năm học hàng năm]. Ngoài ra, Nhà trường còn có báo cáo “Đánh giá thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, nhân viên Nhà trường từ năm 2013-2016” [3.10.02: Đánh giá thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, nhân viên Nhà trường]. Báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng hàng năm [3.10.03: Báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng].Trên cơ sở đó để có cách nhìn tổng thể xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp hơn.

*\*Điểm tự đánh giá:1 điểm*

***Tiêu chuẩn 3.11****: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của Trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Hiện tại Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02Phó Hiệu trưởng.Việc bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được thực hiện đúng tiêu chuẩn và điều kiện của Điều lệ trường cao đẳng. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng do UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm [3.11.01:Quyết định bổ nhiệm của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng]. Hiệu trưởng và 1 Phó Hiệu trưởng có trình độ tiến sĩ, 01 Phó Hiệu trưởng có trình độ thạc sĩ.Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều có trình độ Lí luận Chính trị cao cấp [3.11.02:Văn bằng chứng chỉ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng].Trong quá trình công tác Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đều luôn hoàn thành tốt nhiệm và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Với vai trò Đảng viên các đồng chí cũng luôn được đánh giá Đảng viên hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được tặng giấy khen của Đảng ủy cấp trên [3.11.04:Hồ sơ xếp loại Đảng viên hàng năm].Với sự đóng góp của cá nhân các đồng chí Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng trong quá trình công tác, các đồng chí đã được các cấp ghi nhận thông qua các danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh, Bằng khen của UBND Tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng chính phủ …..Dưới sự lãnh đạo của Hiệu trưởng và 02 Hiệu phó, những năm qua Trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt và vượt chỉ tiêu đào tạo, đặc biệt là làm tốt công tác đào tạo theo nhu cầu xã hội, đào tạo theo địa chỉ để đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội và của các doanh nghiệp. Tập thể nhà trường được tặng Bằng khen (2012)và cờ thi đua (2014) của Bộ Y tế, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (2012) về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Cờ thi đua xuất sắc của UBND Tỉnh (2017), Cờ thi đua xuất sắc của Thủ tướng Chính phủ(2018) [3.11.03:Kết quả Thi đua - khen thưởng của tập thể Trường ].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 3.12:*** *Đội ngũ cán bộ quản lí của các đơn vị thuộc Trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Thực hiện đúng quy chế tổ chức hoạt động của trường, hàng năm Nhà trường luôn rà soát các tiêu chí cụ thể cho từng đối tượng. Những cán bộ quản lí trước được bổ nhiệm nhưng so với tiêu chuẩn hiện tại không đáp ứng yêu cầu thì không bổ nhiệm tiếp. Đối với các cán bổ đương chưa hết nhiệm kì thì yêu cầu bổ sung tiêu chuẩn khi có tiêu chuẩn mới. Nhờ vậy, Đội ngũ cán bộ quản lí của các đơn vị trong trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đúng quy định[3.12.01: Hồ sơ bổ nhiệm, miễn nhiệm hàng năm, Hồ sơ cán bộ quản lí], [3.12.02: Hồ sơ cán bộ quản lí]. Quá trình bổ nhiệm dựa trên quy hoạch cán bộ, được thực hiện đầy đủ các bước đúng quy trình và đạt các tiêu chuẩn của cán bộ quản lí[3.2.04: Hồ sơ quy hoạch cán bộ].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 3.13:*** *Đội ngũ cán bộ quản lí của Trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Đội ngũ cán bộ quản lí có phẩm chất đạo đức, năng lực quản lí chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành nhiệm vụ được giao, đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ trường Cao đẳng cũng như tiêu chuẩn trong Quy chế tổ chức hoạt động của trường. Hiện tại, Trường có 23 cán bộ quản lí gồm Ban Giám hiệu; trưởng, phó các Khoa, Bộ môn; Trưởng, phó các Phòng, Ban chức năng và Trung tâm. Về trình độ: có 02 tiến sĩ và 19 thạc sĩ và bác sĩ, điều dưỡng, dược sĩ chuyên khoa cấp I trong đó có 3

người đang học Nghiên cứu sinh), 2 Cử nhân, trong đó có 05 Giảng viên chính .Về trình độ tin học, ngoại ngữ: 100% đạt tiêu chuẩn [3.12.03: Hồ sơ cán bộ quản lí];

Việc đánh giá năng lực và sự phù hợp của cán bộ quản lí với vị trí công tác được Nhà trường thực hiện hàng năm dưới nhiều hình thức như: xếp loại lao động hàng tháng, trong sơ kết , tổng kết năm học, hội nghị cán bộ công chức, hòm thư góp ý, kiểm điểm Đảng viên, cán bộ quản lí cuối năm. Thông qua các hoạt động đó Nhà trường có sự tổng kết đánh giá hằng năm về phẩm chất đạo đức, năng lực và tinh thần trách nhiệm công tác của tập thể lãnh đạo và cá nhân cán bộ quản lí.

Trong năm năm qua, đội ngũ cán bộ quản lí của Nhà trường luôn thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao, hoàn thành tốt nhiệm vụ, được xếp loại viên chức và đảng viên cuối năm là hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [3.2.06: Hồ sơ đánh giá CC,VC].

Với kết quả công tác tốt, một số cán bộ đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, nhiều cán bộ được UBND tỉnh, các đoàn thể trung ương tặng bằng khen, 04 cán bộ được Bằng khen của Thủ tướng chính phủ [3.13.02: Tổng hợp kết quả Thi đua - khen thưởng hàng năm ].

***\*****Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 3.14:*** *Hằng năm, Trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lí*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Hằng năm, trường đều có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lí**.**Nhà trường luôn tạo điều kiện để các cán bộ quản lí hoàn thành các khóa học đạt tiêu chuẩn của chức vụ đảm nhận[3.2.05: Hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng ]. Ngoài ra, Trường còn tổ chức cho cán bộ quản lí tham quan học hỏi kinh nghiệm của cácđơn vị trong và nước[3.14.01:Hồ sơ cán bộ, quản lí đi học tập kinh nghiệm]

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 3.15:*** *Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kì bồi dưỡng nâng cao trình độ*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Hiện tại, Nhà trường có tổng số 14chuyên viên, nhân viên (không tính giảng viên và hợp đồng bảo vệ vệ sinh). Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng đáp ứng đủ yêu cầu theo vị trí việc làm thực tế [3.15.01: Danh sách trích ngang chuyên viên, nhân viên]. Tất cả đều có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao cụ thể: 07 người có trình độ đại học; 02 người có trình độ cao đẳng; 05 người có trình độ trung cấp

Hàng năm, Nhà trường đều tạo điều kiện cho đội ngũ chuyên viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng định kỳ để nâng cao trình độ và chuyên môn nghiệp vụ, kịp thời cập nhật kiến mới đáp ứng yêu cầu xử lí nhiệm vụ được giao.[3.15.02:Hồ sơ bồi dưỡng chuyên viên, nhân viên hàng năm]

*\*Điểm tự đánh giá:1 điểm*

***3.2.4 Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình***.

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:**

*\*Mở đầu*

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh được nâng cấp từ Trường Trung cấp Y tế năm 2006 thời gian qua Trường đã đào tạo được hàng nghìn học sinh, sinh viên tốt nghiệp về công tác tại các đơn vị trong nước và xuất khẩu lao động đạt các tiêu chí về năng lực cán bộ Y tế. Xác định được vai trò nòng cốt của chất lượng đào tạo là chương trình, giáo trình phải phù hợp có ý nghĩa thực tiễn. Nhà trường đã bám sát nội dung hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo nay là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đã triển khai kịp thời, xây dựng chương trình, giáo trình cụ thể đầy đủ kịp thời cho năm học mới 2018-2019. Kết quả cho đến nay khi bước vào năm học mới Nhà trường đã có đầy đủ chương trình, giáo trình phục vụ cho các mã ngành đào tạo của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu đề ra cho công tác đào tạo.Có thể nói, chương trình, giáo trình của Trường được xây dựng hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đào tạo của từng ngành cũng như phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhu cầu học tập của người học và với thị trường lao động.Theo chu kì, các chương trình và giáo trình của Trường đều được điều chỉnh, bổ sung để cho phù hợp với tình hình thực tế nhu cầu của xã hội cũng như sự phát triển của khoa học kĩ thuật trên các lĩnh vực, các ngành mà trường đào tạo.

*\* Những điểm mạnh:*

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh có một đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, giảng viên có trình độ đạt chuẩn và có nhiều kinh nghiệm nên thuận lợi cho việc xây dựng chương trình và giáo trình đào tạo. Chương trình và giáo trình đào tạo cho các môn học của các chương trình đào tạo đều được xây đầy đủ, chi tiết đáp ứng nhu cầu thực tiễn góp phần cho việc khẳng định chất lượng đầu ra cho sản phẩm của Nhà trường đã được các đơn vị sử dụng lao động thừa nhận.

*\* Những tồn tại:*

Hiện nay cán bộ, giảng viên một số môn học còn thiếu, chỉ có một đến hai giảng viên cùng môn học nên khó khăn trong xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo của bộ môn nói riêng, Nhà trường nói chung.

\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Năm 2018 Nhà **t**rường đã được UBND tỉnh phê duyệt bổ sung thêm 01 cán bộ giảng viên đề bổ sung cho số cán bộ, giảng viên còn thiếu. Trong những năm tới Nhà trường còn có kế hoạch đệ trình xin bổ sung thêm biên chế để đáp ứng yêu cầu về nhân lực cho công tác đào tạo và sẽ chú trọng hơn nữa công tác chỉnh sửa chương trình và giáo trình đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

**Điểm đánh giá tiêu chí 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| Tiêu chí 4 | 15 |
| Tiêu chuẩn 1 | 1 |
| Tiêu chuẩn 2 | 1 |
| Tiêu chuẩn 3 | 1 |
| Tiêu chuẩn 4 | 1 |
| Tiêu chuẩn 5 | 1 |
| Tiêu chuẩn 6 | 1 |
| Tiêu chuẩn 7 | 1 |
| Tiêu chuẩn 8 | 1 |
| Tiêu chuẩn 9 | 1 |
| Tiêu chuẩn 10 | 1 |
| Tiêu chuẩn 11 | 1 |
| Tiêu chuẩn 12 | 1 |
| Tiêu chuẩn 13 | 1 |
| Tiêu chuẩn 14 | 1 |
| Tiêu chuẩn 15 | 1 |

***Tiêu chuẩn 4.1:*** *Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà nhà trường đào tạo*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hiện nay trường có các mã ngành đạo tạo cao đẳng: Cao đẳng Điều dưỡng, cao đẳng Hộ sinh và cao đẳng Dược. Hệ trung cấp gồm có Y sĩ đa khoa, Điều dưỡng trung cấp, Dược sĩ trung cấp và kĩ thuật Xét nghiệm Y học.

Trường đã được cấp giấy chứng nhận đăng kí giáo dục nghề nghiệp.

Các chương trình đào tạo đã được Nhà trường phê duyệt, ban hành bao gồm:03 chương trình đào tạo cho hệ Cao đẳng là Chương trình đào tạo Điều dưỡng Cao đẳng [4.1.03:Chương trình đào tạo], chương trình đào tạo Hộ sinh Cao đẳng [4.1.04:Chương trình đào tạo], chương trình đào tạo Dược sĩ Cao đẳng [4.1.05:Chương trình đào tạo], và 04 chương trình đào tạo trung cấp là chương trình đào tạo Điều dưỡng Trung cấp [4.1.06:Chương trình đào tạo], chương trình đào tạo Kĩ thuật Xét nghiệm Y học [4.1.07:Chương trình đào tạo], chương trình đào tạo Dược sĩ Trung cấp [4.1.08:Chương trình đào tạo] và chương trình đào tạo Y sĩ [4.1.09:Chương trình đào tạo]. Các chương trình đào tạo được hoàn thiện và đã thực hiện cho năm học 2017-2018. Các chương trình này đều nằm trong Danh mục ngành nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng do bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành kèm theo thông tư số 04/2017/TT-02/3/2017

*\*Điểm tự đánh giá:1 điểm*

***Tiêu chuẩn 4.2:*** *100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường đã thực hiện việc xây dựng chương trình đào tạo theo quy định tại thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội, để triển khai đúng quy trình Nhà trường đã ra quyết định thành lập Ban chủ nhiệm, xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo [4.2.01:QĐ thành lập Ban XD], Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình đã họp, thống nhất, hoàn thiện chương trình khung kịp thời, sau đó các khoa, bộ môn triển khai viết chương trình chi tiết, chỉ trong thời gian ngắn với sự nổ lực của các giảng viên, chương trình trình chi tiết các môn học đã được hoàn thành. Để thẩm định chương trình đào tạo đúng theo quy định của thông tư, Nhà trường đã ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo [4.2.02: QĐ thành lập HĐ thẩm định], hội đồng họp, thẩm định các chương trình và yêu cầu các khoa, bộ môn chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện. [4.2.10: BB thẩm định CT], sau khi các khoa, bộ môn chỉnh sửa Hội đồng họp và ban hành chương trình[4.2.11: BBhọp ban hành CT]. Chương trình đào tạo được gửi về Bộ Lao động Thương binh và Xã hội để duyệt. Kết quả 100% chương trình đào tạo đã được bộ Lao động Thương binh và Xã hội phê duyệt và cấp giấy chứng nhận Đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp [4.1.02: QĐ đăng kí HĐ GDNN] và các chương trình đạo tạo được cấp phép đã đưa vào sử dụng từ năm học 2017-2018. [4.1.03: QĐ Ban hành CT ĐD CĐ];[4.1.04: QĐ Ban hành CT HS CĐ];[4.1.05: QĐ Ban hành CT Dược CĐ];[4.1.06: QĐ Ban hành CT ĐD TC];[4.1.07: QĐ Ban hành CT KTXN];[4.1.08: QĐ Ban hành Dược sĩ TC];[4.1.09: QĐ Ban hành CT YS ĐK];

\**Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 4.3:*** *Chương trình đào tạo của Trường thể hiện mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kĩ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Để công tác đào tạo đạt hiệu quả cao đáp ứng nhu cầu xã hội trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã triển khai xây dựng chương trình đào tạo cụ thể chi tiết từng phần như mục tiêu đào tạo, chuẩn kiến thức, kỹ năng; nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách đánh giá của từng môn học, từng ngành và trình độ đào tạo. Các chương trình thể hiện được tính đặc thù từng ngành nghề đào tạo phù hợp với đặc thù nghề nghiệp sau khi người học tốt nghiệp ra trường. Cụ thể các chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo Điều dưỡng Cao đẳng [4.2.03:QĐ Ban hành CTr ĐDCĐ], chương trình đào tạo Hộ sinh Cao đẳng [4.2.04: QĐ Ban hành Ctr HSCĐ], chương trình đào tạo Dược sĩ Cao đẳng [4.2.05: QĐ Ban hành CTr Dược CĐ], chương trình đào tạo Điều dưỡng Trung cấp [4.2.06: QĐ Ban hành CTr ĐDTC], chương trình đào tạo Kĩ thuật Xét nghiệm Y học [4.2.07: QĐ Ban hành CTr KTVXN], chương trình đào tạo Dược sĩ Trung cấp [4.2.08: QĐ Ban hành CTr Dược TC] và chương trình đào tạo Y sĩĐa khoa[4.2.09: QĐ Ban hành CTr YS].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 4.4:*** *Chương trình đào tạo có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lí giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kĩ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Việc xây dựng chương trình đào tạo Nhà trường đã kết hợp với đơn vị sử dụng lao động để xây dựng chương trình đào tạo, có các cán bộ ngoài trường, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động tham gia xây dựng, biên soạn chương trình: Theo quy định về việc tổ chức xây dựng, biên soạn, nghiệm thu, ban hành chương trình của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh, trường tiến hành thu thập ý kiến của các cán bộ ngoài trường, các chuyên gia đơn vị sử dụng lao động (ở các bệnh viện) tham gia xây dựng, biên soạn chương trình bằng cách mời các chuyên gia cho ý kiến phản biện tại các buổi họp xây dựng chương trình tại Trường[4.2.01: QĐ Thành lập ban XD]; [4.4.01: Ý kiến đơn vị SDLĐ]

*\*Điểm tự đánh giá:1 điểm*

***Tiêu chuẩn 4.5:*** *Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Khi thay đổi chương trình đào tạo Nhà trường đã lấy ý kiến của của đơn vị sử dụng lao động và của người tốt nghiệp đã đi làm về chương trình đào tạo của Trường để điều chỉnh chương trình phù hợp, đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động và đảm bảo tính thực tiễn. [4.5.01: Ý kiến của đơn vị sử dụng lao động]; [4.5.02: Ý kiến của người tốt nghiệp ]

Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo Nhà trường đã chú trọng về chất lượng đầu ra phù hợp với điều kiện thực tế. Nhà trường đã chuyển đổi một số môn học như ngoại ngữ, một số môn học khoa học cơ bản đối với lưu học sinh, sinh viên nước bạn Lào nhằm giúp đỡ các em có thêm thời gian trau dồi kiến thức, kĩ năng nghề một cách tốt nhất [4.5.03:QĐ V/v thay đổi chương trình đào tạo cho lưu học sinh Lào].

Nhà trường đã liên kết với các trung tâm xuất khẩu lao động kí kết thỏa thuận đào tạo nghề điều dưỡng để các em đi làm công tác chăm sóc người cao tuổi ở nước ngoài, để đảm bảo chất lượng đầu ra đáp ứng nhu cầu công việc Nhà trường đã bổ sung một số môn học đặc thù phù hợp cho đối tượng [4.5.04. QĐ V/v thay đổi chương trình đào tạo Điều dưỡng cho đối tượng sau tốt nghiệp đi làm việc ở nước ngoài].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 4.6:*** *Chương trình đào tạo được xây dựng đảm bảo tính liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Chương trình đào tạo của Trường được xây dựng và thiết kế theo hướng liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo khác nhau nhằm đảm bảo được cho người học có cơ hội học tập tiếp, nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động, bằng cách ghi nhận từ phiếu khảo sát và phỏng vấn, tiến hành phân tích và tiếp thu ý kiến của các chuyên gia để đưa vào nội dung chương trình. Việc đào tạo liên thông trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã xây dựng chương trình bảo đảm việc liên thông giữa trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân một cách phù hợp, cụ thể theo hướng dẫn tại Thông tư 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp, Trường đã xây dựng chương trình đào tạo liên thông Điều dưỡng Cao đẳng [4.6.01: Chương trình ĐT LT ĐD], chương trình đào tạo liên thông Hộ sinh Cao đẳng [4.6.02: Chương trình ĐT LT HS] , chương trình đào tạo liên thông Dược sĩ Cao đẳng

Nhà trường cũng đã liên kết với trường Đại học Trà Vinh để đào tạo đại học điều dưỡng, đại học xét nghiệm liên thông VLVH,[4.6.04: Hợp đồng với ĐH Trà Vinh về đào tạo liên thông ĐH]; [4.6.05CT đào tạo LT của ĐH Trà Vinh];[4.6.06: Quy định các môn học của người học được miễn trừ khi học LT];[4.6.07: Thông báo của Trường về khả năng LT với trình độ ĐH].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 4.7:*** *Ít nhất 3 năm một lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với các chương trình đã ban hành*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trước khi chuyển sang bộ Lao động Thương Binh và Xã hội Trường thực hiện đánh giá cập nhật và điều chỉnh đối với các chương trình đã ban hành theo chu kì 3 năm một lần đối với chương trình cao đẳng và 2 năm một lần đồi với chương trình trung cấp, từ khi chuyển sang bộ Lao động Thương Binh và Xã hội đến nay chưa đến chu kì đánh giá cập nhật và Nhà trường sẽ đánh giá, cập nhật theo chu kì 3 năm

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 4.8:*** *Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Khi điều chỉnh chương trình đào tạo các khoa, bộ môn đều tiến hành các buổi họp chuyên môn với sự tham gia của tất cả giảng viên chuyên môn nhằm góp ý về chương trình đào tạo, trên cơ sở các ý kiến đóng góp sẽ tiến hành điều chỉnh và bổ sung các nội dung mới,có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến có liên quan đến ngành, nghề đào tạo vào chương trình đào tạo nhằm đáp ứng với nhu cầu thực tiễn của xã hội.Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có một vài chương trình có tham khảo các chương trình đào tạo của nước ngoài [4.8.01: Tham khảo CTK “Midwifery”] .

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 4.9:*** *Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Việc đào tạo theo hệ tín chỉ sẽ giúp sinh viên có thể dễ dàng liên thông lên trình độ cao hơn, trong thời gian học tập sinh viên có thể học thêm văn bằng 02 của ngành khác tại trường, hoặc có thể chuyển sang ngành khác phù hợp với khả năng hay sở thích mà không cần phải học lại từ đầu, những tín chỉ nào đã hoàn tất sẽ không phải học lại. Căn cứ vào hướng dẫn tại Thông tư 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp. Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, Nhà trường đã thực hiện rà soát các môn học mà người học không phải học lại trong chương trình để đảm bảo quyền lợi cho người học [4.9.06: BB rà soát].

Nhà trường đã ra quyết định thành lập Ban chủ nhiệm, xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo LT [4.9.01:QĐ thành lập Ban XD CT LT], Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình đã họp, thống nhất chương trình và các môn học mà người học không phải học [4.9.06: BB rà soát các môn học mà người học không phải học].Để thẩm định chương trình đào tạo đúng theo quy định của thông tư, Nhà trường đã ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông[4.9.02: QĐ thành lập HĐ thẩm định], hội đồng họp, thẩm định các chương trình và yêu cầu các khoa, bộ môn chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện, sau khi các khoa, bộ môn chỉnh sửa Hội đồng họp và ban hành chương trình [4.9.03: QĐban hành CT LT CĐ ĐD]; [4.9.04: QĐ ban hành CT LT CĐ HS]. [4.9.05: QĐ ban hành CT LT CĐ Dược].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 4.10:*** *Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường đã chú trọng và từng bước triển khai đổi mới phương pháp dạy và học, đặc biệt là đổi mới chất lượng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập. Hiện nay trong các ngành đào tạo, các môn học chung một số môn trường sử dụng giáo trình của bộ ban hành, các môn học cơ sở, môn học chuyên môn, trường tổ chức biên soạn giáo trình giảng dạy đáp ứng các mục tiêu của môn học, mô đun theo chương trình đào tạo của trường đã ban hành.

Danh sách các chương trình đào tạo theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã cấp.

Có danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp (bao gồm: tất cả các chương trình có tên trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã cấp và chương trình đào tạo khác chưa có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đang được giảng dạy), trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành.

Có bản in các giáo trình của các môn học của chương trình đào tạo.

Toàn bộ chương trình dạy nghề của trường theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đều đã được Hiệu trưởng nhà trường ra Quyết định phê duyệt và ban hành theo đúng thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đạo tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Trường có xây dựng quy định việc tổ chức xây dựng, biên soạn, nghiệm thu, ban hành chương trình các nghề theo đúng quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Đối với những chương trình đã được cấp giấy chứng nhận đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp, nhà trường đã ban hành chương trình đào tạo kèm chương trình chi tiết các môn học, 100% các môn học đều có giáo trình, tập bài giảng để giảng dạy [4.1.03: QĐ Ban hành CT ĐD CĐ];[4.1.04: QĐ Ban hành CT HS CĐ];[4.1.05: QĐ Ban hành CT Dược CĐ];[4.1.06: QĐ Ban hành CT ĐD TC];[4.1.07: QĐ Ban hành CT KTXN];[4.1.08: QĐ Ban hành Dược sĩ TC];[4.1.09: QĐ Ban hành CT YS ĐK];

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 4.11:*** *100% giáo trình được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trường có danh sách thống kê giáo trình cho từng môn học của các chương trình đào tạo: tên giáo trình, năm biên soạn, đơn vị ban hành

Nhà trường có đầy đủ các bản in của các giáo trình của các môn học của chương trình đào tạo.

Trường có 100% giáo trình của các môn học của chương trình đào tạo sơ cấp được xây dựng, lựa chọn đúng theo quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH

Trường có 100% giáo trình của các môn học của chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng được xây dựng, lựa chọn đúng theo quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH

Trong quá trình thực hiện soạn thảo giáo trình đào tạo Nhà trường đã kiểm tra, rà soát, bổ sung cho toàn bộ giáo trình đào tạo của các môn học để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức [4.11.03:Danh sách giáo trình], [4.11.04:Giáo trình]. Để đảm bảo tính pháp lý khi đưa giáo trình các môn học của từng chương trình đào tạo vào thực hiện Nhà trường đã có quyết định phê duyệt giáo trình cho từng đối tượngcụ thể [4.11.01: QĐ Phê duyệt giáo trình hệ chính quy]; [4.11.02: QĐ Phê duyệt giáo trình hệ liên thông].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 4.12:*** *Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kĩ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Để công tác đào tạo có chất lượng tốt Nhà trường đã chỉ đạo, triển khai thực hiện việc soạn thảo giáo trình được cụ thể hóa yêu cầu về nội dung, kiến thức, kỹ năng của từng môn học trong chương trình đào tạo được thể hiện qua giáo trình môn học của các đối tượngvà giáo trình đã được thông qua hội đồng thẩm định trước khi đưa vào sử dụng, hầu hết các giáo trình được thông qua tổ bộ môn/khoa, một số giáo trình thông qua hội đồng thẩm định của Trường [4.12.01:BB thẩm định GTr].

Trường có quyết định ban hành chương trình đào tạo, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các môn học

Trường có quyết định phê duyệt và đưa vào sử dụng các giáo trình; [4.11.03: DSthống kê GTr các đối tượng];[4.11.01: QĐ phê duyệt GTr hệ CQ các đối tượng], [4.11.02: QĐ phê duyệt GTr hệ LT các đối tượng].

Có bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo, [4.11.04 GTr các đối tượng].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 4.13:*** *Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Phương pháp dạy học tích cực được Nhà trường xác định là nhiệm vụ trọng tâm của công tác đào tạo. phương pháp dạy học tích cực là một thuật ngữ rút gọn, được dùng ở nhiều nước để chỉ những phương pháp giáo dục , dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.“Tích cực” trong PPDH – tích cực được dùng với tức là *hoạt động, chủ động,*trái nghĩa với không hoạt động, thụ động chứ không dùng theo nghĩa trái với tiêu cực. PPDH tích cực hướng tới việc hoạt động hóa , tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, tức là tập kết vào phát huy tính tích cực của người học, tuy nhiên để dạy học theo phương pháp tích cực thì giảng viên phải nỗ lực nhiều so với dạy theo phương pháp thụ động và đặc biệt giáo trình giảng dạy phải cập nhật những nội dung mới, phù hợp với thực tế, phần tự lượng giá phải đưa ra được những câu hỏi, những bài tập hay để kích thích sinh viên tìm tòi, sáng tạo, tránh những câu hỏi chỉ yêu cầu sinh viên học thuộc lòng

Việc soạn thảo giáo trình đào tạo được chỉ đạo xây dựng các nội dung tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực được thể hiện rõ trong quy định giáo án của giảng viên [4.13.01: Kế hoạch bài giảng].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 4.14:*** *Hằng năm, Trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lí, cán bộ khoa học kĩ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo. Thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Giáo trình giảng dạy là một trong những yếu tố quan trọng quyết định chất lượng đào tạo, do đó ý kiến của giảng viên chuyên môn và giảng viên bộ môn liên quan, đặc biệt là ý kiến của sinh viên sau tốt nghiệp và cán bộ khoa học kĩ thuật của đơn vị sử dụng lao động là kênh thông tin quan trọng để đánh giá mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo.

Hằng năm Trường đã thực hiện lấy ý kiến của người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo được thể hiện rõ trong Phiếu khảo sát ý kiến của học sinh, sinh viên khi tốt nghiệp [4.14.01: Phiếu KS SV sau tốt nghiệp], Trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kĩ thuật của đơn vị sử dụng lao động về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo [4.14.02: Phiếu KS cán bộ kĩ thuật của đơn vị sử dụng lao động]; [4.14.03: DS nhà giáo, CBQL, cán bộ KHKT của đơn vị SDLĐ được hỏi ý kiến]

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 4.15:*** *Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trong lộ trình đổi mới chương trình đào tạo theo định hướng vừa đảm bảo yêu cầu về chất lượng đồng thời gắn việc học tập với thực hành, nâng cao kiến thức thực tế cho sinh viên để làm hài lòng các nhà tuyển dụng, mỗi khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, Trường thực hiện đánh giá cập nhật và điều chỉnh đối với giáo trình đào tạo theo quy địnhnhằm đảm bảo giảng dạy theo đúng nhu cầu xã hội.[4.15.01: QĐ ban hành CT CĐ ĐD],[4.15.02: QĐ ban hành CT HS CĐ],[4.15.03: QĐ ban hành CT Dược CĐ],[4.15.04: QĐ ban hành CT ĐD TrC],[4.15.05: QĐ ban hành CT YS],[4.15.06: QĐ ban hành CT Dược TrC],[4.15.07: QĐ ban hành CT kĩ thuật XN y học,[4.1.03: QĐ Ban hành CT ĐD CĐ];[4.1.04: QĐ Ban hành CT HS CĐ];[4.1.05: QĐ Ban hành CT Dược CĐ];[4.1.06: QĐ Ban hành CT ĐD TC];[4.1.07: QĐ Ban hành CT KTXN];[4.1.08: QĐ Ban hành Dược sĩ TC];[4.1.09: QĐ Ban hành CT YS ĐK]; [4.15.08: Danh sách CT thay đổi], [4.15.9: GTr trước khi thay đổi], [4.15.10: GTr sau khi thay đổi]

*\*Điểm tự đánh giá*: *1 điểm*

***3.2.5 Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện***

**Đánh giá tổng quát:**

*\*Mở đầu*

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh hiện có 2 cơ sở đào tạo với tổng diện tích đất: 76.800 m2, tổng diện tích xây dựng 3.402m2. Có kết cấu tổng thể như sau:

+ Khu Hành chính, Hiệu bộ, học tập: 9.000 m2

+ Khu giảng đường: 2.750 m2

+ Khu dạy thực hành: 13.000 m2

+ Khu thực hành tiền lâm sàng: 680 m2

+ Khu hội trường: 830 m2

+ Khu ký túc xá: 11.400 m2 (gồm 3 nhà 5 tầng)

+ Khu thể dục thể thao: 10.000 m2

+ Khu nhà xe sinh viên và CB giáo viên: 400 m2

+ Khu làm việc các phòng ban và KTX: 696 m2

+ Khu nhà đa chức năng: 600 m2

+ Nhà Căng tin 500 m2

+ Diện tích còn lại là đường nội bộ, sân, cây cảnh và các công trình phụ khác.

Hiện nay trường đã được UBND Tỉnh phê duyệt kế hoạch xây dựng cơ sở mới giai đoạn II bao gồm các nhà học lí thuyết và thực hành.

Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ để đào tạo các đối tượng Cao đẳng và Trung cấp Điều dưỡng, Cao đẳng Hộ sinh, Cao đẳng và Trung cấp Dược, Y sĩ. Các trang thiết bị và dụng cụ đủ về số lượng và đa dạng về chủng loại, đảm bảo chất lượng cao, hiện đại đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đào tạo các chuyên ngành. Tại các khoa và bộ môn đều có kho chứa vật tư, thiết bị, các kho được thiết kế ở gần các phòng thực hành nên rất thuận tiện cho việc thường xuyên kiểm tra, bảo quản và cung cấp trang thiết bị, dụng cụ dạy học các đối tượng đào tạo.

Dựa vào quy mô đào tạo hằng nãm các khoa và bộ môn dự trù trang thiết bị và dụng cụ để mua bổ sung đáp ứng nhu cầu đào tạo.

Thý viện của Nhà Trường có đủ đầu sách, đảm bảo đủ số lýợng để phục vụ nhu cầu cho học sinh sinh viên nghiên cứu và học tập.Trong thý viện có phòng đọc sách và tra cứu tài liệu. Nhà trường đang từng bước xây dựng thư viện điện tử

*\* Những điểm mạnh*

Trường nằm ở vị trí trung tâm thành phố, gần các bệnh viện thực hành với tổng diện tích đất 02 cở sở là: 75.404 m2, tổng diện tích quy hoạch xây dựng 37.071 m2 có đầy đủ các phòng học lí thuyết và thực hành. Đường nội bộ đã bê tông hóa, sân trường lát gạch, hệ thống thoát nước đảm bảo không bị ngập úng trong mùa mưa lũ, khuôn viên bao phủ cây xanh đảm bảo môi trường không khí trong lành.

Hiện nay trường đã được UBND Tỉnh phê duyệt kế hoạch xây dựng cơ sở mới giai đoạn II bao gồm các nhà học lí thuyết và thực hành.

Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ để đào tạo các đối tượng Cao đẳng và Trung cấp Điều dưỡng, Cao đẳng Hộ sinh, Cao đẳng và Trung cấp Dược, Y sĩ. Các trang thiết bị và dụng cụ đủ về số lượng và đa dạng về chủng loại, đảm bảo chất lượng cao, hiện đại đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đào tạo các chuyên ngành. Tại các khoa và bộ môn đều có kho chứa vật tư, thiết bị, các kho được thiết kế ở gần các phòng thực hành nên rất thuận tiện cho việc thường xuyên kiểm tra, bảo quản và cung cấp trang thiết bị, dụng cụ dạy học các đối tượng đào tạo, năm 2018 đã xây dựng được 01 phòng học thực hạnh hiện đại

Dựa vào quy mô đào tạo hằng năm các khoa và bộ môn dự trù trang thiết bị và dụng cụ để mua bổ sung đáp ứng nhu cầu đào tạo

Thư viện của Nhà trường có đủ đầu sách, đảm bảo đủ số lượng để phục vụ nhu cầu cho học sinh sinh viên nghiên cứu và học tập. Tổng số đầu sách, tài liệu tham khảo theo chuyên ngành của thư viện là 600/8 chuyên ngành. Tỷ lệ đầu sách cho 1 ngành đào tạo của trường nằm trong mức 1 của tiêu chí là từ 60-105 đầu sách/ngành. Hiện tại thư viện có hơn 10.000 đầu sách và tư liệu chuyên ngành, có khoảng 35 loại báo và tạp chí. Thư viên điện tử với 24 máy tính nối mạng nội bộ cơ bản đáp ứng cho cán bộ giảng viên và học sinh sinh viên học tập và nghiên cứu

*\* Những tồn tại*

Ví trí Cơ sở mới một số hạng mục chưa xây dựng như: Nhà học 2C, 2D, Bệnh viện thực hành, Trung tâm Đa năng.

Phòng thực tập hiện đại chưa nhiều

Các trang thiết bị hiện đại còn ít.

Thư viện điện tử còn ít máy tính, phòng đọc còn chật hẹp, chưa có nhân viên chuyên trách Thư viện.

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng*

Sớm thực hiện kế hoạch xây dựng cơ sở mới giai đoạn II để chuyển hoàn toàn về cơ sở mới, tiến hành xây dựng các nhà học lí thuyết và thực hành đặc biệt là các phòng học thực tập hiện đại, xây dựng phòng khám bệnh và Trung tâm chăm sóc người cao tuổi.

Tăng cường trồng nhiều cây xanh ở cơ sở mới.

Mua sắm các trang thiết bị hiện đại.

Tăng cường đầu tư nhân lực và vật lực vào hệ thống Thư viện điện tử.

**Điểm đánh giá tiêu chí 5**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| **Tiêu chí 5** | **15** |
| Tiêu chuẩn 1 | 1 |
| Tiêu chuẩn 2 | 1 |
| Tiêu chuẩn 3 | 1 |
| Tiêu chuẩn 4 | 1 |
| Tiêu chuẩn 5 | 1 |
| Tiêu chuẩn 6 | 1 |
| Tiêu chuẩn 7 | 1 |
| Tiêu chuẩn 8 | 1 |
| Tiêu chuẩn 9 | 1 |
| Tiêu chuẩn 10 | 1 |
| Tiêu chuẩn 11 | 1 |
| Tiêu chuẩn 12 | 1 |
| Tiêu chuẩn 13 | 1 |
| Tiêu chuẩn 14 | 1 |
| Tiêu chuẩn 15 | 0 |

***Tiêu chuẩn 5.1:*** *Địa điểm xây dựng Trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Nhà trường có cơ sở đào tạo nằm ở trung tâm thành phố, gần các bệnh viện, giao thông thuận tiện, cách xa khu công nghiệp nên không bị ảnh hưởng tiếng ồn, bụi bặm, chất thải độc, ô nhiễm không khí, nguồn nước; bảo đảm an toàn, yên tĩnh cho hoạt động giảng dạy và học tập [5.1.01: QĐ quyền sử dụng đất].

Hệ thống điện của Nhà trường được cung cấp từ mạng lưới điện thành phố và có trạm biến áp riêng nên luôn đảm bảo nhu cầu cung cấp điện ổn định cho Nhà trường [5.1.02: HĐ với điện lực Thành phố]. Hệ thống nước Nhà trường được sử dụng từ hai nguồn nước ngầm và nước máy nên đáp ứng được yêu cầu nguồn nước hợp vệ sinh [5.1.03: HĐ với Nhà máy nước].

*\*Điểm tự đánh giá: 1điểm*

***Tiêu chuẩn 5.2:*** *Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lí, phù hợp với công năng và yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Mặt bằng tổng thể khuôn viên cơ sở mới của Nhà trường được quy hoạch hợp lí phù hợp với chức năng đào tạo nghề đảm bảo yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc cảnh quan và đảm bảo cảnh giới quy hoạch, khoảng cách và các giải pháp ngăn cách hợp lí các công trình xây dựng trong và ngoài khuôn viên [5.2.01:Bản thiết kế xây dựng hệ thống khuôn viên].

Nhà trường đảm bảo có đủ các khu vực phục vụ nhu cầu đào tạo và các hoạt động trong Nhà trường như: Khu hiệu bộ 6 tầng, 02 nhà 4 tầng học lí thuyết, và thực hành, 03 nhà 5 tầng kí túc xá thu dung 1000 sinh viên nội trú, 03 nhà giữ xe, hội trường, sân chơi, sân bóng mini, Nhà ăn sinh viên, nối giữa các công trình có hệ thống đường giao thông bê tông hóa hoặc lát gạch nên rất thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển thiết bị khi cần [5.2.02:Bản thiết kế xây dựng khu KTX, nhà Hiệu bộ].

Năm 2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã phế duyệt xây dựng giai đoạn II các nhà học lí thuyết, thực hành và bệnh viện thực hành

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 5.3:*** *Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn; khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lí thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu hành chính (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Nhà trường có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của Trường đạt tiêu chuẩn gồm:

- Khu học tập và nghiên cứu khoa học bao gồm: 40 phòng học lí thuyết, 23 phòng học thực hành cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy lí thuyết và thực hành

- Khu hành chính quản trị được xây dựng 01 nhà 6 tầng bao gồm các phòng làm việc của Ban Giám hiệu, các phòng, ban, bộ môn và khoa các phòng được trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc.

- Khu vực rèn luyện thể chất có 01 nhà đa chức chưa được trên 1000 người, 05 sân bóng đá mini, 02 sân bóng chuyền và nhiều sân câu lông cơ bản đáp ứng việc dạy học và nhu cầu rèn luyện thể dục, thể thao của học sinh sinh viên và cán bộ giảng viên

- Khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo Nhà trường có nhà căng tin sinh viên với diện tích sàn 500 m2 đáp ứng nhu cầu ăn uống của sinh viên nội trú và cán bộ viên chức Nhà trường [5.3.01:Bản thiết kế Sơ đồ tổng thể].

*\*Điểm tự đánh giá: 1điểm*

***Tiêu chuẩn 5.4:*** *Hệ thống hạ tầng kĩ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Hệ thống hạ tầng kĩ thuật cơ sở mới của Nhà trường đã được thiết kế xây dựng trong khuôn viên với tổng diện tích đất là 7 ha ở trung tâm Thành phố nên đáp ứng yêu cầu làm việc và các hoạt động dạy nghề, thực nghiệm, thực hành. Trong đó Nhà hành chính - Hiệu bộ, Nhà học lí thuyết, Nhà thực hành, khu kí túc xá, được xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp 2. Nhà căn tin sinh viên, hội trường và nhà xe xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp 3. Có đường dây trung hạ thế 3 pha 22/0,4 KV và trạm biến áp 320 KVA riêng đáp ứng công suất tiêu thụ điện cho các hoạt động, có thiết kế lắp đặt đầy đủ hệ thống điện chiếu sáng và vận hành thiết bị. Hệ thống cấp nước đảm bảo sinh hoạt theo nguồn nước máy trong đó nước uống được lắp đặt qua hệ thống lọc và nước tưới cây xanh trong khuông viên đất lấy theo nguồn nước khoáng trên đất đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp. Hệ thống thoát nước từ các công trình có đường cống dẫn đến nơi thoát nước chung của Thành phố [5.4.01:Bản thiết kế cơ sở hạ tầng kĩ thuật].

*\*Điểm tự đánh giá: 1điểm*

***Tiêu chuẩn 5.5:*** *Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Trường hiện có 40 phòng học lí thuyết với tổng diện tích là 2450m2, các phòng học của trường có quy mô từ 50 HSSV Phòng dạy/học lí thuyết được trang bị các phương tiện dạy học hiện đại nhưng cũng đáp ứng cơ bảncác yêu cầu về diện tích, ánh sáng… Bình quân diện tích học tập hiện nay cho mỗi HSSV là 1.2m2 /HSSV [5.5.01:Bản thiết kế Sơ đồ tổng thể].

Trường có 26 phòng thực hànhvới tổng diện tích 1600m2, trong đó có 1 phòng thực hành ngữ âm cho giảng dạy, thực tập ngoại ngữ có diện tích 70m2, có 30 thiết bị chuyên dùng luyện nghe nói thực tập ngữ âm dành cho HSSV, có máy tính, máy chiếu đa năng và thiết bị nghe nhìn; 3 phòng thực hành tin học 210m2 có 140 máy tính được nối mạng Internet; 09 phòng thực hành tiền lâm sàng điều dưỡng trong đó có 01 phòng học hiện đại, hộ sinh, 4 phòng thực hành giải phẫu có đầy đủ mô hình thiết bị dạy học đảm bảo cho việc thực tập của HSSV trước khi đi bệnh viện, có 4 phòng thực hành dược lí, hóa dược, dược liệu, y học cổ truyền có đầy đủ các thiết bị, hóa chất, dược liệu cho dạy/học của ngành dược và y học cổ truyền; 3 phòng thực hành vi sinh, huyết học, mô phôi cho các đối tượng xét nghiệm, cao đẳng được trang bị nhiều thiết bị như kính hiển vi điện tử, máy xét nghiệm máu, nước tiểu. Số lượng máy móc, 01 phòng thực tập Xquang đủ tiêu chuản, 01 phòng siêu âm, trang thiết bị của Nhà tường đáp ứng đủ cho nhu cầu thực hành, thực tập của HSSV theo quy mô đào tạo hiện tại. Trường hiện có 46 máy Projector, 5 máy chiếu qua đầu, 1 máy Slide, 1 máy chiếu vật thể [5.5.02: Hợp đồng mua sắm trang thiết bị]. Hàng năm trường đầu tư kinh phí cho việc sửa chữa mua sắm trang thiết bị mới cho các phòng thực hành và lý thuyết, trung bình mỗi năm khoảng 400 - 500 triệu đồng [5.5.03:Dự trù mua sắm trang thiết bị].

Các phòng thực hành đều có nội quy, có hướng dẫn sử dụng các trang thiết bị, công suất sử dụng khai thác tối đa [5.5.04:Bảng nội quy phòng thực hành].

*\*Điểm tự đánh giá: 1điểm*

***Tiêu chuẩn 5.6:*** *Trường có quy định về quản lí, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Nhà trường có quy định về quản lí, sử dụng trang thiết bị dạy học, trang thiết bị tại các khoa và bộ môn hồ sơ quản lí trang thiết bị rõ ràng. Các buổi thực tập có sổ theo dõi giao nhận trang thiết bị, dụng cụ thực tập [5.6.01:Quy định về sử dụng trang thiết bị].

Nhà trường chỉ đạo phòng Hành chính - Tổ chức xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị và dụng cụ được các khoa, bộ môn thực hiện đúng quy trình. Trang thiết bị hết thời gian sử dụng hoặc hư hỏng đột xuất không thể sử dụng được sẽ được kiểm định thanh lí và có kế hoạch mua bổ sung nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu đào tạo [5.6.02:Sổ ghi chép trang thiết bị]

*\*Điểm tự đánh giá: 1điểm*

***Tiêu chuẩn 5.7:*** *Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Trường hiện có 40 phòng học lí thuyết trong đó có 4 phòng học có trên 300 chổ ngồi, 36 phòng học chứa 50 chổ ngồi, 26 phòng thực hànhvới tổng diện tích là 4.050m2, các phòng thực hành đảm bảo hướng dẫn cho 15 - 20 học sinh sinh viên trong đó có một phòng học hiện đại. Các phòng lí thuyết đảm bảo về diện tích, ánh sáng, thông gió, được trang được trang bị máy chiếu Projecter, Micro, một số phòng được trang bị máy điều hòa [5.7.01:Bản thiết kế Sơ đồ tổng thể].

Các phòng thực hành có đầy đủ trang thiết bị, mô hình, dụng cụ, hóa chất, các loại máy móc cơ bản đáp ứng dạy học thực hành cá chuyên ngành đào tạo [5.7.02:Danh mục trang thiết bị các phòng thực hành].

Việc sử dụng các phòng học do phòng Đào tạo - Khoa học công nghệ - Hợp tác Quốc tế sắp xếp một cách khoa học, sử dụng tối đa công suất các phòng [5.7.03:Lịch học tập].

*\*Điểm tự đánh giá: 1điểm*

***Tiêu chuẩn 5.8:*** *Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lí nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lí nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Trường có 3 mã ngành Cao đẳng và 5 mã ngành Trung cấp đang được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho phép đào tạo thì tất cả các mã ngành đào tạo thì trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho việc dạy và học đáp ứng đầy đủ các danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu theo quy định của các mã ngành đào tao trong đó các thiết bị đào tạo cho ngành Y có 400 loại trang thiết, dụng cụ và ngành Dược có 267 loại trang bị và dụng cụ. Các loại trang thiết và dụng cụ theo danh mục quy định của các mã ngành đào tạo đảm bảo về số lượng và chất lượng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đào tạo các ngành Y và Dược [5.8.01:Danh mục trang thiết bị các phòng thực hành].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 5.9:*** *Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lí, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Nhà trường có đủ kho lưu trữ, bảo quản các trang thiết bị và dụng cụ, các kho chứ trang thiết bị, dụng cụ được sắp xếp ở gần các phòng thực hành của các khoa và bộ môn nên rất thuận tiện cho việc chuẩn bị và đưa dụng cụ đến các phòng dạy thực hành [5.9.01:Bản thiết kế Sơ đồ tổng thể].

Các buổi hướng dẫn thực hành học sinh sinh viên được chia ra nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm khoảng 10 - 15 học sinh sinh viên, trang thiết bị và dụng cụ thực hành các buổi có sổ theo dõi bản giao nhận dụng cụ trước buổi thực hành và kết thúc buổi thực hành đều. Sau buổi thực hành các rác thải được phân loại và xử lí theo quy định đảm bảo vệ sinh, môi trường [5.9.02:Sổ giao nhận dụng cụ các buổi học thực hành].

*\*Điểm tự đánh giá: 1điểm*

***Tiêu chuẩn 5.10:*** *Trường có quy định về quản lí, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kì đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Trên cơ sở đề xuất các trang thiết bị dụng cụ của các Phòng ban, bộ môn, Nhà trường cơ bản đáp ứng đủ yêu cầu. Tài sản được phòng Tài chính - Kế toán, phòng Hành chính tổ chức bàn giao cho các khoa, bộ môn bảo quản, tổ chức sử dụng; Việc sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng các đơn vị sử dụng chịu trách nhiệm [5.10.01:Quy định về quản lí, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị].

Định kì bảo dưỡng và đột xuất khi có sự cố các khoa, bộ môn có báo hỏng tới phòng Hành chính - Tổ chức thẩm định và yêu cầu sửa chữa kịp thời.

Hằng năm định kỳ tổ chức đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo, khi trang thiết bị hết thời gian sử dụng hoặc không thể bảo trì, bão dưỡng được nữa thì được kiểm định, thanh lí và có kế hoạch mua bổ sung [5.10.02:BB kiểm kê tài sản hàng năm]

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 5.11:*** *Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lí rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lí, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lí trang thiết bị rõ ràng theo danh mục các trang thiết bị đúng với các mã ngành đào tạo, mỗi mã ngành có hồ sơ quản lí riêng được lưu tại các khoa và bộ môn [5.11.01:Danh mục trang thiết bị các phòng thực hành].

Việc quản lí, sử dụng, trang thiết bị giao cho các khoa, bộ môn, khi trang thiết bị hỏng hóc, hết thời gian sử dụng của nhà sản xuất thì các khoa, bộ môn báo cáo bằng văn bản cho phòng Hành chính - Tổ chức để được báo trì, bảo dưỡng hoặc mua bổ sung trang thiết bị thay thế [5.11.02:Quy định về quản lí, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị].

Hằng năm phòng Tài chính - Kế toán tổ chức đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định. [5.11.03:BB kiểm kê tài sản hàng năm].

*\*Điểm tự đánh giá: 1điểm*

***Tiêu chuẩn 5.12:*** *Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lí, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Vào đầu mỗi năm học, các đơn vị trong toàn Trường thực hiện dự trù mua sắm vật tư dạy học cho đơn vị mình dựa trên cơ sở số lượng học sinh sinh viên tuyển sinh, Lãnh đạo Trường họp với các Trưởng đơn vị, thống nhất quy định mức tiêu hao vật tư trong năm [5.12.01:Dự trù mua sắm trang thiết bị].

Nhà trường có Quy định về việc quản lí cấp phát, thu nhận và sử dụng vật tư,các vật tư của các khoa, bộ môn theo định mức được phòng Tài chính - Kế tán cấp phát, các khoa, bộ môn nhận về lưu dữ, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng tại kho đựng vật tư của mình.[5.12.02:Quy định về sử dụng trang thiết bị].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 5.13:*** *Trường có Thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Thư viện được bố trí ở vị trí thuận lợi, yên tĩnh, có diện tích 80m2, gồm có 01 kho sách chứa 8.000 cuốn sách, có đủ các giáo trình nội bộ dùng cho đào tạo các mã ngành Y và Dược, mỡi mã ngành có 80 -105 đầu sách, mỗi đầu sách có 5 - 10 cuốn, các đầu sách được sắp xêp khoa học dễ tra cứu tìm kiếm, có 01 phòng đọc 50 chỗ ngồi đã cơ bản đáp ứng nhu cầu ngồi đọc sách của học sinh sinh viên, có 01 phòng với 24 máy tính nối mạng nội bộ đáp ứng một phần học sinh sinh viên và cán bộ giảng viên tra cứu thông tin trên Thư viện điện tử, phục vụ cho các chương trình đào tạo và đáp ứng được yêu cầu dạy/học, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và người học [5.13.01:Bản thiết kế Sơ đồ tổng thể].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 5.14:*** *Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lí, nhà giáo và người học.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Thư viện của Nhà trường tổ chức hoạt động từ 7h sáng đến 11h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần, nhằm phục vụ tất cả giảng viên, học sinh sinh viên trong Nhà trường và bạn đọc có nhu cầu. Khi đến Thư viện để đọc sách, tra cứu và mượn tài liệu phải trình Thẻ Thư viện cho nhân viên thư viện làm thủ tục cho vào Thư viện và trả thể khi ra về [5.14.01:Quy định thời gian làm việc của thư viện].

Nếu bạn đọc sách thì đến phòng đọc với 50 chỗ ngồi được bố trí khu vực yên tỉnh phù hợp với việc đọc tài liệu, nếu bạn tra cứu thông tin tại Thư viện điện tử bạn đến phòng Thư viện điện tử ở đây có 24 máy tính nối mạng có đủ các giáo trình dạy học lưu hành nội bộ, một số tài liệu tham khảo và ngân hàng đề thi các môn học của tất cả các đối tượng, học sinh sinh viên và người đọc tra cứu thông tin, nhìn chung cơ bản Thư viện đã tổ chức hoạt động phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học [5.14.02:Nội quy của thư viện].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 5.15:*** *Trường có thư viện điện tử, phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường chưa được số hóa nên chưa phục vụ hiệu quả tốt cho hoạt động đào tạo.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Nhà trường có Thư viện điện tử với 24 máy tính nối mạng nội bộ.Thư viện điện tử lưu giữ các giáo trình nội bộ của các bậc học, ngân hành đề thi trắc nghiệm và một số tài liệu tham khảo các chuyên ngành. Thư viện điện tử của Nhà trường cơ bản đáp ứng được nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của người học, tuy nhiên số lượng máy tính quá ít so với số lượng học sinh sinh viên hơn 2500 em mặt khác chưa có nhân viên Thư viện chuyên trách nên việc đưa giáo trình dạy học, tài liệu tham khảo của trường chưa được số hóa kịp thời nên chưa phục vụ hiệu quả tốt cho hoạt động đào tạo [5.15.01:Danh mục trang thiết bị của thư viện].

Nhà trường xây dựng kế hoạch bước đầu đã đưa vào sử dụng, hiện tại Trường đang tiếp tục hoàn thiệnthư viện điện tử đạt chuẩn.

*\*Điểm tự đánh giá: 0 điểm*

***3.2.6. Tiêu chí 6 - Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế***

**Đánh giá tổng quát:**

*\*Mô tả:*Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh luôn quan tâm đến hoạt động nghiên cứu khoa học, xem đây là một hoạt động quan trọng nhằm thúc đẩy sự phát triển của Trường. Tuy nhiên, Trường cũng nhận thức được mức độ khó khăn của việc triển khai hiệu quả hoạt động này. Trong bối cảnh có rất nhiều khó khăn, thiếu thốn về đội ngũ, nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất kĩ thuật. Nhưng được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường nên đã sớm thành lập, kiện toàn tổ chức và nhân sự các bộ phận chức năng có liên quan cũng như hệ thống các văn bản qui định, qui trình cần thiết cho hoạt động NCKH.

Hàng năm, Trường đã tiến hành xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của trường cao đẳng, khuyến khích giảng viên tích cực tham gia các họat động nghiên cứu, gắn họat động nghiên cứu với thực tiễn ứng dụng.

Hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường chủ yếu nghiên cứu về các lĩnh vực như đổi mới phương pháp dạy/học, công tác quản lý, nâng cao hiệu quả chất lượng khám, chữa bệnh và phòng bệnh. Trong 5 năm trở lại đây, hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường đã có những bước phát triển khả quan hơn và đã đạt được kết quả đáng ghi nhận góp phần nâng cao uy tín của đội ngũ giảng viên cũng như khẳng định vị thế của Nhà trường.

Kết quả NCKH đã có tác dụng tốt trong việc nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên, phục vụ có hiệu quả công tác đào tạo, tạo cơ sở thuận lợi cho giảng viên thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, giữ vững và nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao uy tín của Nhà trường đối với xã hội. Có chủ trương, tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên, HS-SV của trường tham gia công tác nghiên cứu khoa học và sáng kiến kinh nghiệm, bao gồm các lĩnh vực đổi mới phương pháp dạy/ học, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và phòng bệnh.

Tập thể cán bộ, giảng viên Nhà trường sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, nhanh chóng khắc phục các tồn tại, bất cập để đẩy mạnh hoạt động NCKH trong trường phát triển toàn diện, vững chắc và đạt hiệu quả ngày càng cao trong việc thực hiện mục tiêu đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

*\* Những điểm mạnh*

Nhà trường đã duy trì được hoạt động nghiên cứu khoa học hàng năm. Có kế hoạch rõ ràng, cụ thể giúp cho các đơn vị chủ động thực hiện nhiệm vụ.

Nội dung NCKH gắn liền với phục vụ đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cao hiệu quả khám, chữa bệnh, không chỉ thu hút được sự tham gia của các giảng viên lâu năm, có kinh nghiệm mà còn tạo điều kiện cho các giảng viên trẻ tham gia phù hợp với khả năng của mỗi người.

Có chủ trương nhất quán, khuyến khích đối với công tác NCKH bằng việc thực hiện giảm giờ giảng tiêu chuẩn và hỗ trợ một phần kinh phí cho giảng viên NCKH.

Trường có được một số cán bộ, giảng viên lâu năm, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và NCKH, có nhiều đề tài nghiên cứu ứng dụng trong thực tiễn, là hạt nhân đóng vai trò đầu tầu trong việc thúc đẩy hoạt động NCKH của trường cũng như phát huy ảnh hưởng của nhà trường đối với xã hội.

Có nhiều bài báo đăng ở các tạp chí chuyên ngành trong nước, nhất là tạp chí Y học thực hành.

Nhà trường đã có nhiều hoạt động trong xúc tiến quan hệ hợp tác quốc tế với các nước trong khu vực.

Đã có một số hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm chuyên ngành gắn với công tác đào tạo nhân lực y tế địa phương.

Hoạt động hợp tác và quan hệ quốc tế được chú trọng và đẩy mạnh, đặc biệt là công tác đào tạo cho sinh viên Lào và tìm kiếm việc làm tại các nước có cơ cấu dân số già.

*\* Những tồn tại*

Nhà trường chưa có đề tài cấp Bộ, cấp Nhà nước, tính ứng dụng thực tiễn của một số đề tài chưa cao, chưa có các đề tài thuộc lĩnh vực chuyển giao công nghệ.

Phần lớn các đề tài NCKH đã nghiệm thu ít được áp dụng trong thực tiễn nên hiệu mang lại chưa cao.

Tỉ lệ kinh phí dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học so với nhiệm vụ đổi mới của Trường còn thấp.

Chưa có sự tham gia của người học trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

Số đề tài hướng về cải tiến công tác quản lý của Nhà trường chưa nhiều, chất lượng lượng chưa cao và phạm vi ứng dụng chưa lớn.

Chưa có các hợp đồng triển khai ứng dụng, chuyển giao công nghệ từ các đề tài, sáng kiến kinh nghiệm.

Việc theo dõi, thống kê số lượng các bài báo đăng trên các tạp chí khoa học ngoài trường cũng như số người tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học các cấp chưa được phòng chức năng quan tâm.

Chưa có bài báo đăng ở tạp chí quốc tế. Số lượng giảng viên trẻ tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học còn ít.

Chưa có nhiều dự án đầu tư vào sự phát triển của Nhà trường trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và đào tạo.

Chưa có nguồn thu kinh phí từ hoạt động nghiên cứu khoa học.

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng*

Từ năm học 2018 - 2019 và những năm tiếp theo Nhà trường khuyến khích cán bộ, giảng viên xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học có chất lượng cao tham gia đề tài cấp tỉnh, cấp Bộ. Tăng cường các đề tài cấp cơ sở cả về số lượng và chất lượng.

Trích một phần kinh phí hợp lí chi cho công tác nghiên cứu khoa học.

Xây dựng chế độ chính sách khuyến kích, tạo động lực cho cán bộ, giảng viên và sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học.

Nhà trường tiếp tục nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chế tài cần thiết để đảm bảo các đề tài mang tính trọng điểm, có chất lượng tốt, có giá trị thực tiễn, để phục vụ tốt hơn cho nhu cầu giảng dạy, học tập của trường cũng như nâng cao hiệu quả công tác khám, chữa bệnh, tăng thêm nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học.

Nhà trường sẽ chủ động xây dựng các đề cương nghiên cứu đủ các lĩnh vực nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, công tác dạy/ học và cải tiến công tác quản lí của Nhà trường.

Có cơ chế khen thưởng hợp lí để khuyến khích cán bộ, giảng viên làm tốt công tác nghiên cứu khoa học.

Nhà trường sẽ xây dựng các chế tài khuyến khích các giảng viên tích cực nghiên cứu và đưa kết quả thu được đăng tải trên các báo, tạp chí trong nước và quốc tế.

Bổ sung các tài liệu, giáo trình phục vụ công tác nghiên cứu khoa học.

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giảng viên.

Nhà trường sẽ xúc tiến để có nhiều dự án trọng điểm đầu tư vào cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiên cứu khoa học gắn với mục tiêu đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo.

**Điểm đánh giá tiêu chí 6**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| **Tiêu chí 6** | **5** |
| Tiêu chuẩn 1 | 1 |
| Tiêu chuẩn 2 | 1 |
| Tiêu chuẩn 3 | 1 |
| Tiêu chuẩn 4 | 1 |
| Tiêu chuẩn 5 | 1 |

***Tiêu chuẩn 6.1*:** *Trường có chính sách và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.*

*\* Mô tả, phân tích, nhận định*

Căn cứ vào chế độ làm việc hiện hành của cán bộ giảng dạy đại học và cao đẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương bình và Xã hội, hàng năm Nhà trường đã ban hành các qui định về chế độ công tác của giảng viên, trong đó quy định cụ thể về thời gian làm công tác NCKH cũng như chi hỗ trợ hoạt động NCKH; chi biên soạn giáo trình, bài giảng, tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập; chi hỗ trợ xây dựng chương trình mới [6.1.01 - Quyết định số 267/QĐ-CĐYT ngày 25/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định chế làm việc đối với giảng viên]. Tỉ lệ kinh phí chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học hàng năm khoảng % tổng số kinh phí của Trường [6.1.02: Báo cáo công khai tài chính năm 2018 của Phòng Tài chính - Kế toán]. Việc thanh toán cho các đề tài NCKH đã được nghiệm thu cũng được tiến hành tương đối kịp thời. Tuy kinh phí dành cho họat động nghiên cứu khoa học còn rất khiêm tốn (do Nhà trường còn nhiều khó khăn về tài chính) nhưng Trường cũng đã dành một phần kinh phí để khen thưởng cho những đề tài, sáng kiến kinh nghiệm đạt loại xuất xắc. Điều này đã góp phần động viên, khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học [6.1.03: Quyết định số170/QĐ-CĐYT ngày 25/6/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh về khen thưởng hoạt động nghiên cứu khoa học].

Cũng theo các Quy định đã nêu trên, Nhà trường đã thực hiện việc quy đổi nhiệm vụ NCKH thành giờ chuẩn giảng dạy và xác định tổng định mức giờ chuẩn trong năm phải thực hiện đối với từng chức danh giảng viên. Do có chủ trương và quy định cụ thể nên những năm qua đã tạo điều kiện tốt cho cán bộ, giảng viên trong toàn trường tham gia các hoạt động NCKH [6.1.04: Quyết định số 283/QĐ-CĐYT ngày 20/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh về việc ban hành Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học].

*\* Điểm tự đánh giá: 1điểm*

***Tiêu chuẩn 6.2:*** *Hàng năm trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học đối với trường cao đẳng)*

*\* Mô tả, phân tích, nhận định*

Nhằm đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng khám chữa bệnh để nhanh chóng tạo được uy tín đối với xã hội và thương hiệu của Nhà trường, một trong những giải pháp cơ bản mang tính đột phá là đẩy mạnh các hoạt động NCKH của đội ngũ cán bộ, giảng viên theo hướng thiết thực và hiệu quả. Từ đầu năm học, trường đã xây dựng Kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học, qua đó giảng viên đăng kí, triển khai đề tài khoa học và đến tháng 6 sẽ nghiệm thu đề tài [6.2.01: Kế hoạch số 336/KH-CĐYT ngày 11/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh về việc ban hành Kế hoạch Nghiên cứu khoa học năm học 2018-2019]. Trong những năm qua số lượng đề tài khoa học năm sau nhiều hơn năm trước, trong năm học 2017-2018 đã có 34 đề tài cấp cơ sở được nghiệm thu, trong đó có 2 đề tài xếp loại xuất sắc, 10 đề tài xếp bậc 4/4. [6.2.02: Quyết định số 169/QĐ-CĐYT ngày 25/6/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh về việc công nhận đề tài cấp cơ sở năm 2018]. Trường đã có 3 đề tài cấp tỉnh được nghiệm thu đưa vào sử dụng từ năm 2014.

Các đề tài nghiên cứu khoa học, SKKN cấp cơ sở được áp dụng có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy, khám chữa bệnh. Trong đó có 3 đề tài cấp tỉnh được ứng dụng rộng rãi vào thực tế trong toàn tỉnh góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, giảm chi phí cho người bệnh [6.2.03: QĐ số 99/QĐ-SKHCN ngày 13/02/ 2014 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh về việc công nhận đề tài cấp tỉnh].

Số lượng giảng viên, cán bộ nghiên cứu khoa học chưa nhiều, nhưng Trường đã sử dụng và khai thác có hiệu quả đội ngũ cán bộ lâu năm, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và NCKH, có nhiệt huyết cống hiến, đồng thời huy động được đông đảo cán bộ, giảng viên tham gia hoạt động NCKH để tạo nhiều sản phẩm với nhiều loại hình khác nhau mang đậm bản sắc của Trường. Trường cũng đã khuyến khích, động viên kịp thời các giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học nên số lượng đề tài ngày một tăng thêm, chất lượng đề tài cũng được cải thiện đáng kể [6.2.03- QĐ số 99/QĐ-SKHCN ngày 13/02/ 2014 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh về việc công nhận đề tài cấp tỉnh], [6.2.05- Quyết định số 220/QĐ-CĐYT ngày 27/6/2016 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh về việc công nhận đề tài cấp cơ sở năm 2016].

Hoạt động NCKH luôn được gắn chặt với mục tiêu phục vụ đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao hiệu quả công tác khám chữa bệnh, đã nhanh chóng tạo lập được thương hiệu và uy tín của Nhà trường với xã hội.

*\* Điểm tự đánh giá: 1điểm*

***Tiêu chuẩn 6.3.*** *Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức người lao động đăng trên các báo, tạp chí trong nước và quốc tế.*

*\* Mô tả, phân tích, nhận định*

Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm sau khi nghiệm thu được công bố trên trang web của Trường. Các giảng viên đã tích cực viết bài đăng trên các tạp chí chuyên ngành, tuy nhiên số lượng bài báo được đăng tải còn ít, chưa có đề tài đăng trên tạp chí quốc tế. Trong năm 2017 đã có 5 đề tài được đăng trên các tạp chí chuyên ngành [6.3.01- Tạp chí y học thực hành số 1049 tháng 6/2017], [6.3.02: Tạp chí y học thực hành số 1054, tháng 8 năm 2017].

Số lượng giảng viên tham gia các đề tài NCKH nhằm phục vụ trực tiếp cho yêu cầu đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường cũng ngày càng tăng. Tuy nhiên việc đăng tải đề tài trên các tạp chí còn ít được quan tâm, do việc viết bài báo đăng tạp chí có nhứng yêu cầu khắt khe, phải qua phản biện của các nhà khoa học có ý kiến xác đáng mới được đăng tải nên giảng viên vẫn hạn chế trong hoạt động này. Hơn nữa lệ phí đăng bài cũng khá cao phần nào làm hạn chế viết bài của giảng viên.

Việc đăng bài báo ở các tạp chí nước ngoài đòi hỏi giảng viên phải dịch thuật sang ngoại ngữ ở nước mà tạp chí sở tại, thông thường là tiếng Anh, đây là trở ngại lớn đối với giảng viên, hơn nữa việc đăng bài ở tạp chí nước ngoài đòi hỏi bài báo phải có chất lượng cao, có tính mới của khoa học, qua phản biện khắt khe, đây là trở ngại lớn nhất của giảng viên. Trong thời gian qua, Trường chưa có bài báo nào đăng ở tạp chí nước ngoài.

*\* Điểm tự đánh giá: 1điểm*

***Tiêu chuẩn 6.4:*** *Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm được ứng dụng thực tiễn.*

*\* Mô tả, phân tích, nhận định*

Trong những năm qua số lượng đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệmcủa Trường tăng về số lượng và chất lượng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, khám chữa bệnh. Số lượng đề tài nghiên cứu về phương pháp dạy học tăng lên đáng kể, chỉ tính riêng năm học 2016-2017, trong số 34 đề tài báo cáo có 10 đề tài đánh giá về những thay đổi trong công tác dạy học đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Bên cạnh đó các đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực y học cũng tăng hơn so với những năm trước, có nhiều đề tài nghiên cứu về phương pháp chẩn đoán, điều trị và chăm sóc ngưới bệnh góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh [6.4.01- Quyết định số 157/QĐ-CĐYT ngày 21/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh về việc công nhận đề tài cấp cơ sở năm 2017]. Trường đã có 3 đề tài cấp tỉnh được nghiệm thu đưa vào ứng dụng thực tiễn trong toàn tỉnh, đây là những đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực y học có tính thực tiễn cao, được áp dụng rộng rãi và làm thay đổi phương pháp điều trị cho bệnh nhân góp phần làm giảm chi phí điều trị, giảm thời gian nằm viện cho người bệnh, được hội đồng khoa học đánh giá cao [6.4.02: Điều tra thông tin các đề tài KHCN nghiệm thu từ năm 2011 - 2016 của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh].

Nhìn chung, số lượng đề tài nghiên cứu nhiều nhưng số đề tài ứng dụng vào thực tiễn còn ít, phần lớn các đề tài mang nặng tính lý thuyết nhiều, nhất là các đề tài đánh giá hiệu quả phương pháp dạy học, tính thực tiễn chưa cao. Hơn nữa việc ứng dụng vào thực tiễn còn dựa vào nhiều yếu tố khác. Nguyên nhân một phần là do việc phổ biến những kết quả của đề tài sau khi nghiệm thu chưa được rộng rãi; mặt khác đa số các đề tài nghiên cứu hiện tại mới dừng lại ở cơ chế tác động khoa học công nghệ mang tính “mắt xích”, có nghĩa là tác động riêng rẽ vào một khâu, một “mắt xích” chứ chưa đồng bộ. Các đề tài nghiên cứu về y học muốn ứng dụng vào thực tiễn ngoài việc đánh giá của hội đồng khoa học còn có sự phối hợp của ngành y tế địa phương, hơn nữa các tác giả nghiên cứu cũng cần tìm ra các phương pháp chẩn đoán, điều trị mới, nghiên cứu ở lĩnh vực chuyên sâu mới có thể đáp ứng với những thay đổi nhanh chóng của nền y học hiện đại.

*\*Điểm tự đánh giá: 1điểm*

***Tiêu chuẩn 6.5:*** *Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế, các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chât lượng đào tạo của trường*

*\* Mô tả, phân tích, nhận định*

Hoạt động nghiên cứu khoa học đã kết hợp rất chặt với việc thực hiện các mục tiêu của Nhà trường về xây dựng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập cũng như đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo. Kết quả nghiên cứu khoa học đã góp phần không nhỏ trong việc tạo lập được uy tín của Nhà trường đối với xã hội. Hiện tại, Trường đang triển khai dự án Ngân hàng Thế giới về đổi mới chương trình đào tạo cao đẳng điều dưỡng dựa trên chuẩn năng lực được thực hiện từ năm 2018-2020. Khi dự án được triển khai, Nhà trường sẽ được hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị, mô hình dạy học hiện đại đáp ứng với nhu cầu đào tạo mới [6.5.01: Dự án HPET về đổi mới chương trình đào tạo cao đẳng điều dưỡng theo năng lực thực hiện].

Trong những năm qua, Trường đã rất quan tâm đến hợp tác đào tạo quốc tế. Trường đã có nhiều quan hệ với các Sở Giáo dục và Thể thao đến từ các tỉnh của nước bạn Lào để trao đổi và hợp tác đào tạo trong lĩnh vực y tế. Hiện nay Trường đang đào tạo cho gần 1000 học sinh, sinh viên nước bạn Lào học tại trường, hầu hết các học sinh sinh viên sau khi ra trường đều được các cơ sở sử dụng nhân lực của nước bạn đánh giá cao về kiến thức, thái độ và kĩ năng lâm sàng [6.5.02-Quyết định về đào tạo lưu học sinh, sinh viên Lào]. Trường cũng đã có các hoạt động giao lưu, trao đổi và học tập kinh nghiệm với các trường khối các trường Y - Dược trong khu vực tiểu vùng sông Mê Công. Nhà trường đã giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động nghiên cứu khoa học với Trường Đại học Khon Khean - Thái Lan [6.5.03: Giấy mời Hội nghị nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Khon Khean Thái Lan, ngày 24/4/2011], [6.5.04: Giấy mời Hội nghị nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Khon Khean Thái Lan, ngày 08/2/2013].

Trường đã rất quan tâm đến hợp tác xúc tiến cơ hội việc làm quốc tế. Đặc biệt là tìm cơ hội việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp có điều kiện làm việc tại các nước có cơ cấu dân số già như Nhật Bản, Đài Loan, Đức. Trường đã cử đoàn đi các trường nước ngoài và đón tiếp đoàn trường nước ngoài đến Trường khảo sát trao đổi và hợp tác và tuyển dụng lao động sau khi tốt nghiệp. [6.5.05: Báo cáo tóm tắt nội dung làm việc với các đoàn công tác nước ngoài].

Nhìn chung, kết quả các hoạt động nghiên cứu khoa học và quan hệ quốc tế đã có những đóng góp đáng kể vào việc phát triển nguồn lực, nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên. Tuy nhiên, hoạt động nghiên cứu khoa học chưa mang lại nguồn thu cho Nhà trường.

*\* Điểm tự đánh giá: 1điểm*

***3.2.7. Tiêu chí 7 - Quản lí tài chính***

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 7**

*\*Mở đầu*

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh là đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự chủ một phần kinh phí. Về công tác quản lí tài chính: Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh xây dựng và thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở các quy định của pháp luật về quản lí tài chính.

Công tác lập kế hoạch tài chính của nhà Trường đạt chuẩn theo hướng dẫn, đáp ứng được yêu cầu về quản lí tài chính.

Công tác quản lí tài chính đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tính minh bạch và công khai.

*\*Những điểm mạnh:*

Nhà trường thực hiện công tác tài chính kế toán theo đúng quy định, có hệ thống báo cáo tài chính, sổ sách rõ ràng, đầy đủ và chính xác. Thường xuyên cập nhật đầy đủ các nghị định, thông tư hướng dẫn để áp dụng vào công tác tài chính kế toán của Trường.

Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ được công bố công khai nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính cho các hoạt động của Nhà trường, có sự giám sát chặt chẽ về chi tiêu của Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước và của tập thể CBGV - LĐHĐ.

Hàng năm Phòng Kế toán - Tài chính luôn lập dự toán trình Sở tài chính thẩm định trình UBND Tỉnh cấp đủ kinh phí đảm bảo hoạt động dạy và học.

*\*Những tồn tại:*

Kế hoạch tài chính của Trường phụ thuộc vào định mức Ngân sách Nhà nước cấp cho đào tạo. Tuy nhiên những năm gần đây, kinh phí từ Ngân sách Nhà nước ngày một giảm cùng với đó là mức học phí thấp dẫn đến ngân sách hoạt động của Trường hạn hẹp, không đủ để thực hiện mục tiêu phát triển mà Trường đã đề ra.

*\*Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Nhận thức được những khó khăn đang gặp phải, Lãnh đạo Trường đã có những kế hoạch, chiến lược rõ ràng nhằm nâng cao nguồn thu, mở rộng quy mô Nhà trường. Trong thời gian tới, Trường chủ động thu hút nguồn đầu tư từ bên ngoài thực hiện đầu tư vào các hạng mục công trình trong Trường phù hợp với tinh thần của Nghị định 16/2015 về quy chế tự chủ tự chịu trách nhiệm nhằm tăng thêm nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ giảm dần sự phụ thuộc từ Ngân sách Nhà nước

**Điểm đánh giá tiêu chí 7**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| **Tiêu chí 7** | **6** |
| Tiêu chuẩn 1 | 1 |
| Tiêu chuẩn 2 | 1 |
| Tiêu chuẩn 3 | 1 |
| Tiêu chuẩn 4 | 1 |
| Tiêu chuẩn 5 | 1 |
| Tiêu chuẩn 6 | 1 |

***Tiêu chuẩn 7.1:*** *Trường có quy định về quản lí, sử dụng và thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai*

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh thực hiện quản lí, sử dụng và thanh quyết toán về tài chính dựa trên các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước, được thể hiện rõ trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường [7.1.01: Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2018 - 2019]

Từ đầu năm tài chính Nhà trường được UBND Tỉnh và Sở Tài chính duyệt giao dự toán kinh phí [7.1.02: Quyết định về việc giao dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2018 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp. các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh]. Trong phạm vi nguồn tài chính được giao hàng năm, trên cơ sở định mức kinh tế kĩ thuật về chế độ chi tiêu tài chính của Nhà nước, dự kiến các khoản thu chi hàng năm. Nhà trường đã xây dựng các định mức chi tiêu phù hợp, đảm bảo được hoạt động thường xuyên của đơn vị. Tăng cường công tác quản lí tài chính, sử dụng nguồn kinh phí có hiệu quả, mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo; tăng thu, tiết kiệm chi tăng thêm thu nhập cho cán bộ, giáo viên nhà trường [7.1.03: Bảng lương thu nhập tăng thêm].

Căn cứ vào Thông tư hướng dẫn số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/217 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính, phân bổ tài chính, hàng năm đơn vị đã báo cáo về viêc công khai các nguồn thu tài chính[7.1.04: Báo cáo công khai tài chính], phân bố sử dụng và thanh quyết toán nguồn tài chính, các khoản thu chi thuộc ngân sách nhà nước cấp và các khoản thu sự nghiệp của Đơn vị [7.1.05: Báo cáo tài chính] trước Hội nghị cán bộ công nhân viên chức Nhà trường hàng năm để tập thể góp ý kiến góp phần nâng cao hiệu quả công tác [7.1.06: Biên bản Hội nghị cán bộ công nhân viên chức].

*\*Điểm tự đánh giá:1 điểm*

***Tiêu chuẩn 7.2:*** *Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh theo đúng quy định.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Việc quản lí, sử dụng các nguồn tài chính của Nhà trường tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật đề ra.

Nhà trường thực hiện đầy đủ quy định về chế độ kế toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 10/10/2017 về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Hàng năm, Trường tiến hành lập dự toán thu chi theo quy định của Sở Tài chính [7.2.01: Dự toán ngân sách], đồng thời theo dõi và kiểm tra nguồn thu từ các hoạt động của Đơn vị theo dự toán đã lập [7.2.02: Sổ sach kế toán]. Các nguồn thu được gửi vào tài khoản Kho bạc và được theo dõi trên sổ sách kế toán của Đơn vị [7.2.03: Bảng xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước].

Nhà trường đã tiến hành xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để có thể sử dụng nguồn tài chính một các hợp lí, có hiệu quả [7.2.04: Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2018 - 2019]

*\*Điểm tự đánh giá:1 điểm*

***Tiêu chuẩn 7.3:*** *Trường có các nguồn lực tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của Trường*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Đầu năm Nhà trường được cơ quan quản lí cấp trên giao dự toán. Trên cơ sở dự toán được duyệt Đơn vị chủ động phân bổ, lập dự toán nguồn kinh phí cho từng nội dung mục tiêu phù hợp với hoạt động của Đơn vị [7.3.01: Quyết định về việc giao dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2018 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp. các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh].

Nhà trường đã đảm bảo định mức kinh phí chi cho đào tạo trên đầu học sinh trong những năm qua và phát triển cho những năm tiếp theo thể hiện qua bảng báo cáo tài chính các năm và số liệu thực tế học sinh thực học. Theo tính toán của Phòng Tài chính - Kế toán thì định mức cho 01 học sinh 1,5 triệu đồng/năm [7.3.02: Dự toán định mức kinh phí cho sinh viên]. Tổng nguồn thu và chi của Nhà trường qua các năm thể hiện trên báo báo tài chính và các hồ sơ lưu tại Phòng Tài chính - Kế toán [7.3.03: Báo cáo tài chính].

Nhà trường có nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu học phí của sinh viên chính quy tại Trường [7.3.04: Tổng hợp thu học phí hàng năm].Ngoài ra Nhà trường còn mở rộng đào tạo liên thông; liên kết với các đơn vị trong và ngoài tỉnh, tăng nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ…tạo thêm nguồn thu hợp pháp, tăng cường nguồn kinh phí hoạt động và nguồn quỹ phát triển cho đơn vị. Nhà trường đã tổ chức công tác thu học phí, liên kết đào tạo, dịch vụ theo đúng quy định của nhà nước [7.3.05: Nghị quyết của HĐND Tỉnh quy định mức họ phí trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh].

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 7.4:*** *Thực hiện việc quản lí, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Công tác quản lí tài chính và sử dụng kinh phí của Nhà trường được thực hiện theo đúng mục đích, đúng quy định của nhà nước theo nghị định 43/2006/NĐ - CP ngày 25/04/2006 Quy định về chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Căn cứ quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho Trường, căn cứ Thông tư 71 hướng dẫn thực hiện NĐ43 [7.4.01: Quyết định của UBND tỉnh về giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm] Nhà trường đã soạn thảo Quy chế chi tiêu nội bộ và đưa về các bộ phận thảo luận đóng góp ý kiến, công khai trong Hội nghị cán bộ công nhân viên chức hàng năm. Trong quá trình áp dụng tùy theo tình hình thực tế Trường tiến hành điều chỉnh bổ sung sao cho phù hợp với từng giai đoạn [7.4.02: Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ]

Để đảm bảo sử dụng nguồn tài chính đúng mục đích, căn cứ vào kế hoạch hoạt động của Trường trong năm trên cơ sở phân tích tình hình thực hiện của năm trước. Phòng Kế toán - Tài chính đã tổng hợp kế hoạch phân bổ sử dụng các hoạt động thường xuyên của Trường được thể hiện trong dự toán đầu năm được Sở Tài chính xem xét, phê duyệt [7.4.03: Quyết định về việc giao dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2018 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp. các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh]. Sử dụng các nguồn kinh phí theo đúng quyết định cấp dự toán được duyệt hàng năm [7.4.04: Báo cáo tài chính]

Nhà trường luôn sử dụng hợp lí và công khai nguồn ngân sách cấp thông qua bảng công khai tài chính theo đúng mẫu biểu quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, công khai trong hội nghị cán bộ công chức hàng năm, thực hiện báo cáo theo biểu mẫu đưa về các tổ công đoàn thảo luận đóng góp ý kiến và có giải trình trong cuộc họp hội nghị CBCC [7.4.05: Biên bản Hội nghị cán bộ công nhân viên chức]. Có bảng đối chiếu hạn mức kinh phí kho bạc Nhà nước theo quý, năm [7.4.06: Bảng đối chiệu hạn mức kinh phí Kho bạc]

Quy định, quy trình thanh toán được cụ thể hóa bằng văn bản trên cơ sở các quy định về tài chính của Nhà nước giúp cho CBGV - LĐHĐ trong toàn Trường thực hiện dễ dàng [7.4.07: Quyết định về việc ban hành Quy trình thanh toán nội bộ của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh]

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 7.5:*** *Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy đinh; xử lí, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Thực hiện theo Quy chế về việc tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước ban hành theo Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính [7.5.01: Quyết định về việc ban hành Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán], hàng năm Trường xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, tổ chức việc tự kiểm tra tài chính, kế toán của Trường [7.5.02: Kế hoạch kiểm tra công tác tài chính kế toán]. Qua đó phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, đồng thời tổ chức rút kinh nghiệm, đánh giá những tồn tại, tìm ra nguyên nhân và đưa ra phương hướng, biện pháp khắc phục nhằm tăng cường công tác quản lí tài chính, kế toán tại Trường [7.5.03: Biên bản kiểm tra]

Định kì hàng năm Sở Tài chính trực tiếp đến Trường kiểm tra quyết toán và toàn bộ chứng từ thu chi, sổ sách kế toán năm tài chính trước của đơn vị và ra Thông báo xét duyệt quyết toán [7.5.04: Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách]. Hàng năm nhà trường đều được thanh tra Sở Tài chính hoặc kiểm toán khu vực thanh tra kiểm toán. Qua các đợt kiểm tra, công tác tài chính kế toán của Nhà trường đều được đánh giá là lành mạnh [7.5.05: Biên bản làm việc của Kiểm toán Nhà nước].

Nhà trường luôn sử dụng hợp lý và công khai nguồn ngân sách cấp thông qua bảng công khai tài chính theo đúng mẫu biểu quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, công khai trong hội nghị cán bộ công chức hàng năm, thực hiện báo cáo theo biểu mẫu đưa về các tổ công đoàn thảo luận đóng góp ý kiến và có giải trình trong cuộc họp hội nghị CBCC [7.5.06: Bảng công khai tài chính].

*\* Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 7.6:*** *Hàng năm, Trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của Trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lí và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của Trường*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Nhà trường tổ chức đánh giá hàng năm về hiệu quả sử dụng các nguồn tài chính thể hiện qua báo cáo kết quả thực hiện nghị định 43 và công văn trích lập các quỹ vào cuối năm khi tính phần tiết kiệm kinh phí với Kho bạc Nhà nước [7.6.01: Biên bản trích lập và sử dụng các quỹ]; Bảng đối chiếu tình hình sử dụng ngân sách với kho bạc nhà nước [7.6.02: Bảng đối chiếu hạn mức kinh phí tại Kho bạc]; Biên bản thẩm tra báo cáo quyết toán tài chính hàng năm [7.6.03: Biên bản duyệt quyết toán của Sở Tài chính]

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***3.2.8. Tiêu chí 8 - Dịch vụ người học***

**Đánh giá tổng quan về tiêu chí 8:**

*\*Mở đầu:*

Trường học muốn tồn tại cần phải có người học, một trường học muốn phát triển cần phải quan tâm toàn diện đến người học, trong đó dịch vụ phục vụ người học là rất cần thiết.

Xác định được mục đích, ý nghĩa về tổ chức dịch vụ, phục vụ người học, Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã có kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, con người để hoàn thiện tốt các tiêu chuẩn đã đề ra như đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kí túc xá, phòng học, phòng thực hành, sân chơi bãi tập, căng tin…

Đảm bảo chế độ chính sách xã hội, chăm sóc sức khỏe, tạo mọi điều kiện học tập, rèn luyện, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, tư vấn việc làm và các điều kiện sinh hoạt khác.

Tuyên truyền đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không ngừng tu dưỡng rèn luyện tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tinh thần trách nhiệm, hăng hái tham gia các hoạt động Đảng, Đoàn thể.

*\* Điểm mạnh:*

Xây dựng cơ sở vật chất đồng bộ phục vụ tốt việc ăn ở, sinh hoạt, vui chơi giải trí. Giải quyết được trên 70% học sinh, sinh viên hệ chính quy vào ở kí túc xá trong đó có 1400 lưu học sinh, sinh viên Lào, cảnh quan sạch đẹp, an toàn kỉ cương nề nếp được giử vững.

*\* Điểm cần khắc phục:*

Căn tin, nhà ăn, hệ thống điện nước, mạng trong thời gian tới phải tập trung đầu tư, phấn đấu cuối năm 2018 cơ bản khắc phục được những tồn tại trên

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Phát huy điểm mạnh, khắc phục hạn chế, tăng cường đầu tư đồng bộ với chính sách đầu tư đúng đắn thì việc thu hút học sinh, sinh viên vào học, vào ở kí túc xá ngày càng đông. Học sinh sinh viên, phụ huynh học sinh, sinh viên yên tâm khi vào học tại Trường, không có tệ nạn ma túy, các tệ nạn xã hôi, an ninh, trật tự được giữ vững.

**Điểm đánh giá tiểu chí 8**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| **Tiêu chí 8** | **9** |
| Tiêu chuẩn 1 | 1 |
| Tiêu chuẩn 2 | 1 |
| Tiêu chuẩn 3 | 1 |
| Tiêu chuẩn 4 | 1 |
| Tiêu chuẩn 5 | 1 |
| Tiêu chuẩn 6 | 1 |
| Tiêu chuẩn 7 | 1 |
| Tiêu chuẩn 8 | 1 |
| Tiêu chuẩn 9 | 1 |

***Tiêu chuẩn 8.1:*** *Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu chương trình đào tạo, quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp, Nội quy, Quy chế của Nhà trường, các chế độ chính sách hiện hành đối với người học, các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hàng năm học sinh, sinh viênđều được Nhà trường tổ chức sinh hoạt tuần giáo dục công dân đầu khoá, đầu năm và cuối khóa theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh xã hội [8.1.01: Tuần SHCD]. Phổ biến các chế độ chính sách, điều kiện dự thi tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp, chương trình học tập từng kì, từng năm và toàn khóa để học sinh chủ động lập kế hoạch học tập, chủ động trong kế hoạch học tập của mình [8.1.02: NQ số 57/2017; NĐ 86/2015/NĐ-CP; KH 160/KH-UBND; TT 09/2017/TT-BLĐTBXH].

Ngoài ra Trường còn phổ biến những quy định được cụ thể hóa các Quy chế của Bộ Lao động Thương binh Xã hội [8.1.03: QĐ 363/QĐ-CĐYT], soạn thảo những quy định phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể của Nhà trường và địa phương.

Có chế độ khuyến khích học sinh, sinh viên nghèo, gia đình gặp khó khăn vươn lên học khá giỏi [8.1.04: QĐ 20/QĐ-CĐYT].

Nhà trường đã biên soạn hoàn chỉnh cuốn sách những điều cần biết cho tất cả các học sinh, sinh viên trong đó phổ biến rõ chương trình, quy chế đào tạo của Bộ Lao động Thương binh xã hội, cách thức kiểm tra đánh giá và xếp loại các môn học, khoá học, điều kiện được dự thi tốt nghiệp, quy chế đánh giá kết quả rèn luyện, các nội quy, quy định của Ngành, của Nhà trường [8.1.05: Những điều cần biết].

Tổ chức nghiêm túc tuần sinh hoạt công dân đầu năm, đầu khóa và cuối khóa, tổ chức sinh hoạt giao ban định kì hàng tháng để giúp các em nắm bắt đầy đủ các thông tin, chủ động khắc phục các vướng mắc tạo ra môi trường học tập rèn luyện lành mạnh và hiệu quả.

Với cách làm đồng bộ, thiết thực như hiện nay, người học dễ tiếp cận với các điều kiện, nhu cầu cần thiết để học tập, rèn luyện tu dưỡng tốt

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 8.2:*** *Người học được hưởng các chế độ chính sách theo Quy định*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Nhà trường đã in cuốn những điều cần biết phát cho học sinh, sinh viên, phân công giáo viên phụ trách về chính sách và xã hội liên quan đến người học, phổ biến về các chế độ chính sách xã hội, điều kiện cần và đủ để mộthọc sinh, sinh viên, được hưởng về chính sách xã hội[8.2.01: TT 09/2016; KH 160/KH-UBND]. Hướng dẫn quy trình thủ tục,giới thiệu cán bộ phụ trách để học sinh, sinh viên có nhu cầu tìm hiểu hoặc giải quyết các vấn đề liên quan khi cần thiết để liên hệ[8.2.02: BC 105/BC-GDMC-CĐYT].

Việc xác nhận học sinh, sinh viên học tập tại Trường để các em có điều kiện thực hiện chế độ chính sách xã hội tại địa phương hoặc thực hiện tín dụng, vay vốn trong quá trình học tập được Lãnh đạo Nhà trường và bộ phận giao dịch một cửa quan tâm. Mọi chế độchính sách, chính sách ưu đãi đối với học sinh, sinh viên, quyền và nghĩa vụ của người học được Nhà trường công bố công khai và hướng dẫn để học sinh, sinh viên thực hiện [8.2.03: QĐ 93/QĐ-CĐYT; QĐ 832/QĐ-CĐYT].

Hàng năm bộ phận quản lí giải quyết các vấn đề chế độ chính sách xã hội cho học sinh, sinh viên thống kê những người học được hưởng các chế độ chính sách xã hội, lên danh sách công bố công khai cho toàn thể học sinh, sinh viên và cán bộ nhà trường được biết[8.2.04: QĐ 436/QĐ-CĐYT].

Bộ phận một cửa đã hướng dẫn và giúp đỡ học sinh, sinh viên trong việc giải quyết các chế độ chính sách, có danh sách thống kê và thông báo công khai rõ ràng về việc học sinh, sinh viên được hưởng chế độ chính sách xã hội. Hàng năm Nhà trường chủ động thống kê, nắm tình hình số học sinh, sinh viên được vay vốn tín dụng từ đó có biện pháp cụ thể hơn hướng dẫn các em làm thủ tục để được vay vốn [8.2.05. QĐ 195/QĐ-CĐYT]. Đảm bảo các quyền lợi về chế độ chính sách như: vay vốn, miễn giảm học phí, học bổng…Nhà trường luôn tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên nắm được các thông tin, các chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước về chế độ chính sách.

Nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ giảng viên, giáo viên chủ nhiệm, về giải quyết các thủ tục hành chính thông thoáng, cung cấp đầy đủ các loại hồ sơ, biểu mẫu cần thiết cho học sinh, sinh viên giúp học sinh, sinh viên an tâm học tập tốt

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 8.3****. Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại Trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập****.***

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Trên cơ sở quy chế khen thưởng đối với người học Nhà trường đã cụ thể hóa thêm về chế độ chính sách, khen thưởng đối với học sinh, sinh viên cho phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của Nhà trường với ngành nghề đào tạo. [8.3.01: QĐ 342/QĐ-CĐYT]

Khen thưởng đột xuất: áp dụng đối với học sinh, sinh viên có thành tích xuất sắc trong các cuộc thi, trong các vấn đề nhạy cảm như cứu người, giúp đỡ bạn, hiến máu cứu người bệnh, phòng chống tội phạm…[8.3.02: QĐ 278/QĐ-CĐYT]

- Khen thưởng định kì: áp dụng đối với học sinh, sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, phong trào xây dựng trường lớp và được lớp, chi đoàn, Hội đồng khen thưởng, kỉ luật học sinh, sinh viên xem xét vào cuối năm học, khóa học được công bố vào dịp tổng kết năm học, lễ công nhận tốt nghiệp học sinh, sinh viên ra trường. [8.3.03: QĐ 260/QĐ-CĐYT].

Đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học khá giỏi được Nhà trường xét cấp học bổng tài trợ. Đối với học sinh, sinh viên có thành tích đột xuất trong các cuộc thi học sinh, sinh viên giỏi, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”…sẽ được trao thưởng kịp thời [8.3.04: QĐ 20/QĐ-CĐYT]

Trường luôn quan tâm, triển khai cụ thể kịp thời rõ ràng và đầy đủ chế độ khen thưởng vào các dịp sơ kết học kì, chào cờ đầu tháng, khai giảng, dịp tết cổ truyền, 20/11, 27/2, tổng kết năm học, lễ công nhận tốt nghiệp đều có nội dung khen thưởng cho tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc.

Để làm tốt hơn nữa công tác thi đua khen thưởng cho học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện, có tác dụng hổ trợ học sinh, sinh viên kịp thời trong học tập, Nhà trường tiếp tục kêu gọi các tổ chức hảo tâm trong và ngoài Nhà trường ủng hộ quyên góp quỷ khuyến học, quỷ dành khen thưởng, hỗ trợ học sinh, sinh viên học tập.

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 8.4:*** *Người học được tôn trọng đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Phát huy dân chủ, thực hiện dân chủ công khai, đảm bảo đánh giá công khai, chính xác, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của học sinh, sinh viên là thể hiện người học được tôn trọng đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân kể cả đối với lưu học sinh, sinh viên nước ngoài. Quan tâm tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên khuyết tật, học sinh, sinh viên diện chính sách, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh, sinh viên nước ngoài, tạo sự thân thiện, cởi mở, văn minh, văn hóa thân thiện.

Vào đầu khóa học, năm học được Nhà trường hướng dẫn phổ biến đầy đủ các quy chế, nội quy quy định của Ngành, của Trường; tạo điều kiện tốt nhất về ăn ở sinh hoạt, học tập rèn luyện cho tất cả học sinh, sinh viên.

Xây dựng khối đoàn kết nhất trí trong lớp, chi đoàn quan tâm giúp đỡ lẫn nhau trong học tập rèn luyện, trong cuộc sống đời thường.

Phân công giáo viên chủ nhiệm quản lý, quan tâm giúp đở học sinh, sinh viên đặc biệt là học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, lưu học sinh, sinh viên lào. [8.4.0: QĐ 256/QĐ-CĐYT].

Hằng năm tổ chức tốt Hội nghị sơ kết, tổng kết năm học, Hội nghị đối thoại với Hiệu trưởng, đánh giá một cách toàn diện đối với học sinh, sinh viên [8.4.02:KH 229/KH-CĐYT]. Hàng tháng duy trì tốt nề nếp sinh hoạt giao ban, chào cờ đầu tháng, xem xét đánh giá học sinh, sinh viên cụ thể, đúc rút kinh nghiệm hổ trợ học sinh, sinh viên kịp thời, thi kiểm tra đánh giá công khai.

Giải quyết kịp thời các vấn đề học sinh, sinh viên đề xuất kiến nghị thông qua biên bản sinh hoạt lớp, hộp thư góp ý [8.4.03. Biên bản SH].

Tiếp tục phát huy những truyền thống và thành tích mà Nhà trường đã làm được trong việc quan tâm đến người học một cách toàn diện với nhiều hình thức đa dạng.

Duy trì những chính sách thu hút mới trong tuyển sinh, trong đào tạo và đánh giá người học đầu tư cơ sở vật chất phục vụ nơi ăn ở hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

Xây dựng trường học thân thiện, học sinh, sinh viên tích cực quan tâm toàn diện đến đời sống vật chất và tinh thần cho học sinh, sinh viên đặc biệt là Lưu học sinh, sinh viên Lào như ăn ở kí túc xá, sân tập luyện thể thao, các dịch vụ khác.

Tăng cường mối quan hệ hợp tác, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên an tâm học tập rèn luyện tốt.

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 8.5:*** *Ký túc xá đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chổ ở, điện nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Để tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên có nơi ăn ở, sinh hoạt ổn định, năm 2009 Trường đã nhận đầu tư xây dựng khu kí túc xá 03 dãy nhà 5 tầng và cơ sở cũ với số học sinh, sinh viên hiện đang ở tại khu kí túc xá gần 1400 học sinh, sinh viên. Các phòng ở được thiết kế thi công xây dựng theo tiêu chuẩn của Chính phủ, có đủ diện tích, đủ hệ thống chứa rác, nhà vệ sinh, điện nước, có phòng sinh hoạt chung do cán bộ Quản lí khu nội trú đảm nhiệm [8.5.01:HĐ 64/HĐ-KT-SENA] (dãy nhà A1, A2, A3 và cơ sỡ cũ).

Trong mỗi phòng ở đều được trang bị các cơ sở vật chất đầy đủ như quạt, điện sáng, tử quần áo, bàn ghế học tập…[8.5.02: QĐ 175/QĐ-CĐYT].

Trong mỗi tầng có hệ thống phòng cháy, chữa cháy đầy đủ; học sinh, sinh viên được tập huấn diễn tập về phòng cháy chữa cháy [8.5.03. BC 460/BC-CĐYT, TB số 111/TB-CĐYT].

Công tác vệ sinh, phòng bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm được bảo đảm [8.5.04: KH phòng chống dịch bệnh].

Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các phòng, trung tâm, công an, bảo vệ phối hợp tốt triển khai kịp thời xử lí các sự cố một cách chủ động.

Tiếp tục tăng cường xây dựng cơ chế chính sách thu hút học sinh, sinh viên vào ở kí túc xá để quảng bá tuyển sinh tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên an tâm học tập rèn luyện, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ cho các phòng ở kí túc xá; Nhà trường đã và đang có kế hoạch tu sữa, nâng cấp cơ sở vật chất ở kí túc xá cơ sở cũ và mới.

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 8.6****: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của Trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Vào đầu năm học Y tế cơ quan chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch hoạt động y tế Trường học [8.6.01: Kế hoạch YTTH].

Nhà trường luôn quan tâm tới vấn đề sức khỏe của học sinh, sinh viên. Vì vậy mỗi khoá học Nhà trường đều tổ chức khám sức khỏe bắt buộc 01 lần vào đầu khoá học, học sinh, sinh viên mới vào nhập trường được cán bộ Y tế Nhà trường lập danh sách, lên kế hoạch thành lập hội đồng khám sức khỏe, lên lịch tổ chức khám sức khỏe đầu khoá nhằm mục đích phân loại sức khỏe của học sinh, sinh viên mới vào, phát hiện những trường hợp không đủ điều kiện sức khỏe để học tập từ đó tư vấn, theo dõi, quản lý nhằm giúp đỡ học sinh, sinh viên có đủ sức khỏe để học tập. Học sinh, sinh viên khi khám sức khỏe đầu khoá đều được cấp sổ khám chữa bệnh để theo dõi và quản lý sức khỏe trong quá trình học tập ở Trường [8.6.02: QĐ 425/QĐ-CĐYT].

Trong quá trình học Y tế cơ quan triễn khai chương trình hoạt động ngoài giờ lên lớp và Y tế trường học cho học sinh, sinh viên tạo điều kiện giúp đỡ cho học sinh, sinh viên trong khám chữa bệnh, tư vấn về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của mình, tham gia bảo hiểm Y tế tự nguyện, hướng dẫn các thủ tục, giới thiệu đi khám tuyến trên,cung cấp các thuốc điều trị thông thường khi ốm đau, tai nạn.

Chủ động công tác phòng bệnh, vệ sinh ATTP, vệ sinh môi trường, vệ sinh nguồn nước, phun thuốc định kì…

Y tế cơ quan chủ động lập kế hoạch dự trù mua sắm trang thiết bị, thuốc phục vụ kịp thời, chu đáo khi học sinh, sinh viên cũng như cán bộ giảng viên Nhà trường có vấn đề về sức khỏe.

Hướng dẫn đôn đốc học sinh, sinh viên mua bảo hiểm y tế, cấp giấy đi khám chữa bệnh ở tuyến trên kịp thời.

Từ năm 2012 Trường đã triển khai xây dựng căn tin phục vụ học sinh, sinh viên ở cơ sở mới đáp ứng 70% nhu cầu của học sinh, sinh viên [8.6.03: KH xây dựng căn tin] năm 2018 duy trì dịch vụ căng tin ở cơ sở cũ.

Nhà trường đã cho lắp đặt máy bán hàng tự động để phục vụ 24/24, lắp đặt mạng phục vụ học sinh, sinh viên ở hai cơ sở.

Tiếp tục phát huy thế mạnh, quan tâm hơn nữa về khám chữa bệnh cho học sinh, sinh viên tại Trường, phòng khám y tế cơ quan (thành lập tổ Y tế trực thuộc phòng Công tác học sinh, sinh viên).

Lập kế hoạch để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phòng khám tiến tới xây dựng bệnh viện thực hành, xây dựng trung tâm chăm sóc người cao tuổi trong thời gian tới.

Xã hội hóa đầu tư xây dựng nhà ăn, căn tin, phấn đấu cuối năm 2018 đáp ứng được yêu cầu của học sinh, sinh viên và cán bộ giảng viên

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 8.7****: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên Trường.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Hằng năm các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được Nhà trường quan tâm; Đoàn trường chủ động xây dựng chương trình kế hoạch chi tiết trình Lãnh đạo Trường phê duyệt, học sinh sinh viên được tạo mọi điều kiện để tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức các cuộc thi, hội thi “Tiếng hát học sinh, sinh viên”…các giải thi đấu bóng đá, bóng chuyền, cầu lông; giao lưu với các lớp, các chi đoàn, các đơn vị bạn [8.7.01. KH 03/KH-ĐTN].

Cơ sở vật chất gồm có sân bóng chuyền, cầu lông, bóng đá mi ni được đầu tư hiện đại; có 02 nhà tập Đa chức năng tại 2 cơ sở với tổng diện tích 1000m­­­­­­­­2, liên kết đầu tư xây dựng 04 sân bóng nhân tạo, 01 bể bơi phục vụ cán bộ giáo viên, học sinh, sinh viên.

Sân chơi bãi tập đủ diện tích, sạch đẹp, khuôn viên Nhà trường có hệ thống hàng rào, cổng ra vào kiên cố thuận lợi, có đủ lực lượng bảo vệ, Ban Quản lí khu nội trú, đội tự quản, thanh niên tình nguyện…thường trực 24/24 đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, giúp học sinh, sinh viên an tâm học tập tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, khuôn viên cây xanh, cảnh quan Nhà trường luôn sạch đẹp, không có ma túy, không có khói thuốc, không cờ bạc rượu chè và tệ nạn xã hội.

Học sinh, sinh viên được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi, hội diễn vào dịp 08/3, 20/10, 20/11, 27/2, 26/3 [8.7.02. KH 12/KH-ĐTN]

Tổ chức tập luyện bóng chuyền, bóng đá, cầu lông vào đầu buổi chiều; tổ chức thi đấu các giải bóng đá, bóng chuyền, cầu lông toàn trường; tổ chức giao hữu bóng đá, bóng chuyền với các đơn vị kết nghĩa như Bộ đội, Biên phòng, Trường Quân sự, Bệnh viện Đa khoa tỉnh….

Coi trọng công tác đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học, công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội.

Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất như Hội trường, thư viện, cải tạo nâng cấp hệ thống nước, điện, hệ thống mạng…

Khuyến khích động viên khen thưởng kịp thời cá nhân và tập thể có nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp đạt thành tích cao [8.7.03. QĐ 260/QĐ-CĐYT].

Nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng bảo vệ, trang bị các phương tiện hỗ trợ như roi điện, điện thoại, đèn chiếu sáng, camera để ngăn ngừa trấn áp tội phạm khi cần thiết [8.7.04. HĐ 87/HC-CĐYT].

Phối hợp hơn nữa với các đơn vị đóng trên địa bàn phường, tổ chức nhiều chương trình giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao.

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 8.8:*** *Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp:*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Công tác định hướng nghề nghiệp tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp được Nhà trường hết sức quan tâm [8.8.01. KH tổ chức hội thảo việc làm].

Từ 2003 Trường đã thiết lập mối quan hệ với các đơn vị tuyển dụng, các trung tâm xuất khẩu lao động, các cơ sở y tế trong và ngoài nước, tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên.

Học sinh sinh viên trước khi thi tốt nghiệp đều có hồ sơ liên lạc và giới thiệu việc làm, các thông tin của học sinh, sinh viên được cung cấp đầy đủ. Công tác tư vấn việc làm cho học sinh, sinh viên được triển khai trong tuần giáo dục công dân đầu năm, đầu khóa, đặc biệt cuối khóa. Năm cuối trước khi ra trường học sinh, sinh viên được tiếp cận với các đơn vị sử dụng lao động tiến hành 02 lần tư vấn việc làm trực tiếp và 01 lần hội thảo chuyên về lĩnh vực việc làm. Năm 2014 Trường đã kí với 03 đơn vị mở văn phòng đại diện tư vấn việc làm tại Trường. Tổ chức cho Lãnh đạo tham quan các cơ sở việc làm của học sinh, sinh viên ở nước ngoài như Đài Loan, Nhật Bản [8.8.02: HS liên lạc GTVL], [8.8.03: HĐ liên kết].

Công tác tư vấn việc đã từng bước lựa chọn các đối tác trực tiếp tuyển dụng có uy tín và hiệu quả, có sự liên kết bền chặt toàn diện [8.8.04. Công tác TS].

Học sinh, sinh viên sau khi làm việc yên tâm phù hợp với ngành nghề đào tạo có thu nhập ổn định.

Từng bước thiết lập quá trình tuyển sinh, đào tạo và định hướng việc làm khép kín đi sâu vào chất lượng chuyên môn, hổ trợ học sinh, sinh viên học tiếng, hổ trợ học bổng học tập, mở các lớp học tiếng miễn phí.

Tiếp tục tuyên truyền giáo dục về thay đổi tư duy nhận thức vấn đề việc làm trong và ngoài nước.

Đầu tư cơ sở vật chất con người trong lĩnh vực tư vấn việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi ra trường có chất lượng hiệu quả.

Lựa chọn các đối tác có uy tín, các cơ sở y tế để tiếp cận tư vấn việc làm cho học sinh, sinh viên.

Tổ chức nhiều chương trình đầu tư khuyến khích học bổng, chi phí học tiếng, giảm thiểu tối đa các chi phí khác.

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***Tiêu chuẩn 8.9:*** *Hàng năm Trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng:*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đào tạo về các chuyên ngành: Điều dưỡng; Y sĩ Đa khoa; Hộ sinh; xét nghiệm; Dược sĩ hệ trung cấp và hệ cao đẳng. Đây là ngành nghề đặc biệt vì thế để tổ chức hoặc phối hợp tổ chức dưới hình thức là hội chợ việc làm là không hợp lí, bởi sự lựa chọn việc làm qua nhà tuyển dụng đòi hỏi cả một quá trình tìm hiểu, kiểm chứng, đánh giá qua thực tế, qua hồ sơ pháp lí về chức năng nhiệm vụ, năng lực của nhà tuyển dụng rồi mới tổ chức cho học sinh, sinh viên tiếp cận. Chính vì thế Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh không tổ chức hoặc phối hợp tổ chức dưới hình thức hội chợ việc làm mà tiến hành tổ chức Hội thảo giới thiệu việc làm (mỗi năm ngoài tổ chức tư vấn ít nhất tổ chức một lần hội thảo giới thiệu việc làm); trong Hội thảo Trường thẩm định lựa chọn từ 02 đến 03 nhà tuyển dụng cả trong và ngoài nước như: Cơ sở y tế tư nhân, trung tâm dưỡng lão, các bệnh viện ở Đài Loan, Nhật Bản…Tổ chức Hội thảo kí kết việc làm, kí kết các văn bản hợp tác bền vững từ khâu đầu vào, quá trình đào tạo, tiếp nhận sử dụng việc làm [8.9.01. KH hội thảo TVVL].

Cần lựa chọn các nhà tuyển dụng có uy tín đảm bảo sử dụng đúng ngành nghề đào tạo, có thu nhập ổn định lâu dài ít rủi ro [8.9.02. HĐ liên kết cung ứng nhân lực].

Tổ chức tiếp cận học sinh, sinh viên thường xuyên, kiểm định đánh giá kịp thời hiệu quả thông qua tuyên truyền, thông qua tham quan học hỏi.

Các đơn vị tuyển dụng đặt trụ sở thường trực tại Trường để giải quyết mọi yêu cầu của học sinh, sinh viên đề ra [8.9.03. HĐ đặt trụ sở TVVL].

Có cơ chế ưu đãi thu hút về học phí, học bổng, học tiếng, hợp tác với Nhật Bản [8.9.04. BC 347/BC-CĐYT].

Tiếp tục mở rộng quan hệ với các nhà tuyển dụng, tăng cường tham quan học hỏi kinh nghiệm ở các cơ sở y tế nơi làm việc trong và ngoài nước.

Đổi mới chương trình đào tạo kết hợp việc đào tạo với định hướng việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi ra trường.

Hướng tới đầu tư xây dựng dịch vụ khám chữa bệnh, trung tâm chăm sóc người cao tuổi tại Trường để thu hút nguồn nhân lực từ học sinh, sinh viên.

Tạo cơ chế thông thoáng để người học có điều kiện tiếp cận việc làm dể dàng thuận lợi, chi phí thấp, thu nhập ổn định.

*\*Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

***3.2.9. Tiêu chí 9 - Giám sát, đánh giá chất lượng***

**Đánh giá tổng quan về tiêu chí 9:**

*\*Mở đầu:*

Quá trình 24 năm thành lập và phát triển Trường Cao đẳng Y tế dã đào tạo được hàng nghìn học sinh tốt nghiệp về công tác tại các đơn vị và địa phương khác nhau. Trường đã thu thập các thông tin về khả năng đáp ứng nhu cầu theo vị trí công tác của đối tượng đào tạo qua các cuộc thi của ngành, qua khảo sát dự luận xã hội. Nhận thấy vai trò quan trọng nâng cao kĩ năng nghề nghiệp cho sinh viên, hàng năm Trường tổ chức hội thảo về nâng cao chất lượng dạy học, chú trọng dạy học thực hành lâm sàng để nâng cao kĩ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Định kì hàng năm vào dịp ngày “Nhà giáo Việt Nam” Trường tổ chức Hội giảng giáo viên qua đó tập thể giảng viên, các bộ môn trao đổi, bàn luận, hướng dẫn và học hỏi lẫn nhau về nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ chuyên môn và tìm ra phương pháp giảng dạy hay, đồng thời là căn cứ để đánh giá năng lực của giảng viên.

*\* Những điểm mạnh*

Trường đã thành lập Phòng Khảo thí - đảm bảo chất lượng giáo dục theo Quyết định số 100/QĐ-CĐYT ngày 15/6/2012 gồm 05 người, Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo mọi hoạt động của phòng; Thực hiện chức năng giám sát, đánh giá đảm bảo chất lượng giáo dục trong Nhà trường. Cụ thể Phòng đã thực hiện đánh giá chương trình đào tạo, đánh giá chất lượng giảng viên thông qua việc lấy ý kiến phản hồi từ người học, đánh giá chất lượng học sinh, sinh viên sau khi ra trường để góp phần điều chỉnh hoạt động đào tạo phù hợp yêu cầu xã hội thông qua phản hồi của nhà tuyển dụng.

*\* Những tồn tại*

Thực hiện chủ trương của Nhà nước về tinh giảm biên chế, nên việc tuyển dụng viên chức của ngành Y tế những năm gần đây không thực hiện, chỉ tuyển dụng hợp đồng lao động có thời hạn nên việc đánh giá chất lượng học sinh, sinh viên sau khi ra trường, đã có kế hoạch nhưng chưa làm thường xuyên, chưa khắc phục kịp thời nhu cầu xã hội.

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng*

Từ năm 2019 - 2025 Trường sẽ có kế hoạch điều tra học sinh, sinh viên sau khi ra trường theo định kì, xây dựng phương hướng, khắc phục từng bước tồn tại, đảm bảo công tác đào tạo của trường ngày càng phát triển,phù hợp yêu cầu xã hội.

**Điểm đánh giá tiêu chí 9**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| **Tiêu chí 9** | 5 |
| Tiêu chuẩn 1 | 1 |
| Tiêu chuẩn 2 | 1 |
| Tiêu chuẩn 3 | 1 |
| Tiêu chuẩn 4 | 1 |
| Tiêu chuẩn 5 | 1 |
| Tiêu chuẩn 6 | 0 |

***Tiêu chuẩn 9.1:*** *Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiếu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tôt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Từ khi nâng cấp thành Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đến nay, Trường luôn quan tâm, chú trọng đến việc hợp tác với các bệnh viện, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Hiện tại Trường đã hợp tác với 4 bệnh viện tuyến Tỉnh, 12 bệnh viện và trung tâm Y tế tuyến huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nhằm tạo môi trường cho HS-SV thực tập, thực tế tốt nghiệp, mặt khác cung cấp nhân lực y tế cho các đơn vị [9.1.01: Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ đào tạo].

Phần lớn điều dưỡng, hộ sinh, kĩ thuật viên trong các bệnh viện là HS-SV trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. Từ năm 2016 đến nay có nhiều HSSV tốt nghiệp đã làm việc tại Nhật, Đài Loan theo hợp đồng liên kết đào tạo; Có văn bản kí kết hợp đồng đào tạo nguồn nhân lực Điều dưỡng đi làm việc tại Nhật Bản với số lượng 50 học sinh, sinh viên của Trường và doanh nghiệp [9.1.02: Hợp đồng đào tạo với doanh nghiệp xuất khẩu lao động].

Trường đã có kế hoạch và thực hiện thu thập ý kiến các đơn vị y tế sử dụng lao động trong Tỉnh và các công ty Xuất khấu lao động có sử dụng HS-SV sau tốt nghiệp đi làm việc. Trường sử dụng bộ câu hỏi phỏng vấn các điều dưỡng trưởng khoa, phòng về các thông tin liên quan tới chất lượng đào tạo HS-SV của Trường [9.1.03: Bộ câu hỏi phỏng vấn các điều dưỡng trưởng]. Kết quả là 90% hài lòng, 8% rất hài lòng về chất lượng đào tạo của Trường [9.1.04: Báo cáo kết quả thu thập ý kiến các đơn vị y tế sử dụng lao động ].

*\*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 9.2:*** *Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bố nhiệm cán bộ quản lí, nhà giáo, viên chức và người lao động.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Năm học 2018 - 2019, Trường có kế hoạch[9.2.01: Kế hoạch tổ chức thực hiện việc khảo sát lấy ý kiến] và đã tổ chức thực hiện việc khảo sát lấy ý kiến các cán bộ quản lí, nhà giáo, viên chức và người lao động bằng bộ câu hỏi về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bố nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động [9.2.02: Báo cáo kết quả khảo sát].

*\*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 9.3:*** *Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiếu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Bước vào năm học mới Phòng KT-ĐBCLGD có kế hoạch điều tra, thu thập thông tin vềchất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học trình Hiệu trưởng phê duyệt[9.3.01: Kế hoạch điều tra]. Trước khi HSSV tốt nghiệp Phòng KT-ĐBCLGD đã tổ chức thực hiện khảo sát ý kiến của HS-SV bằng bộ câu hỏi thống nhất về chất lượng, hiệu quả các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học.

Năm 2017 -2018 có ba đối tượng HS-SV đào tạo hệ chính qui tốt nghiệp:

Dược sỹ trung cấp 4 lớp (Dược sỹ 12 A,B,C,D): 138 em

Y sĩ 3 lớp (Y sĩ 19 A, B, C): 128 em

Cao đẳng điều dưỡng 3 lớp (Cao đẳng điều dưỡng 8 A,B,C): 174 em

Kết quả điều tra [9.3.02: Báo cáo kết quả điều tra]:

Hơn 86% HS-SV đánh giá được cung cấp đầy đủ thông tin về qui chế đào tạo, chương trình, qui chế, phương pháp kiểm tra đánh giá.

Về chất lượng dịch vụ: Trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ cơ bản đáp ứng yêu cầu của người học 82% đánh giá khá, tốt.

Về chất lượng giảng dạy: 86% đánh giá trình độ chuyên môn giảng viên khá, giỏi, 86% giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực, có hiệu quả.

Về chính sách liên quan người học: 81% đánh giá các chế độ chính sách xã hội, học bổng, khuyến học triển khai tốt.

*\*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 9.4:*** *Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Căn cứ quyết định số 66/2007/QĐ-BGD ĐT ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục; Hội đồng tự đánh giá của Trường lần thứ nhất được thành lập theo Quyết định số 238/CĐYT ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá, đến tháng 6 năm 2010 trường đã hoàn thàng Báo cáo tự đánh giá lần thứ ; Căn cứ Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 3014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường cao đẳng; Công văn số 462/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục về việc hướng dẫn tự đánh giá trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp. Hội đồng tự đánh giá được kiện toàn theo Quyết định số 175/CĐYT ngày 17 tháng 8 năm 2015 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá lần thứ 2, tháng 10 năm 2016 Trường đã hoàn thành Báo cáo Tự đánh giá theo định kỳ kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ GD&ĐT. Thực hiện Công văn 1845/TCDN-KĐCL ngày 24/7/2017 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về việc Hướng dẫn tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2017. Trường đã thành lập Hội đồng tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp số 215/QĐ-CĐYT ngày 08 tháng 8 năm 2017 [9.4.01: Quyết định thành lập HĐ Tự đánh giá]. Hội đồng đã thành lập ban thư kí, thống nhất việc phân công 10 nhóm theo 9 Tiêu chí. Thông qua kế hoạch tự đánh giá [9.4.02: Kế hoạch tự đánh giá]. Kết quả Tự đánh giá công bố trước toàn thể cán bộ viên chức nhà trường [9.4.03: Công bố kết quả Tự đánh giá trên website], báo cáo về sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Tổng cục dạy nghề.

*\*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuấn 9.5:*** *Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thế và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục hằng năm đã tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo; Trên cở sở kế hoạch được phê duyệt, các đơn vị trong Nhà trường theo chức năng nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo [9.5.01: Kế hoạch nâng cao chất lượng].

Thực hiện Quyết định 76/2007/QĐ-BGDDT ngày 14/2/2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kì kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp. Trường đã thự hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục của Nhà trường, hoàn thành báo cáo gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo vào năm 2010 và 2016. Báo cáo đã trình bày cụ thể các mặt hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác. Từ đó nhìn nhận một cách cụ thể những vấn đề theo yêu cầu các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng nhà trường đã đạt được cần củng cố và phát huy. Đồng thời xác định những tiêu chí, tiêu chuẩn theo yêu cầu chưa đạt cần bổ sung, khắc phục trong thời gian trước mắt và lâu dài để xây dựng kế hoạch phù hợp nhằm điều chỉnh các nguồn lực và tìm ra giải pháp, dự kiến thời gian phấn đấu thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng để đăng kí kiểm định chất lượng giáo dục thông qua đánh giá ngoài [9.5.02: Kết quả nâng cao chất lượng].

*\*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 9.6:*** *Trường có tỉ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kế từ khi tốt nghiệp.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Hàng năm trước khi HSSV tốt nghiệp, phòng CTHSSV phối hợp các tổ chức, doanh nghiệp để tư vấn việc làm sau tốt nghiệp đăng kí địa chỉ liên lạc cho Trường và các tổ chức doanh nghiệp giới thiệu việc làm sau tốt nghiệp [9.6.01: Danh sách SV tốt nghiệp 2018, địa chỉ liên lạc, số điện thoại].

Kết quả điều tra, khảo sát gọi trực tiếp ngẫu nhiên qua điện thoại, hồ sơ liên lạc giới thiệu việc làm cho 100 HSSV đã tốt nghiệp trong danh sách đã công nhận tốt nghiệp năm 2018 của ngành điều dưỡng, Y sĩ đa khoa, hộ sinh, dược tỷ lệ phản hồi 100%, trong đó có HSSV đã có việc làm phù hợp chuyên ngành đào tạo [9.6.02: Danh sách SV đi làm 2018]

Tuy nhiên Trường chưa thống kê đầy đủ được số HS-SV tốt nghiệp trước đây có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo

.*\*Điểm tự đánh giá: 0 điểm*

# PHẦN III

# TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

# NGHỀ NGHIỆP CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ TĨNH

## I. Mục tiêu

Phát triển Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh thành Trường chất lượng cao, đào tạo chuyên ngành Điều dưỡng, Hộ sinh, Kĩ thuật Y học, Kĩ thuật Dược đáp ứng nhu cầu nhân lực Y tế cho tỉnh Hà Tĩnh, khu vực Bắc Trung bộ và cả nước, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ cho nhân dân; Đặc biệt sẽ là cơ sở cung cấp nguồn nhân lực y tế có trình độ cao đáp ứng các tiêu chuẩn, yêu cầu của thị trường lao động Khu vực Châu Á đến năm 2020 và Châu Âu vào năm 2025; từng bước phát triển Trường thành cơ sở đào tạo Y học có uy tín, đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Trường là đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng một phần kính phí Nhà nước hỗ trợ, từng bước thực hiện tự chủ, xã hội hóa, tăng cường sử dụng dịch vụ xã hội.

## II. Kế hoạch phát triển đến năm 2020, định hướng giai đoạn 2021 -2025

### *1. Giai đoạn 2019 - 2020*

*1.1. Quy mô đào tạo:*

Duy trì quy mô đào tạo hiện có là 2.500 HSSV, trong đó 70% HSSV theo học các ngành trọng điểm quốc gia và quốc tế.

*1.2. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên, đáp ứng yêu cầu đào tạo chất lượng cao.*

- Trên 80% đội ngũ giáo viên đạt chuẩn kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao;

- 80% đội ngũ giáo viên đạt chuẩn tin học IC3;

- 75% đội ngũ giáo viên đạt trình độ ngoại ngữ B1 trở lên theo khung thanm chiếu chung Châu Âu;

- Trên 40% giảng viên dạy các nghề trọng điểm đạt trình độ ngoại ngữ B2 trở lên theo khung tham chiếu chung Châu Âu.

- Trên 70% giáo viên dạy thực hành (lâm sàng) có chứng chỉ kĩ năng nghề quốc gia bậc 3 trở lên;

- Trên 50% nhà giáo dạy các nghề trọng điểm có chứng chỉ sư phạm, chứng chỉ kĩ năng nghề do tổ chức quốc tế cấp;

- 70% giáo viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trở lên.

Kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ 2019 - 2020

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đào tạo** | **Đối tượng** | **Năm 2019** | **Năm 2020** |
| 1 | Chuẩn tin học IC3 | Giáo viên | 10 | 10 |
| 2 | Ngoại ngữ B1 trở lên theo khung tham chiếu chung Châu Âu | Giáo viên | 10 | 10 |
| 3 | Ngoại ngữ B2 trở lên theo khung tham chiếu chung Châu Âu | GV ngành trọng điểm | 10 | 10 |
| 4 | Chứng chỉ kĩ năng nghề quốc gia bậc 3 | GV lâm sàng | 15 | 15 |
| 5 | Chứng chỉ sư phạm, chứng chỉ kĩ năng nghề do tổ chức quốc tế cấp | GV ngành trọng điểm | 5 | 10 |
| 6 | Thạc sĩ | Giáo viên | 5 | 5 |

*1.3. Xây dựng chương trình đào tạo*

- Từng bước tìm kiếm và xây dựng chương trình đào tạo trên cơ sở áp dụng chương trình chuyển giao từ các nước khu vực ASEAN-4 và các nước phát triển thuộc nhóm G20, mỗi năm xây dựng tối thiểu 30% chương trình, đến năm 2020 đạt 100% chương trình. Hiện nay Trường đang xây dựng và triển khai đào tạo cao đẳng điều dưỡng theo chuẩn năng lực của Dự án HPET.

- Xây dựng chương trình đào tạo tin học và ngoại ngữ đối với các ngành trọng điểm quốc gia và quốc tế phù hợp với yêu cầu:

| **TT** | **Nội dung đào tạo** | **Đối tượng** | **Năm 2019** | **Năm 2020** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Ngoại ngữ B1 trở lên theo khung tham chiếu chung Châu Âu | HSSV nghề trọng điểm | 70% | 100% |
| 2 | Chuẩn kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao | HSSV nghề trọng điểm quốc gia | 70% | 100% |
| 3 | Chuẩn trình độ quốc tế theo chương trình chuyển giao từ nước ngoài | HSSV nghề trọng điểm Quốc tế | 70% | 100% |

*1.4. Hoàn thiện hệ thống trang thiết bị giảng dạy hiện đại, phù hợp với tiêu chuẩn do Bộ LĐTBXH ban hành và thực tiễn tại các cơ sở khám chữa bệnh trong nước và khu vực*

Rà soát và bổ sung trang thiết bị đào tạo, hàng năm bố trí kinh phí từ 5-10 tỉ đổng cho việc nâng cấp bổ sung trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất và từ 3-5 tỉ đồng cho việc bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị. Năm 2018 hoàn thành hạng mục bể bơi phục vụ cho giáo dục và rèn luyện thể chất cho HSSV theo hình thức xã hội hóa (khoảng 04 tỉ đồng).

*1.5. Tăng cường hợp tác quốc tế, tìm kiếm việc làm cho học sinh, sinh viên sau tốt nghiệp và đào tạo theo đơn đặt hàng*

Việc thiếu hụt nhân lực trình độ cao ở độ tuổi lao động hiện nay tại nhiều nước phát triển như: Nhật Bản, Đài Loan, Đức và một số nước thuộc Châu Âu…mở ra cơ hội rất lớn cho việc xuất khẩu lực lượng lao động của Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, nhất là lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Tuy nhiên đi kèm theo là thách thức rất lớn về yêu cầu đối với tay nghề, học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đảm bảo có chuyên môn tay nghề đáp ứng được tiêu chuẩn quốc tế. Ngoài việc đổi mới chương trình theo xu hướng quốc tế hóa thì việc liên kết với các cơ sở đào tạo của các nước tiên tiến, mà cụ thể là của các nước được xác định là thị trường tiềm năng chính là một giải pháp nhanh chóng nhất để từng bước tiệm cận và đạt tới trình độ tiêu chuẩn quốc tế. Vì vậy trong kế hoạch phát triển cần ưu tiên cho việc tìm kiếm đối tác hợp tác đào tạo tại nước ngoài. Trong giai đoạn 2019 - 2020, Nhà trường xác định tập trung tìm kiếm đối tác và hợp tác tại các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức và Đài Loan… theo hình thức liên kết đào tạo; sau khi tốt nghiệp học sinh, sinh viên sẽ được cấp bằng, theo tiêu chuẩn của cơ sở đào tạo nước ngoài tham gia liên kết, đủ điều kiện để tham gia làm việc tại các cơ sở y tế của nước bạn. Đây là một hướng phát triển mang tính bền vững, vừa giúp Trường nhanh chóng tiếp cận được với trình độ quản lí tiên tiến, chất lượng đào tạo ngày càng tốt hơn và nhất là giải quyết được việc làm cho học sinh sinh viên sau tốt nghiệp. Trên cơ sở uy tín về chất lượng đã được tạo lập, Trường có thể tính đến chiến lược đào tạo theo đơn đặt hàng của các nước phát triển có nhu cầu về nhân lực y tế.

### *2. Giai đoạn 2021 - 2025*

*2.1. Quy mô đào tạo:*

Duy trì quy mô đào tạo hiện có là 2500 - 3000 HSSV, trong đó 80% HSSV theo học các ngành trọng điểm quốc gia và quốc tế.

*2.2. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu đào tạo chất lượng cao*

- Trên 100% đội ngũ giáo viên đạt chuẩn kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao;

- 90% đội ngũ giáo viên đạt chuẩn tin học IC3;

- 100% đội ngũ giáo viên đạt trình độ ngoại ngữ B1 trở lên theo khung tham chiếu chung Châu Âu.

- 80% nhà giáo dạy các nghề trọng điểm đạt trình độ ngoại ngữ B2 trở lên theo khung thanm chiếu chung Châu Âu.

- 100% giáo viên dạy thực hành (lâm sàng) có chứng chỉ kĩ năng nghề quốc gia bậc 3 trở lên;

- Trên 70% nhà giáo dạy các nghề trọng điểm có chứng chỉ sư phạm, chứng chỉ kĩ năng nghề do tổ chức quốc tế cấp;

- 90% giáo viên cơ hữu có trình độ từ thạc sĩ trở lên.

Kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ 2021 - 2025

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đào tạo** | **Đối tượng** | **Năm 2021** | **Năm 2022** | **Năm 2023** | **Năm 2024** | **Năm 2025** |
| 2 | Chuẩn tin học IC3 | Giáo viên | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 |
| 3 | Ngoại ngữ B1 trở lên theo khung tham chiếu chung Châu Âu | Giáo viên | 12 | 12 | 12 |  |  |
| 4 | Ngoại ngữ B2 trở lên theo khung tham chiếu chung Châu Âu | GV ngành trọng điểm | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 |
| 5 | Chứng chỉ kĩ năng nghề quốc gia bậc 3 | GV  lâm sàng | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 |
| 6 | Chứng chỉ sư phạm, chứng chỉ kĩ năng nghề do tổ chức quốc tế cấp | GV ngành trọng điểm | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 |
| 7 | Thạc sĩ | Giáo viên | 5 | 5 | 5 | 3 | 3 |

*2.3. Xây dựng chương trình đào tạo*

- Xây dựng chương trình đào tạo trên cơ sở áp dụng chương trình chuyển giao từ các nước Khu vực ASEAN-4 và các nước phát triển thuộc nhóm G20

- Xây dựng chương trình đào tạo tin học và ngoại ngữ đối với các ngành trọng điểm quốc gia và quốc tế phù hợp với yêu cầu:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đào tạo** | **Đối tượng** | **Năm 2021** | **Năm 2022** | **Năm 2023** | **Năm 2024** | **Năm 2025** |
| 1 | Ngoại ngữ B1  trở lên theo khung tham chiếu chung Châu Âu | HSSV nghề trọng điểm | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 2 | Chuẩn kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao | HSSV nghề trọng điểm quốc gia | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 3 | Chuẩn trình độ theo chương trình chuyển giao từ nước ngoài | HSSV nghề trọng điểm quốc tế | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |

*2.4. Hoàn thiện hệ thống trang thiết bị giảng dạy hiện đại, phù hợp với tiêu chuẩn do Bộ LĐ-TB&XH ban hành và thực tiễn tại các cơ sở khám chữa bệnh trong nước và khu vực*

Rà soát và bổ sung trang thiết bị đào tạo, hàng năm bố trí kinh phí từ 5-10 tỉ đổng nâng cấp bổ sung trang thiết bị dạy học, từ 03 - 05 tỉ đồng bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị.

*2.5. Liên kết đào tạo quốc tế, tìm kiếm việc làm cho học sinh, sinh viên và đào tạo theo đơn đặt hàng*

Trong giai đoạn 2021 - 2025 nâng quy mô hợp tác liên kết đào tạo đối với các thị trường đã tạo dựng được tại Châu Á, mở rộng phát triển liên kết đào tạo sang Châu Âu, trọng điểm là Đức, chú trọng hình thức đào tạo theo đơn đặt hàng.

# PHẦN IV

# KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

## 1. Kiến nghị, đề xuất chung

Đối với các tiêu chuẩn đánh giá trình độ tin học của học sinh, sinh viên, trình độ tin học của nhà giáo nên được ghép lại và sử dụng 1 thang đo là chuẩn tin học Quốc tế (IC3). Đồng thời có hướng dẫn quy đổi tương đương từ các văn bằng, chứng chỉ khác về tin học sang IC3 (bằng đại học, chứng chỉ tin học của Bộ Thông tin - Truyền thông, chứng chỉ ABC...);

Đối với các tiêu chuẩn ngoại ngữ cũng cần có hướng dẫn quy đổi từ trình độ văn bằng đại học Ngoại ngữ, chứng chỉ ABC trong nước tương ứng với các trình độ ngoại ngữ theo khung tham chiếu chung Châu Âu;

Đối với các cơ sở đào tạo nhóm ngành sức khỏe cần xây dựng các quy định đánh giá bậc tay nghề của đội ngũ y bác sĩ để đánh giá chính xác bậc kĩ năng nghề;

Xác định nhóm môn học chung cho tất cả các trường đào tạo nhóm nghành sức khỏe.

***2. Kiến nghị khác*** *(Về cơ chế, chính sách, giải pháp...)*

Đề nghị Tổng cục giáo dục nghề nghiệp có Văn bản công nhận bậc nghề cho giảng viên là các bác sĩ, điều dưỡng, hộ sinh đã được Bộ Y tế quy định bậc nghề theo chức danh nghề nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp (BC);  - Sở LĐ-TB&XH tỉnh(BC);  - BBT Website Trường (CB);  - Lưu: VT, KT-ĐBCLGD. | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  **HIỆU TRƯỞNG**  **TS. Trần Xuân Hoan** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ Số: 97/QĐ- CĐYT | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 4 năm 2018* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2018**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ TĨNH**

Căn cứ Quyết định số 5195/QĐ-GDĐT ngày 19/09/2006 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định vê tiêu chí, tiêu chuẩn kiếm định chât lượng trường cao đắng, quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiếm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đăng;

Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội vềquy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Xét đề nghị của Ông trưởng phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh gồm các Ông (Bà) có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2**. Hội đồng có nhiệm vụ triển khai tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Điều 3**. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục và các thành viên của Hội đồng tự đánh giá chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Như Điều 3;  - Tổng cục dạy nghề (BC)  - Sở LĐTBXH Tĩnh (BC)  - BBT Website Trường  - Lưu VT, KT. | | **HIỆU TRƯỞNG**  **TS. Trần Xuân Hoan** |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | |

**DANH SÁCH**

**Thành viên Hội đồng tự đánh giá**

*(Kèm theo Quyết định số 97/QĐ-CĐYT ngày 11 tháng 4 năm 2018*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức danh,**  **chức vụ** | **Nhiệm vụ** |
| 1 | Trần Xuân Hoan | TS. Hiệu trưởng | Chủ tịch HĐ |
| 2 | Trần Chiến Thắng | TS. Phó Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch |
| 3 | Nguyễn Văn | ThS. Phó Hiệu trưởng | Ủy viên HĐ |
| 4 | Nguyễn Quang Tân | ThS. TP KT-ĐBCLGD | Thư ký HĐ |
| 5 | Nguyễn Thị Ái | ThS. P.TP KT-ĐBCLGD | Uỷ viên HĐ |
| 6 | Nguyễn Thị Do Cam | ThS.TP ĐT-NCKH-HTQT | Uỷ viên HĐ |
| 7 | Lê Văn Huân | CN. P.TP ĐT-NCKH-HTQT | Uỷ viên HĐ |
| 8 | Lê Nữ Vân Thắng | ThS. TP HC-TC | Uỷ viên HĐ |
| 9 | Lê Triều Hải | CN. TP Công tác HSSV | Uỷ viên HĐ |
| 10 | Phan Thị Hoa | CN. TP -Tài chính - Kế toán | Uỷ viên HĐ |
| 11 | Trương Huy Hưng | BS CK II BVĐKTỉnh | Uỷ viên HĐ |

*(Danh sách gồm có 11 người)*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  **TS. Trần Xuân Hoan** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DANH SÁCH CÁC NHÓM**

**CÔNG TÁC CHUYÊN TRÁCH - HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

*(Kèm theo Quyết định số 97/QĐ-CĐYT ngày 11 tháng 4 năm 2018*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | | **Họ và tên** | | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | |
| Nhóm 1 | | Trần Xuân Hoan | | TS. Hiệu Trưởng | Trưởng nhóm | |
| Biện Thị Hương Giang | | ThS. Trưởng BM | Thư kí tiêu chí 1 | |
| Nhóm 2 | | Nguyễn Thị Do Cam | | ThS. TP Đào tạo | Trưởng nhóm | |
| Nguyễn Thị Thơ | | CV. Phòng Đào tạo | Thư kí tiêu chí 2 | |
| Nhóm 3 | | Lê Nữ Vân Thắng | | ThS. TP TCCB | Trưởng nhóm | |
| Lê Thị Thương | | CV. phòng TCCB | Thư kítiêu chí 3 | |
| Nhóm 4 | | Lê Văn Huân | | CN. PTP Đào tạo | Trưởng nhóm | |
| Bùi Thị Trâm Anh | | ThS. Trưởng BM | Thư kí tiêu chí 4 | |
| Nhóm 5 | | Nguyễn Văn | | ThS. P. Hiệu trưởng | Trưởng nhóm | |
| Nguyễn Thị Huyền | | CV Phòng TC-KT | Thư kí tiêu chí 5 | |
| Nhóm 6 | | Trần Chiến Thắng | | TS. P. Hiệu trưởng | Trưởng nhóm | |
| Nguyễn Văn Huấn | | Ths. BM KHCB | Thư kí tiêu chí 6 | |
| Nhóm 7 | | Nguyễn Thị Hoa | | CN. TP Kế toán | Trưởng nhóm | |
| Phan Hoàng Đức | | CN kế toán | Thư kítiêu chí 7 | |
| Nhóm 8 | | Lê Triều Hải | | CN TPQLHSSV | Trưởng nhóm | |
| Đoàn Thị Trang | | CV. P QLHSSV | Thư kí tiêu chí 8 | |
| Nhóm 9 | | Nguyễn Thị Ái | | ThS.PTP.KT-ĐBCLGD | Tiêu chí 9; Tổng hợp báo cáo theo phụ lục 3 và 5-TT28 | |
| Nguyễn Thị Nga | | CV.Phòng KT-ĐBCLGD |
| Nhóm 10 | | Nguyễn Quang Tân | | ThS.TP KT-KĐCLGD | Phần: Đặt vấn đề, Tổng quan, Kết luận, Phụ lục. | |
| Nguyễn Thanh Tuấn | | CV.PhòngKT-ĐBCLGD |
| . | | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  **HIỆU TRƯỞNG**  **TS. Trần Xuân Hoan** | | |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ** | | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | |

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN THƯ KÍ**

*(Kèm theo Quyết định số 97/QĐ-CĐYT ngày 11 tháng 4 năm 2018*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và Tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** |
| 1 | Nguyễn Quang Tân | TP. KT -ĐBCLGD | Trưởng Ban |
| 2 | Nguyễn Thị Ái | P.TP.KT -ĐBCLGD | Thường trực Ban |
| 3 | Nguyễn Thanh Tuấn | CV. P KT -ĐBCLGD | Ban viên |
| 4 | Nguyễn Thị Nga | CV. P KT -ĐBCLGD | Ban viên |
| 5 | Lê Thị Thương | CV. P HC -TC | Ban viên |
| 6 | Nguyễn Thị Thơ | CV. P ĐT - KHCN - HTQT | Ban viên |
| 7 | Biện Thị Hương Giang | TK. LLCT-GDTCQP | Ban viên |
| 8 | Đoàn Thị Trang | CV.PCTHSSV | Ban viên |
| 9 | Phan Hoàng Đức | CN.PKT-TC | Ban viên |
| 10 | Nguyễn Thị Huyền | CN.PKT-TC | Ban viên |
| 11 | Bùi Thi Trâm Anh | Trưởng bộ môn YHCS | Ban viên |
| 12 | Nguyễn Văn Huấn | CKI ĐD. BM ĐD | Ban viên |

*(Danh sách gồm có 12 người)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  **HIỆU TRƯỞNG**  **TS. Trần Xuân Hoan** |
| UBND TĨNH HÀ TĨNH TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ | | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | |

**KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ**

**CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

*(Kèm theo Quyết định số 97/QĐ-CĐYT ngày 11 tháng 4 năm 2018*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh)*

**1. Mục đích tự đánh giá**

Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo duc nghề nghiệp nhằm đánh giá, xác định mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung dạy nghề của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh trong từng giai đoạn nhất định, nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng dạy nghề và để đăng ký kiểm định chất lượng.

**2. Phạm vi tự đánh giá**

Đánh giá các hoạt động dạy nghề của Nhà trường theo các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng dạy nghề theo hướng dẫn của Tổng cục dạy nghề năm 2017.

**3. Hội đồng tự đánh giá**

*3.1. Thành phần Hội đồng tự đánh giá*

Hội đồng tự đánh giá được thành lập theo Quyết định số /QĐ-CĐYT ngày 08 tháng 4 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh, Hội đồng gồm có 11 thành viên (danh sách kèm theo).

*3.2. Ban thư ký giúp việc và các nhóm công tác chuyên trách (danh sách kèm theo)*

*3.3. Phân công thực hiện (danh sách kèm theo)*

**4. Kế hoạch huy động các nguồn lực**

Xác định các nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính cần huy động hoặc cung cấp cho từng hoạt động tự đánh giá;

4.1. Nhân lực: Ban giám hiệu, lãnh đạo các phòng, các tổ chức, bộ môn, chuyên viên các phòng, giảng viên tham gia Hội đồng, ban thư kí;

4.2. Phương tiện: Sử dụng máy tính ở các phòng theo nhóm phân công, sử dụng máy photo ở phòng hành chính đề photo minh chứng và in báo cáo;

4.3. Kinh phí:

- Kinh phí để mua giấy in, làm báo cáo;

- Kinh phí chi trả tiền công viết báo cáo, tìm minh chứng cho các thành viên Hội đồng và ban thư kí.

**5. Công cụ kiểm định**

Sử dụng Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư 42/2011/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định về quy trình thực hiện kiểm định chất lượng dạy nghề; Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định vê tiêu chí, tiêu chuẩn kiếm định chât lượng trường cao đắng, quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiếm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đăng; Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017

**6. Kế hoạch thu thập thông tin ở ngoài nhà trường**

Xác định các thông tin cần thu thập từ bên ngoài, nguồn cung cấp, thời gian cần thu thập, kinh phí cần có.

**7. Kế hoạch thuê chuyên gia từ bên ngoài**

Xác định những lĩnh vực cần thuê chuyên gia, mục đích thuê chuyên gia, vai trò của chuyên gia, số lượng chuyên gia, thời gian cần thuê.

**8. Thời gian biểu**

Thời gian thực hiện tự kiểm định khoảng 9 tháng, lịch trình sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | Các hoạt động |
| **Tuần 1**  **09-15/4** | * Họp Lãnh đạo nhà trường để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên Hội đồng tự kiểm định; * Ra quyết định thành lập Hội đồng tự kiểm định; |
| **Tuần 2- 3**  **16-29/4** | * Họp Hội đồng tự kiểm định để:   - Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự kiểm định;  - Thảo luận và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng;  - Phân công dự thảo kế hoạch tự kiểm định;  - Dự kiến các nhóm công tác chuyên trách để giúp các thành viên Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ được giao.   * Tiến hành dự thảo kế hoạch tự kiểm định. * Hoàn thành bản dự thảo kế hoạch tự kiểm định |
| **Tuần 4**  **02-06/5** | Công bố kế hoạch tự kiểm định đã được phê duyệt, thông báo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng và các nhóm công tác chuyên trách giúp việc cho Hội đồng. |
| **Tuần 5 - 12**  **07/5 -1/7** | * Chuẩn bị đề cương báo cáo tự kiểm định; * Thu thập thông tin và minh chứng; * Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được; * Mô tả thông tin và minh chứng thu được; * Phân tích, lý giải các kết quả đạt được; |
| **Tuần 18-25**  **6/8/-30/9** | Họp Hội đồng tự kiểm định để:   * + Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được;   + Xác định nhu cầu thu thập thông tin bổ sung;   + Điều chỉnh đề cương báo cáo tự kiểm định và xây dựng đề cương chi tiết. |
| **Tuần 26-30**  **01/10-04/11** | * Thu thập, xử lý thông tin bổ sung (nếu cần thiết) * Họp Hội đồng tự kiểm định để thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự kiểm định |
| **Tuần 31**  **05/11-11/11** | * Thu thập thông tin bổ sung (nếu cần thiết); * Các cuộc họp bổ sung (nếu cần thiết); * Dự thảo báo cáo tự kiểm định; * Kiểm tra lại các thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự kiểm định. |
| **Tuần 32**  **12/11-18/11** | * Hội đồng tự kiểm định họp với các khoa, bộ môn, phòng, ban… để thảo luận về báo cáo tự kiểm định, xin ý kiến góp ý. * Họp Hội đồng tự kiểm định để thông qua bản báo cáo tự kiểm định đã sửa chữa; * Công bố báo cáo tự kiểm định trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp. |
| **Tuần 33**  **19/11-25/11** | * Xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện bản báo cáo tự kiểm định * Công bố bản báo cáo tự kiểm định đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường) * Giử báo cáo tự kiểm định về Sở LĐTBXH tỉnh Hà Tĩnh. |
| **Tuần 34**  **26/11-02/12** | * Tập hợp các ý kiến đóng góp cho quy trình tự kiểm định, các biểu mẫu và các phần khác của tài liệu hướng dẫn; * Hoàn thành báo cáo tự kiểm định, gửi báo cáo về Tổng cục dạy nghề Bộ LĐTBXH 02 bản cứng và file mềm; * Lưu trữ bản báo cáo tự kiểm định. |

### 

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Các phó HT;  - Ủy viên HĐ TĐG;  - Lưu VT, KT. | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  **HIỆU TRƯỞNG**  **TS. Trần Xuân Hoan** |

**BẢNG MÃ MINH CHỨNGBẢNG MÃ MINH CHỨNG**

| **TT** | **Tiêu chí** | **Tiêu chuẩn** | **Mã minh chứng** | **Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Tên minh chứng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 1 | 1 | 1.1.01 | 1.1.03; 1.1.16 | WWW.cdythatinh.edu.vn |
|  | 1.1.02 |  | Luật Giáo dục 2005 và Luật Giáo dục sửa đổi 2009 |
|  | 1.1.04 |  | Quyết định thành lập số 5195/QĐ-BGDĐT ngày 19/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo |
|  | 1.1.05 | 1.1.13 | Kế hoạch chiến lược phát triển của Trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 |
|  | 1.1.06 |  | Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2015 - 2020 |
|  | 1.1.07 |  | Chương trình sinh hoạt tuần lễ công dân đầu năm học |
|  | 1.1.08 |  | Báo cáo tổng kết năm học; Báo cáo Hội nghị CBVC |
|  | 1.1.09 | 1.1.10 | Báo cáo Hội nghị Viện - Trường |
|  | 1.1.11 |  | Đề án mở ngành đào tạo mớivà đa dạng hoá loại hình đào tạo |
|  | 1.1.12 |  | Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2015 - 2020 |
|  | 1.1.14 |  | Đề án nâng cấp Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh |
|  | 1.1.15 |  | Quyết định thành lập số 5195/QĐ-BGDĐT ngày 19/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh ban hành theo Quyết định số 673 ngày 12/3/2007 của UBND tỉnh Hà Tĩnh |
|  | 1.1.17 |  | Luật giáo dục;Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013; Quyết định 771/QĐ-TTg năm 2012 phê duyệt "Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020" do Thủ tướng Chính phủ ban hành; Điều lệ trường cao đẳng |
|  | 2 | 1.2.01 |  | WWW.cdythatinh.edu.vn |
|  | 1.2.02 |  | Quyết định số 98/QĐ-CĐYT ngày 09/5/2017 về việc ban hành quy định đánh giá học sinh - sinh viên |
|  | 1.2.03 | 1.2.04; 1.2.05 | Báo cáo tình hình việc làm của học sinh, sinh viên khi ra trường |
|  | 3 | 1.3.01 |  | Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh |
|  | 4 | 1.4.01 |  | Quy chế Tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh  Quy chế chi tiêu nội bộ |
|  | 5 | 1.5.01 | 1.5.02; 1.5.03; 1.5.04; 1.5.05 | Quyết định số 192/QĐ-CĐYT, ngày 31/8/2015 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh |
|  | 6 | 1.6.01 |  | Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và sự phối hợp công tác giữa các đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh |
|  |  | 1.6.02 |  | Quyết định số 263/QĐ-HĐTCĐYT ngày 05/09/2017 về việc Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng trường Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh |
|  | 7 | 1.7.01 |  | QĐ Số 121/CĐYT-QĐ ngày 20/6 /2012 về việc thành lập Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục và thanh tra pháp chế |
|  | 1.7.02 | 1.7.03; 1.7.06 | Quyết định số 185/CĐYT-QĐ ngày 20/10/2013 tách Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục và thanh tra pháp chế thành 2 phòng: Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục và Phòng Thanh tra pháp chế |
|  | 1.7.04 |  | Kế hoạch số 388/QĐ-CĐYT, ngày 14 tháng 11 năm 2018 về việc thành lập ban chỉ đạo, xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh |
|  |  | 1.7.05 |  | Kế hoạch số 03/KH-CĐYT, ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ban chỉ đạo, xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp Trường cao đẳng Y tế Hà Tĩnh giai đoạn 2018 - 2020 |
|  | 8  9 | 1.7.07 | 1.7.08 | Hồ sơ kế hoạch, triển khai công tác đảm bảo chất lượng |
|  | 1.8.01 | 1.8.02 | Báo cáo kết quả hoạt động công tác khảo thí - ĐBCL |
|  | 1.9.01 |  | Quyết định chuẩn y BCH Đảng bộ Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh, nhiệm kỳ 2015 - 2020 |
|  | 10 | 1.9.02 | 1.9.03; 1.9.; 1.9.06 | Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác xây dựng Đảng |
|  | 1.9.05 |  | Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2015 - 2020 |
|  | 1.10.01 |  | Quyết định chuẩn Y BCH Công đoàn Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2017 - 2020 |
|  | 1.10.02 | 1.10.03; 1.10.04 | Nghị quyết Công đoàn Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh |
|  | 1.10.05 |  | Hồ sơ khen thưởng của cấp trên đối với hoạt động Công đoàn |
|  | 1.10.06 |  | Hồ sơ khen thưởng của cấp trên đối với hoạt động Nữ công |
|  | 1.10.07 |  | Quyết định chuẩn Y BCH Đoàn Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2017 - 2022 |
|  |  | 1.10.08 | 1.10.09 | Nghị quyết Đại hội Đoàn trường nhiệm kỳ 2017 - 2022 |
|  | 1.10.10 |  | Hồ sơ khen thưởng của cấp trên đối với hoạt động Đoàn Thanh niên Nhà trường |
|  | 11 | 1.11.01 |  | Kế hoạch kiểm tra, giám sát |
|  |  | 1.11.02 |  | Báo cáo kiểm tra, giám sát |
|  |  | 12 | 1.12.01 |  | Quyết định về việc miễn giảm học phí cho HSSV  Quyết định về mức học bổng khuyến khích học tập đối với HSSV tại trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh  Quyết định về tín dụng đối với học sinh, sinh viên  Quyết định về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV |
|  |  | 1.12.02 | 1.12.03 | Báo cáo tổng kết công tác nữ công của Nhà trường |
|  | 2 | 1 | 2.1.01 |  | Số: 271/2017/ GCN-ĐKHĐTCDN giấy chứng nhận đăng kí hoạt động |
|  | 2.1.02 |  | Số 224/QĐ-CĐYT ngày 17/12/2012  Quyết định ban hành chuẩn đầu ra Quyết địnhVề việc ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạotrình độ cao đẳng và TCCN hệ chính quy |
|  | 2.1.03 | 2.8.01, 2.13.05 | Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo các ngành của Nhà trường |
|  | 2 | 2.2.01 |  | Quyết định 07/QĐ-CĐYT ngày 05/01/2018 ban hành quy chế TS của Trường CĐYT |
|  | 2.2.02 | 2.3.01, 2.3.02, 2.3.03 | QĐ 12/QĐ-CĐYT ngày 10/1/2018 thành lập Hội đồng tuyển sinh, Quyết định 13/QĐ-CĐYT ngày 10/1/2018 thành lập ban thư kí,QĐ 70/QĐ-CĐYT ngày 20/3/2018 thành lập ban tư vấn tuyển sinh |
|  | 3 | 2.3.04 |  | Hợp đồng quảng bá tuyển sinh |
|  | 2.3.05 |  | Danh sách xét tuyển |
|  | 2.3.06 |  | Danh sách trúng tuyển |
|  | 2.3.07 |  | Chương trình tư vấn của các nhà tuyển dụng |
|  | 2.3.01 | 2.6.2 | Chương trình đào tạo cho từng ngành |
|  | 4 | 2.4.01 |  | Thông báo tuyển sinh các ngành đào tạo |
|  | 2.4.02 |  | Danh sách các lớp đã đào tạo |
|  | 2.4.03 |  | Hợp đồng liên kết đào tạo |
|  | 2.4.04 |  | Hợp đồng đào tạo ngoại ngữ |
|  | 5 | 2.5.01 | 2.7.02 | Chương trình đào tạo các ngành |
|  | 2.5.02 |  | Kế hoạch năm học |
|  | 2.5.03 |  | Chương trình đào tạo chi tiết các ngành học |
|  | 2.6.01 |  | Kế hoạch học tập toàn khóa của các ngành |
|  | 6 | 2.6.03 |  | Lịch học tập năm học |
|  | 2.6.04 |  | Phân công giảng dạy của khoa, bộ môn bộ môn |
|  | 2.6.05 |  | Thời khóa biểu học tập của các lớp |
|  | 2.6.06 |  | Sổ theo dõi tiến độ |
|  | 2.7.01 |  | Kế hoạch dạy học |
|  | 8 | 2.8.01 |  | Chương trình đào tạo các ngành (phần mục tiêu học tập) |
|  | 2.8.02 |  | Kế hoạch dạy học lâm sàng |
|  | 2.8.03 |  | Quyết định phân công giảng viên hướng dẫn lâm sàng |
|  | 9 | 2.9.01 |  | Bài giảng điện tử |
|  | 2.9.02 | 2.17.04 | Phần mềm quản lý điểm |
|  | 10 | 2.10.01 |  | Kế hoạch thanh tra |
|  | 2.10.02 |  | Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ các hoạt động đào tạo |
|  | 2.10.03 |  | Báo cáo kiểm tra các hoạt động đào tạo |
|  | 2.11.01 |  | Báo cáo hoạt động dạy học hàng tháng |
|  | 2.11.02 |  | Kết quả xếp loại lao động hàng tháng |
|  | 11 | 2.11.03 |  | Báo cáo thanh tra |
|  | 2.11.04 |  | Biên bản hội nghị CNVCLĐ |
|  | 2.12.01 |  | Văn bản hướng dẫn thực hiện quy chế 22 |
|  | 2.12.02 |  | Văn bản hướng dẫn thực hiện quy chế 25 |
|  | 12 | 2.12.03 |  | Văn bản hướng dẫn thực hiện thông tư 17 |
|  | 2.12.04 |  | Văn bản hướng dẫn thực hiện thông tư 09 |
|  | 2.13.01 |  | Hợp đồng thực hành tại các đơn vị |
|  | 13 | 2.13.02 |  | Quy định thi, kiểm tra đánh giá các học phần |
|  | 2.13.03 |  | Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp |
|  | 2.13.04 |  | Quyết định thành lập ban chấm thi tốt nghiệp |
|  | 2.13.05 |  | Phiếu chấm thực hành lâm sàng |
|  | 2.14.01 |  | Hướng dẫn thực hiện các quy chế |
|  | 14 | 2.14.02 |  | Bộ câu hỏi trắc nghiệm |
|  | 2.14.03 |  | Quy định về ban hành câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm |
|  | 2.14.04 |  | Các văn bản hướng dẫn thực hiện quy chế của bộ chủ quản |
|  | 2.14.05 |  | Văn bản quy định quy trình tổ chức thi |
|  | 15 | 2.15.01 |  | Biên bản họp Hội đồng thi TN thống nhất tổ chức thi tốt nghiệp bằng hình thức thi trắc nghiệm |
|  | 2.15.02 |  | QĐ 98/QĐ-CĐYT ngày 9/5/2017 về việc ban hành quy định đánh giá học sinh sinh viên |
|  | 2.15.03 |  | QĐ 323/QĐ-CĐYT ngày 19/10/2017 Quy định xét rèn luyện cho học sinh sinh viên |
|  | 2.15.04 |  | Hồ sơ cấp phát văn bằng |
|  | 16 | 2.16.01 |  | Chương trình đào tạo liên thông các ngành Điều dưỡng, hộ sinh, Dược |
|  | 2.16.02 |  | Hợp đồng liên kết đào tạo với các trường Nam Định, Trà Vinh |
|  | 17 | 2.17.01 |  | Quy định lưu trữ hồ sơ |
|  |  | 2.17.02 |  | Văn bản quy định điều kiện cấp phát văn bằng chứng chỉ |
|  | 2.17.03 |  | Hệ thống sổ sách quy định việc cấp phát văn bằng chứng chỉ |
|  | 2.17.05 |  | Xác nhận thông tin in trên VBCC |
|  | 2.17.06 |  | Giấy ủy quyền nhận VBCC |
|  | 3 | 1 | 3.1.01 |  | Quy chế tuyển dụng viên chức  Quyết định số 234/QĐ-CĐYT ngày 25/8/2017 |
|  | 3.1.02 |  | Quy chế, Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm CC, VC Lãnh đạo  Quyết định số 71/QĐ-CĐYT, Ngày 25/03/2016 |
|  | 3.1.03 | 3.7.01 | Quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ viên chức  Quyết định số 71/QĐ-CĐYT, ngày 31 tháng 3 năm 2017  Quyếtđịnh điều chỉnh quy chếđào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, LĐHĐ của Trường CĐYT Hà Tĩnh  Quyếtđịnh số313/QĐ-CĐYT, ngày 26/10/18, |
|  |  |  | 3.1.04 |  | Quy định ban hành quy chế Thi đua – khen thưởng. Quyết định số 111/QĐ-CĐYT , ngày 11 tháng 5 năm 2015, Quyết định số 301/QĐ-CĐYT ngày 18 tháng 6 năm 2016 |
|  |  |  | 3.1.05 |  | -Quyết định sử dụng bộ Tiêu chí đánh giá CC,VC, NLĐ; chấm điểm Thi đua – Khen thưởng . Quyết định số 84/QĐ-CĐYT. Ngày 14 tháng 3 năm 2016,  - Quyết định điều chỉnh bộ Tiêu chí đánh giá CC,VC, NLĐ; chấm điểm Thi đua – Khen thưởng. Quyết định số 47/QĐ-CĐYT. Ngày 08 tháng 3 năm 2017  -Quyết định sử dụng bộ Tiêu chí đánh giá CC,VC, NLĐ; chấm điểm Thi đua – Khen thưởng .Quyết định số 284/QĐ-CĐYT. Ngày 20 tháng 9 năm 2017  - Quyết định ban hành bộ tiêu chí chấm điểm thi đua khen thưởng năm học 2018-2019 |
|  |  |  | 3.1.06 |  | -Quy chế Xếp loại lao động hàng tháng. Quyết định 193/QĐ-CĐYT ngày 31 tháng 8 năm 2015.  -Quy chế Xếp loại lao động hàng tháng .Quyết định số 263/QĐ-CĐYT ngày 25 tháng 8 năm 2016  Quyết định số 275/QĐ-CĐYT ngày 15 tháng 9 năm 2017  - Quy chế xếp loại lao động. Quyếtđịnh số 312/QĐ-CĐYT ngày 26/10/18. |
|  | 3 | 2 | 3.2.01 |  | Hồ sơ tuyển dụng viên chức năm 2018 |
|  |  |  | 3.2.02 |  | Đề án vị trí việc làm, Danh sách CB,CC,VC trong các đơn vị trực thuộc  Đề án số 27/QĐ-CĐYT ngày 15 tháng 9 năm 2013  Hồ sơ CC,VC, người lao động |
|  |  |  | 3.2.03 |  | Các quyếtđịnh phân công cán bộ |
|  | 3 | 2 | 3.2.04 | 3.8.01 | Hướng dẫn vê công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý theo tinh thần nghị quyết số 42 của Bộ chính trị (Khóa X) và Kết luật 24 của Bộ chính trị (Khóa XI)  Hướng dẫn 15-HD/BTCTW ngày 05 tháng 11 năm 2012 |
|  | 3.2.05 | 3.4.01; 3.9.02; 3.8.01 | Hồ sơ đào tạo , Bồi dưỡng CC,VC hàng năm (Kế hoạch, các quyết định cử đi học năm 2015, 2016,2017, 2018) |
|  | 3.2.06 |  | Hồ sơ đánh giá CC,VC hàng năm (Kết quả đánh giá CC,VC, NLĐ năm 2015, 2016,2017,2018) |
|  | 3.2.07 |  | Hồ sơđánh giá thi đua khen thưởng |
|  | 3.2.8 |  | Hồ sơđánh giá, xếp loại nhà giáo GDNN |
|  | 3 | 3 | 3.3.01 | 3.6.01 | Danh sách trích ngang giảng viên (Bằng tốt nghiệp chuyên môn, chứng chỉ tin học, chứng chỉ ngoại ngữ, nghiệp vụ sư phạm giảng dạy đại học hoặc nghiệp vụ sư phạm) |
|  | 3.3.02 |  | Hồ sơ quản lí nhà giáo |
|  | 3 | 4 | 3.4.01 |  | Quy chế tổ chức hoạt động của Trường  Hồ sơ đánh giá CC,VC hàng năm (Kết quả đánh giá CC,VC, NLĐ năm 2015, 2016,2017) |
|  | 3.4.02 | 3.2.06 | Hồ sơ đánh giá công chức, viên chức |
|  | 3 | 5 | 3.5.01 |  | Bảng thống kê tỉ lệ người học/nhà giáo |
|  | 3.5.02 |  | Danh sách đội ngũ nhà giáo đảm nhận chương trình, ngành Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược sĩ, Y sĩ) |
|  | 3.5.03 |  | Danh sách đội ngũ nhà giáo có trình độ sau đại họcđạt tỉ lệ quy định. |
|  | 3.5.04 |  | Kế hoạch đào tạo, phân công giảng dạy |
|  |  |  | 3.5.05 |  | Bảng thống kê nhà giờ giảng nhà giáo hàng năm |
|  | 3.5.06 |  | Bảng thanh toán lương, giờ vượt |
|  | 6 | 3.6.02 |  | Báo cáo công tác kiểm tra hồ sơ giảng viên hàng năm |
|  | 3 | 7 | 3.7.01 | 3.1.03 | Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ viên chức  Quyết định 71/QĐ-CĐYT ngày 31 tháng 3 năm 2017 |
|  |  |  |  |  | Quy chế chi tiêu nội bộ  Quyết định số 320/QĐ-CĐYT, Ngày 31 tháng 12 năm 2014. Quy chế chi tiêu nội bộ  Quyết định số 82/QĐ-CĐYT, Ngày 10 tháng 4 năm 2017. Quy chế chi tiêu nội bộ  Quyết định số 259/QĐ-CĐYT ngày 24/9/2018, |
|  |  |  | 3.7.02 |  | Hồ sơ hội giảng hàng năm |
|  | 3 | 9 | 3.9.01 |  | Hồ sơ bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị lao động để cập nhật kiến thức  Quyết định phân công giảng viên tham gia công việc quản lí và làm việc tại bệnh viện năm 2016. Quyết định phân công số 230/QĐ-CĐYT ngày 24/9/2016,  Quyết định phân công giảng viên tham gia công việc quản lí và làm việc tại bệnh viện năm 2017  Quyết định phân công số 233/QĐ-CĐYT ngày 24/8/2017 |
|  | 10 | 3.10.01 |  | Báo cáo tổng kết năm học hàng năm nêu về kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2015, 2016,2017,2018 |
|  |  | 3.10.02 |  | Báo cáo“Đánh giá thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, nhân viên Nhà trường từ năm 2013-2016” |
|  |  | 3.10.03 |  | Báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng |
|  | 3 | 11 | 3.11.01 |  | Quyết định bổ nhiệm của Hiệu trưởng, phó hiệu trường  Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 10/7/2015  Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2013  Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2017 |
|  | 3.11.02 |  | Văn bằng chứng chỉ của Hiệu trưởng, phó hiệu trường |
|  | 3.11.03 |  | Kết quả thi đua khen thưởng của tập thể trường |
|  | 3.11.04 |  | Hồ sơ xếp loại Đảng viên hàng năm |
|  | 12 | 3.12.01 |  | Hồ sơ đội ngũ cán bộ chủ chốt, (trình độ chuyên môn những ngày được bổ nhiểm, thời gian bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thuyên chuyển) |
|  | 3.12.02 |  | Hồ sơ cán bộ quản lí |
|  | 3.12.03 |  | Hồ sơ quy hoạch cán bộ |
|  | 13 | 3.13.01 | 3.02.06  3.12.02 | Hồ sơ đánh giá công chức, viên chức  Hồ sơ cán bộ quản lí |
|  | 3.13.02 |  | Tổng hợp kết quả thi đua khen thưởng hàng năm |
|  | 14 | 3.14.1 | 3.2.05 | Hồ sơđào tạo bồi dưỡng |
|  |  |  |  |  | Hồ sơ cán bộ quản líđi học tập kinh nghiệm |
|  | 3 | 15 | 3.15.01 |  | Danh sách CB,CC,VC, NLĐ của trường có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ |
|  | 3.15.02 |  | Hồi sơ bồi dưỡng chuyên viên, nhân viên hàng năm |
|  | 4 | 1 | 4.1.01 |  | Danh sách các ngành nghề Trường tổ chức đào tạo |
|  | 4.1.02 | 4.2 | Giấy chứng nhận số 271/2017/GCNĐKHĐ-TCDN ngày 25/7/2017 Đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp; Tổng cục trưởng Nguyễn Hồng Minh |
|  | 4.1.03 | 4.2; 4.10; 4.15 | Chương trình đào tạo Điều dưỡng Cao đẳng |
|  | 4.1.04 | 4.2; 4.10; 4.15 | Chương trình đào tạo Hộ sinh Cao đẳng |
|  | 4.1.05 | 4.2; 4.10; 4.15 | Chương trình đào tạo Dược Cao đẳng |
|  | 4.1.06 | 4.2; 4.10; 4.15 | Chương trình đào tạo Điều dưỡng Trung cấp |
|  | 4.1.07 | 4.2; 4.10; 4.15 | Chương trình đào tạo Kĩ thuật Xét nghiệm Y học |
|  | 4.1.08 | 4.2; 4.10; 4.15 | Chương trình đào tạo Dược sĩ Trung cấp |
|  | 4.1.09 | 4.2; 4.10; 4.15 | Chương trình đào tạo Y sĩ |
|  | 4 | 2 | 4.2.01 | 4.4 | QĐ số 76/QĐ-CĐYT ngày 31 tháng 3 năm 2017 V/v thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | 4.2.02 |  | QĐ số 138/QĐ-CĐYT ngày 12/6/2017 V/v thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | 4.2.03 | 4.3 | QĐ  số 165/QĐ-CĐYT  ngày 26/6/2017 V/v Ban hành Chương trình đào tạo Điều dưỡng Cao đẳng; Hiệu trưởng Trường CĐYT tế Hà Tĩnh. |
|  | 4.2.04 | 4.3 | QĐ  số 166/QĐ-CĐYT  ngày 26/6/2017 V/v Ban hành Chương trình đào tạo Hộ sinh Cao đẳng; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | 4.2.05 | 4.3 | QĐ  số 170/QĐ-CĐYT  ngày 26/6/2017 V/v Ban hành Chương trình đào tạo Dược Cao đẳng; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  |  |  | 4.2.06 | 4.3 | QĐ  số 168/QĐ-CĐYT  ngày 26/6/2017 V/v Ban hành Chương trình đào tạo Điều dưỡng Trung cấp; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | 4.2.07 | 4.3 | QĐ  số 171/QĐ-CĐYT  ngày 26/6/2017 V/v Ban hành Chương trình đào tạo Kĩ thuật Xét nghiệm Y học; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | 4.2.08 | 4.3 | QĐ  số 169/QĐ-CĐYT  ngày 26/6/2017 V/v Ban hành Chương trình đào tạo Dược sĩ Trung cấp; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | 4.2.09 | 4.3 | QĐ  số 167/QĐ-CĐYT  ngày 26/6/2017 V/v Ban hành chương trình Y sĩ đa khoa; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | 4.2.10 |  | Biên bản thẩm định chương trình |
|  | 4.2.11 |  | Biên bản họp ban hành chương trình |
|  | 4 | 4 | 4.4.01 |  | Ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lí, đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo |
|  | 4 | 5 | 4.5.01 |  | Ý kiến của đơn vị sử dụng lao động đối với từng chương trình |
|  | 4.5.02 |  | Ý kiến của người tốt nghiệp đã đi làm về chương trình đào tạo của Trường |
|  | 4.5.03 |  | QĐ  số 178/QĐ-CĐYT  ngày 20/8/2015 V/v thay đổi chương trình đào tạo cho lưu học sinh Lào; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | 4.5.04 |  | QĐ  số 286/QĐ-CĐYT  ngày 22/9/2017 V/v thay đổi chương trình đào tạo Điều dưỡng cho đối tượng sau tốt nghiệp đi làm việc ở nước ngoài; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | 4 | 6 | 4.6.01 |  | Chương trình đào tạo liên thông Điều dưỡng Cao đẳng |
|  | 4.6.02 |  | Chương trình đào tạo liên thông Hộ sinh Cao đẳng |
|  | 4.6.03 |  | Chương trình đào tạo liên thông Dược sĩ Cao đẳng |
|  | 4.6.04 |  | Hợp đồng của Đại học Trà Vinh với CĐ Y tế Hà Tĩnh về đào tạo liên thông ĐH Điều dưỡng, Xét nghiệm |
|  | 4.6.05 |  | Chương trình đào tạo liên thông của ĐH Trà Vinh |
|  | 4.6.06 |  | Quy định các môn học của người học được miễn trừ khi học liên thông |
|  | 4.6.07 |  | Thông báo của Trường về khả năng liên thông với trình độ ĐH |
|  | 4 | 8 | 4.8.01 |  | Chương trình đào tạo Hộ sinh có tham khảo chương trình khung nước ngoài theo cuốn “Midwifery” |
|  | 4 | 9 | 4.9.01 |  | QĐ số 365 ngày 02/11/2017 Về việc thành lập Ban xây dựng chương trình đào tạo liên thông; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | 4.9.02 |  | QĐ số 370 ngày 10/11/2017 Về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | 4.9.03 |  | QĐ số 379 ngày 16/11/2017 Ban hành Chương trình đào tạo liên thông Điều dưỡng; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | 4.9.04 |  | QĐ số 381 ngày 18/11/2017 Ban hành Chương trình đào tạo liên thông Hộ sinh; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  |  |  | 4.9.05 |  | QĐ số 387 ngày 21/11/2017 Ban hành Chương trình đào tạo liên thông Dược sĩ; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  |  |  | 4.9.06 |  | Biên bản rà soát các môn học mà người học không phải học khi học chương trình liên thông |
|  | 4 | 11 | 4.11.01 | 4.12 | QĐ  số 217/QĐ-CĐYT  ngày 14/8/2017 V/v phê duyệt Giáo trình hệ chính quy các đối tượng (có danh sách kèm theo); Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh |
|  | 4.11.02 | 4.12 | QĐ  số 388/QĐ-CĐYT  ngày 22/11/2017 V/v phê duyệt Giáo trình hệ liên thông các đối tượng (có danh sách kèm theo); Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh |
|  | 4.11.03 | 4.12 | Danh sách thống kê giáo trình cho từng chương trình đào tạo |
|  | 4.11.04 | 4.12 | Giáo trình các đối tượng |
|  | 4 | 12 | 4.12.01 |  | Biên bản thẩm định giáo trình của hội đồng thẩm định |
|  | 4 | 13 | 4.12.02 |  | Ý kiến của người học, nhà giáo |
|  | 4.13.01 |  | Kế hoạch bài giảng |
|  | 4 | 14 | 4.14.01 |  | Phiếu khảo sát ý kiến SV sau tốt nghiệp |
|  | 4.14.02 |  | Phiếu khảo sát ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý , cán bộ khoa học kĩ thuật của đơn vị sử dụng lao động |
|  | 4.14.03 |  | Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý , cán bộ khoa học kĩ thuật của đơn vị sử dụng lao động được hỏi ý kiến |
|  | 4.14.04 |  | Danh sách SV được hỏi ý kiến |
|  | 4.14.05 |  | Báo cáo tổng hợp khảo sát ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý , cán bộ khoa học kĩ thuật của đơn vị sử dụng lao động |
|  |  |  | 4.14.06 |  | Báo cáo tổng hợp khảo sát ý kiến SV sau tốt nghiệp |
|  | 4 | 15 | 4.15.01 |  | QĐ số 51a ngày 12/3/2015 Ban hành Chương trình đào tạo Điều dưỡng cao đẳng; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | 4.15.02 |  | QĐ số 63a ngày 16/3/2015 Ban hành Chương trình đào tạo Hộ sinh cao đẳng; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | 4.15.03 |  | QĐ số 55a ngày 07/3/2016 Ban hành Chương trình đào tạo Dược sĩ cao đẳng; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | 4.15.04 |  | QĐ số 93a ngày 12/4/2016 Ban hành Chương trình đào tạo Điều dưỡng trung cấp; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | 4.15.05 |  | QĐ số 104a ngày 21/4/2016 Ban hành Chương trình đào tạo Y sĩ Đa khoa; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | 4.15.06 |  | QĐ số 105a ngày 21/4/2016 Ban hành Chương trình đào tạo Dược sĩ trung cấp; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | 4.15.07 |  | QĐ số 111a ngày 29/4/2016 Ban hành Chương trình đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm Y học; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. |
|  | 4.15.08 |  | Danh sách chương trình có sự thay đổi |
|  | 4.15.09 |  | Giáo trình trước khi thay đổi |
|  | 4.15.10 |  | Giáo trình sau khi thay đổi |
|  | 5 | 1 | 5.1.01 |  | Quyền quản lí sử dụng đất |
|  | 5.1.02 |  | Hợp đồng mua bán điện |
|  | 5.1.03 |  | Hợp đồng cấp nước |
|  | 2 | 5.2.01 |  | Bản thiết kế xây dựng hệ thống khuôn viên |
|  | 5.2.02 |  | Bản thiết kế xây dựng khu KTX, nhà Hiệu bộ |
|  | 3 | 5.3.01 | 5.5.01 | Bản thiết kế Sơ đồ tổng thể |
|  | 4 | 5.4.01 |  | Bản thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật |
|  | 5 | 5.5.01 | 5.3.01 | Bản thiết kế Sơ đồ tổng thể |
|  | 5 |  | 5.5.02 | 5.3.02 | Hợp đồng mua sắm trang thiết bị |
|  | 5.5.03 | 5.3.03 | Dự trù mua sắm trang thiết bị |
|  | 5.5.04 |  | Bảng nội quy phòng thực hành |
|  | 6 | 5.6.01 |  | Quy chế quản lí và sử dụng tài sản trang thiết bị |
|  | 5.6.02 |  | Sổ ghi chép trang thiết bị |
|  | 7 | 5.7.01 | 5.3.01 | Bản thiết kế Sơ đồ tổng thể |
|  | 5.7.02 | 5.3.02 | Danh mục trang thiết bị các phòng thực hành |
|  | 5.7.03 |  | Lịch học tập |
|  | 8 | 5.8.01 |  | Danh mục trang thiết bị các phòng thực hành |
|  | 9 | 5.9.01 | 5.3.01 | Bản thiết kế Sơ đồ tổng thể |
|  |  | 5.9.02 |  | Sổ giao nhận dụng cụ các buổi học thực hành |
|  | 10 | 5.10.01 |  | Quy chế quản li và sử dụng tài sản trang thiết bị |
|  | 5.10.02 |  | BB kiểm kê tài sản hàng năm |
|  | 11 | 5.11.01 | 5.8.01 | Danh mục trang thiết bị các phòng thực hành |
|  | 5.11.02 |  | Quy chế quản li và sử dụng tài sản trang thiết bị |
|  | 5.11.03 |  | BB kiểm kê tài sản hàng năm |
|  | 12 | 5.12.01 | 5.3.03 | Dự trù mua sắm trang thiết bị |
|  | 5.12.02 | 5.6.01 | Quy chế quản li và sử dụng tài sản trang thiết bị |
|  | 13 | 5.13.01 | 5.3.01 | Bản thiết kế Sơ đồ tổng thể |
|  | 14 | 5.14.01 |  | Quy định thời gian làm việc của thư viện |
|  | 5.14.02 |  | Nội quy của thư viện |
|  | 15 | 5.15.01 |  | Danh mục trang thiết bị của thư viện |
|  | 6 | 1 | 6.1.01 |  | Quyết định số 267 /QĐ-CĐYT ngày 05/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định chế làm việc đối với giảng viên |
|  |  | 6.1.02 |  | Báo cáo công khai tài chính năm 2018 của Phòng Tài chính – Kế toán |
|  |  | 6.1.03 |  | Quyết định số 170 /QĐ-CĐYT ngày 25 /6/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh về khen thưởng đề tài nghiên cứu khoa học |
|  |  | 6.1.04 |  | Quyết định số 283/QĐ-CĐYT ngày 20/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh về việc ban hành Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học |
|  |  | 2 | 6.2.01 |  | Kế hoạch số 336/KH-CĐYT ngày11/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh về việc ban hành Kế hoạch Nghiên cứu khoa học năm học 2018-2019 |
|  |  | 6.2.02 | 6.4.01 | Quyết định số 169/QĐ-CĐYT ngày 25/6/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh về việc công nhận đề tài cấp cơ sở năm 2018 |
|  |  | 6.2.03 | 6.4.02 | QĐ số 99/QĐ-SKHCN ngày 13/02/ 2014 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh về việc công nhận đề tài cấp tỉnh |
|  |  |  | 6.2.04 |  | Quyết định số 150/QĐ-CĐYT ngày 29/6/2015 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh về việc công nhận đề tài cấp cơ sở năm 2015 |
|  | 6.2.05 |  | Quyết định số 220/QĐ-CĐYT ngày 27/6/2016 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh về việc công nhận đề tài cấp cơ sở năm 2016 |
|  | 3 | 6.3.01 |  | Tạp chí y học thực hành số 1049 tháng 6/2017 |
|  | 6.3.02 |  | Tạp chí y học thực hành số 1054, tháng 8 năm 2017 |
|  | 4 | 6.4.01 |  | Quyết định số 157/QĐ-CĐYT ngày 21/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh về việc công nhận đề tài cấp cơ sở năm 2017 |
|  | 6.4.02 |  | Điều tra thông tin các đề tài KHCN nghiệm thu từ năm 2011 – 2016 của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh |
|  | 5 | 6.5.01 |  | Dự án HPET về đổi mới chương trình đào tạo cao đẳng điều dưỡng theo năng lực thực hiện |
|  |  |  | 6.5.02 |  | Quyết định về đào tạo lưu học sinh, sinh viên Lào |
| 1. 3 |  | 6.5.03 |  | Giấy mời Hội nghị nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Khon Khean Thái Lan, ngày 24/4/2011 |
| 1. 3 |  | 6.5.04 |  | Giấy mời Hội nghị nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Khon Khean Thái Lan, ngày 08/2/2013 |
|  |  | 6.5.04 |  | Báo cáo tóm tắt nội dung làm việc với các đoàn công tác nước ngoài |
|  | 7 | 1 | 7.1.01 | 7.4.02 | Quyết định số 259/QĐ-CĐYT về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2018 - 2019 |
|  |  |  | 7.1.02 | 7.3.01 | QĐ 3839/QĐ-UBND về việc giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh năm 2018 |
|  |  |  |  |  | Các thông báo về bổ sung dự toán ngân sách trong năm |
|  |  |  | 7.1.03 |  | Bảng lương thu nhập tăng thêm năm 2017 |
|  |  |  |  |  | Bảng lương thu nhập tăng thêm năm 2018 |
|  |  |  | 7.1.04 | 7.5.05 | Thông báo công khai tài chính của cơ sở đại học, cao đẳng năm học 2015 - 2016 |
|  |  |  |  |  | Thông báo công khai dự toán thu - chi năm 2016 |
|  |  |  |  |  | Thông báo công khai quyết toán thu - chi nguồn NSNN, nguồn khác năm 2016 |
|  |  |  |  |  | Thông báo công khai dự toán thu - chi I năm 2018 |
|  |  |  | 7.1.05 | 7.2.04 | Báo cáo tài chính năm 2015 |
|  |  |  |  |  | Báo cáo tài chính năm 2016 |
|  |  |  |  |  | Báo cáo tài chính năm 2017 |
|  |  |  | 7.1.06 | 7.4.05 | Biên bản Hội nghị Công nhân viên chức năm 2015 |
|  |  |  |  |  | Biên bản Hội nghị Công nhân viên chức năm 2016 |
|  | 7 | 2 | 7.2.01 |  | Dự toán ngân sách năm 2019 |
|  |  |  | 7.2.02 |  | Các sổ sách kế toán theo quy định |
|  |  |  | 7.2.03 |  | Bảng xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại Kho bạc hàng tháng |
|  |  |  | 7.2.04 |  | Quyết định số 259/QĐ-CĐYT về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2018 - 2019 |
|  | 7 | 3 | 7.3.01 | 7.1.02 | QĐ 3839/QĐ-UBND về việc giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh năm 2018 |
|  |  |  |  |  | Các thông báo về bổ sung dự toán ngân sách trong năm |
|  |  |  | 7.3.02 |  | Định mức chi ngân sách năm 2017 |
|  |  |  | 7.3.03 | 7.1.05; 7.2.04 | Báo cáo tài chính năm 2016 |
|  |  |  |  |  | Báo cáo tài chính năm 2017 |
|  |  |  | 7.3.04 |  | Tổng hợp thu học phí năm 2016 |
|  |  |  |  |  | Tổng hợp thu học phí năm 2017 |
|  |  |  | 7.3.05 |  | Quyết định số 216/QĐ-CĐYT về việc quy định mức thu học phí, ở nội trú đối với học sinh, sinh viên |
|  |  |  |  |  | Quyết định số 249/QĐ-CĐYT về việc quy định mức thu học phí, ở nội trú đối với học sinh, sinh viên nước ngoài tự túc kinh phí |
|  |  |  |  |  | Quyết định số 110/QĐ-CĐYT về quy định mức thu học phí đối tượng Cao đẳng liên thông |
|  |  |  | 7.3.06 |  | Nghị quyết số 57/2017 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về quy định mức học phí trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh |
|  | 7 | 4 | 7.4.01 |  | Quyết định số 1387/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà tĩnh về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh |
|  |  |  | 7.4.02 | 7.1.01 | Quyết định số 259/QĐ-CĐYT về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017 - 2018 |
|  |  |  | 7.4.03 | 7.1.02, 7.3.01 | QĐ 3839/QĐ-UBND về việc giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh năm 2018 |
|  |  |  |  | Các thông báo về bổ sung dự toán ngân sách trong năm |
|  |  |  | 7.4.04 | 7.3.03; 7.1.05 | Báo cáo tài chính năm 2016 |
|  |  |  |  | Báo cáo tài chính năm 2017 |
|  |  |  | 7.4.05 | 7.1.06 | Biên bản Hội nghị Công nhân viên chức năm 2016 |
|  |  |  |  | Biên bản Hội nghị Công nhân viên chức năm 2017 |
|  |  |  | 7.4.06 | 7.6.02 | Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại kho bạc năm 2017 |
|  |  |  | 7.4.07 |  | Quyết định về việc ban hành Quy trình thanh toán nội bộ của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh |
|  | 7 | 5 | 7.5.01 |  | Quyết định về việc ban hành quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước |
|  |  |  | 7.5.02 |  | Kế hoạch kiểm tra công tác tài chính kế toán tại đơn vị năm học 2016 - 2017 |
|  |  |  | 7.5.03 |  | Biên bản kiểm tra công tác tài chính kế toán tại đơn vị năm 2016 - 2017 |
|  |  |  | 7.5.04 | 7.6.03 | Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2016 của Sở Tài chính |
|  |  |  |  | Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2017 của Sở Tài chính |
|  |  |  | 7.5.05 |  | Biên bản kiểm toán của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh |
|  |  |  | 7.5.06 | 7.1.04 | Thông báo công khai tài chính của cơ sở đại học, cao đẳng năm học 2015 - 2016 |
|  |  |  |  |  | Thông báo công khai dự toán thu - chi năm 2016 |
|  |  |  |  |  | Thông báo công khai quyết toán thu - chi nguồn NSNN, nguồn khác năm 2016 |
|  |  |  |  |  | Thông báo công khai dự toán thu - chi Quý II năm 2017 |
|  | 7 | 6 | 7.6.01 |  | Biên bản họp giữa Ban giám hiệu và Tổ chức Công đoàn |
|  |  |  | 7.6.02 | 7.4.06 | Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại kho bạc năm 2017 |
|  |  |  | 7.6.03 | 7.5.03 | Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2016 của Sở Tài chính |
|  | 8 | 1 | 8.1.01 |  | Nội dung, kế hoạch tuần sinh hoạt công dân năm 2017- 2018 ngày 24/8/2017 |
|  |  |  | 8.1.02 |  | Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 về quy định mức thu học phí |
|  |  |  |  |  | Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 về cơ chế thu, quản lí học phí |
|  |  |  |  |  | Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 15/5/2017 về chính sách khôi phục nghề do sự cố môi trường biển |
|  |  |  |  |  | Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 về quy định việc tổ chức chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp |
|  |  |  | 8.1.03 |  | Quết định số 323/QĐ-CĐYT ngày 19/10/2017 về ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá kết quả rèn luyện |
|  |  |  | 8.1.04 |  | Quyết định sô 20/QĐ-CĐYT ngày 19/01/2017 về việc tặng quà cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn |
|  |  |  | 8.1.05 |  | Ban hành những điều cần biết  (Sổ những điều cần biết hằng năm) |
|  | 8 | 2 | 8.2.01 |  | Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BCT-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 về kê khai thiệt hại do sự cố môi trường biển |
|  |  |  |  |  | Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 15/5/2017 về chính sách khôi phục nghề do sự cố môi trường biển |
|  |  |  | 8.2.02 |  | Báo cáo số 105/BC/GDMC-CĐYT ngày 22/6/2016 về quy chế giao dịch một cữa |
|  |  |  | 8.2.03 |  | Quyết định số 436/QĐ-CĐYT ngày 19/12/2016 về các chế độ của HSSV năm 2016-2017 |
|  |  |  | 8.2.04 |  | Quyết định số 436/QĐ-CĐYT ngày 19/12/2016 về miễn giảm học phí cho HSSV |
|  |  |  | 8.2.05 |  | Quyết định số 195/QĐ-CĐYT ngày 31/8/2015 về giao dịch một cửa |
|  | 8 | 3 | 8.3.01 |  | Quyết định số 342/QĐ-CĐYT ngày 27/10/2017 về ban hành nội dung khen thưởng HSSV |
|  |  |  | 8.3.02 |  | Quyết định số 278/QĐ-CĐYT ngày 18/9/2017 về việc khen thưởng đột xuất  đối với cá nhân, tập thể |
|  |  |  | 8.3.03 | 8.7.03 | Quyết định số 260/QĐ-CĐYT ngày 01/9/2017 về việc khen thưởng định kì đối với HSSV năm học 2016 - 2017 |
|  |  |  | 8.3.04 |  | Quyết định số 20/QĐ-CĐYT ngày 19/01/2017 về việc khen thưởng đối với HSSV có hoàn cảnh khó khăn trong dịp tết |
|  | 8 | 4 | 8.4.01 |  | Phân công công tác giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập ngày 25/9/2017 |
|  |  |  | 8.4.02 |  | Kế hoạch số 229/KH-CĐYT-CTHSSV ngày 27/10/2016 tổ chức Hội nghị học sinh, sinh viên đối thoại với Hiệu trưởng |
|  |  |  | 8.4.03 |  | Biên bản sinh hoạt lớp năm 2016 -2017; 2017 - 2018 |
|  | 8 | 5 | 8.5.01 |  | Hợp đồng số 64/2010/HĐKT-SENA ngày 19/8/2010 về việc xây dựng khu KTX |
|  |  |  | 8.5.02 |  | Quyết định số 175/QĐ-CĐYT ngày 28/6/2017 về việc mua giường, tủ, bàn ghế sinh hoạt tại kí túc xá |
|  |  |  | 8.5.03 |  | Báo cáo số 247/CĐYT ngày 14/7/2017 tổng kết công tác ANCT-TTATXH ; Quyết định thành lập ban chỉ đạo ANTT năm 2017-2018 |
|  |  |  | 8.5.04 |  | Kế hoạch công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh ATTP ngày 04/9/2017 |
|  | 8 | 6 | 8.6.01 |  | Kế hoạch y tế trường học ngày 24/8/2017 |
|  |  |  | 8.6.02 |  | Quyết định số 425/QĐ-CĐYT ngày 05/12/1016 khám sức khỏe đầu năm cho HSSV |
|  |  |  | 8.6.03 |  | Kế hoạch xây dựng căng tin 550m2 ngày 28/8/2017 |
|  |  |  | 8.7.01 |  | Kế hoạch số 03/KH-ĐTN ngày 01/9/2017 hoạt động đoàn thanh niên |
|  | 8 | 7 | 8.7.02 |  | Kế hoạch số 12/KH-ĐTN ngày 03/10/2017 về thi đấu chào mừng 20/10/2017 |
|  |  |  | 8.7.03 | 8.3.03 | Quyết định số 260/QĐ-CĐYT ngày 01/9/2017 về khuyến khích,  động viên khen thưởng HSSV |
|  | 9 | 9.1 | 9.1.01 |  | Hợp đồng trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ đào tạo năm học 2017-2018 |
|  |  | 9.1.02 |  | Hợp đồng đào tạo với doanh nghiệp xuất khẩu lao động |
|  |  | 9.1.03 |  | Bộ câu hỏi khảo sát đơn vị sử dụng lao động 2018 |
|  | 9.1.04 |  | Báo cáo kết quả khảo sát đơn vị sử dụng lao động 2018 |
|  | 9.2 | 9.2.01 |  | Kế hoạch khảo sát sát lấy ý kiến các cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động |
|  | 9.2.02 |  | Báo cáo kết quả khảo sát sát lấy ý kiến các cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động |
|  | 9.3 | 9.3.01 |  | Kế hoạch điều tra SV sau tốt nghiệp 2017-2018 |
|  | 9.3.02 |  | Báo cáo điều tra SV sau khi tốt nghiệp 2017- 2018 |
|  | 9.4 | 9.4.01 |  | Quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá trường Cao đẳng Y Tế 2017 |
|  | 9.4.02 |  | Kế hoạch Tự đánh giá trường Cao đẳng Y tế 2017 |
|  | 9.4.03 |  | Công khai kế hoạch Tự đánh giá 2017 |
|  | 9.5 | 9.5.01 |  | Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục, theo từng năm học |
|  | 9.5.02 |  | Báo cáo kết quả nâng cao chất lượng |
|  | 9.6 | 9.6.01 |  | Danh sách SV tốt nghiệp 2017- 2018 |
|  |  | 9.6.02 |  | Danh sách SV đi làm 2017- 2018 |